

HỒ BIỂU CHANH

Ý VÀ TÌNH



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TIỀN GIANG

CHƯƠNG 1

Năm 1929, giữa tháng sáu, sau một cơn hạn kéo dài hơn 10 ngày, rồi liên tiếp mấy bữa giọt mưa chan tưới đều hết làm cho đồng ruộng chỗ nào cũng có nước đầy đủ. Nông gia hớn hờ, ai cũng lo làm cho kịp thời. Cái quang cảnh ngoài đồng, ở miền Hậu Giang, có vẻ nao nhiệt khác thường, vì ở đâu người ta cũng lăng xăng hoạt động, vui vẻ cần lao, chỗ thì cào phát, chỗ thì cày bừa, chỗ thì nhổ mạ chở đi, chỗ thì lum khum cấy lúa.

Lôi hai giờ trưa, trên khúc liên tỉnh từ Sóc Trăng qua Bạc Liêu, có một chiếc xe hơi nhỏ, 2 chỗ ngồi, ở phía Sóc Trăng chạy vô, xe sơn màu đỏ và cũ xì, máy kêu rầy rà, thùng khua lạch cạch. Khi gần tới Phú Lợi thì giàn máy chúng chúng, không muốn quay nữa, bởi vậy xe lúc chạy được, lúc rề rề, giục giặc một hồi rồi người sớp-phơ khó ép buộc giàn máy rắng nữa được, nên phải đành ngừng sát bên lề đường mở cửa leo xuống.

Một cậu trai, chạc chừng đôi mươi tuổi, gương mặt sáng sủa, bộ tướng mạnh mẽ, mình mặc một bộ Âu phục bằng bố xám may thiệt khéo, mà trên cánh tay trái lại có cuốn một miếng ni đen, cậu cũng mở cửa xe phía bên kia mà bước xuống gọn gàng. Cậu thấy sớp-phơ đương lum khum dòm vô giàn máy thì cậu hỏi:

- Sao mà giục giặc vậy? Nghệt xăng phải không?
- Thưa, không phải, xăng xuống đều lắm, chắc thiếu lửa, để tôi coi lại coi.
- Mấy bữa đám ma, anh đi chợ hoài, có giục giặc như vậy hay không?
- Thưa, không. Hôm nay chạy êm lắm mà. Xe tuy cũ nhưng mà nhờ ông ít đi, nên máy còn tốt, có hư đâu.
- Anh rắng sửa, chớ nếu nằm đường chỗ này thì khổ lắm đa.
- Thưa, có lẽ nào mà nằm đường. Cậu chơi một chút đợi tôi kiếm coi hư cái gì mà trặc trở đây.

Cậu trai này là cậu Xuân, con của Hội đồng Kinh ở trên Bình Thủy, thuộc tỉnh Cần Thơ. Cậu là con một, mồ côi mẹ từ hồi mười hai tuổi, học đã đậu tú tài Phần thứ nhứt, rồi mới đây ông Hội đồng lại từ trần, làm cho cậu từ còn non nớt, đương chăm chú về đèn sách, chớ chưa để ý đến việc đời, mà bây giờ trở trời có một mình, trong nhà không còn cha mẹ, lại cũng không có anh em, nên cậu phải lo lắng mọi bề, phải sắp đặt các việc.

Cậu thọc hai tay vào túi quần mà đi qua đi lại trên lộ, trong trí tư lự rồi sự lo biểu lộ ra ngoài, nên sắc mặt coi rất nghiêm trang.

Trời ui ui chớ không nắng, lại nhờ ngọn gió Tây thổi lao xao, bởi vậy không khí được mát mẻ rồi làm cho con người khoẻ khoắn. Cậu Xuân ngược mắt mà ngó tứ hướng, thấy dưới ruộng chẳng cách lộ bao xa, có một đám đàn bà, đầu đội nón lá, quần xắn lên tới bắp vế, đương lum khum cấy lúa. Mỗi người đều chăm chú về công việc của mình, hễ tay đâm cây nọc, thì tay rút tép mạ mà giâm liền, làm rất lẹ làng, làm hoài không mỏi. Gần đó lại có một đám đàn ông ở trần phơi lưng đen trạ, người thì đem đám mạ rải trên ruộng đã dọn dẹp sạch sẽ rồi, người nào mình mẩy cũng lấm lem, song ai cũng hớn hờ vui cười, chớ không phiền về việc cực nhọc.

Phía bên này lộ có hai cặp trâu đương trực đặng dọn đất cấy, hai người đứng trực tay huơ ngọn roi mây, miệng la thá ví om xòm. Gần đó có một đứa trẻ cỡi một con trâu, tay dắt theo một con nữa, nó ngồi trên lưng trâu, quần áo tả tơi, mái tóc xấp xải, mà có lẽ nó vui lòng đắc ý lắm, nó nghêu ngao hát:

“Em ơi đám bắp trở cờ,

Đám dưa trở nụ, em chờ mà ăn”

Cậu Xuân lắng nghe lời lẽ rất thật thà, khác hẳn với giọng du dương, tứ âm dật, của những câu hát ở thành thị, cậu chúm chím cười, đứng ngó trôn trôn theo đứa cỡi trâu đang thủng thẳng đi lần vào xóm. Mà trong xóm bây giờ lại có khói bay là đà trên mái lá của mấy nhà nhỏ dựa mé ruộng, cậu thấy vậy thì tin chắc trong nhà lo nhúm lửa nấu cơm đặng gần tới giờ mấy người đi trực, cấy và nhổ mạ này về có sẵn mà ăn.

Cậu Xuân tuy sinh trưởng nơi chốn điền viên, nhưng mà vừa lớn lên thì cậu mắc đi học, lúc bãi trường về nhà thì cậu mắc đi chơi. Đã biết cậu có thấy người ta cày, trực, cấy, nhổ mạ và gặt lúa, song thấy là thấy thoáng qua trước mắt, chớ cậu chưa quan sát cho tường tận những công việc cực nhọc của nông phu.

Hôm nay tình cờ mà cậu phải đứng lâu giữa đồng, đứng rồi tự nhiên ngó chơi mấy việc của nông phu đương làm, cậu ngó một hồi sanh cảm, trí bắt đầu suy nghĩ đến sự sống của kẻ ở chốn thôn quê. Từ đứa nhỏ cỡi trâu kia, cho tới đám đàn bà cấy lúa này, tới mấy anh đàn ông đứng trực và nhổ mạ đó, mỗi người đều dãi nắng dầm mưa cả năm, mọi người đều cực thân nhọc xác tới ngày, mà coi bộ ai ai cũng vui vẻ hăng hái, cực mà chẳng hề than phiền, nhọc mà chẳng hề thôi chí.

Hết mùa cấy rồi tới mùa gặt, hết mùa khô rồi qua mùa ướt, quanh năm cứ chuyên làm cho ra hột lúa hoài. Như may được trúng mùa lúa tốt, hột nhiều nên vui mà làm nữa, ấy chẳng lạ chi; rủi gặp thất mùa, huê lợi không xứng với công phu cực nhọc, mà cũng vẫn hăng hái làm nữa, ấy mới thiệt mà kiên tâm bền chí.

Rõ ràng nông phu nước mình là hạng người vui vẻ mà chuyên cần lao, tận tụy với nghề nghiệp, sống thác với vườn ruộng, ai giàu sang mặc ai, ai khôn khéo mặc ai, miễn là mình an phận thủ thường, lòng bình tịnh, trí thơ thái thì thôi. Con người mà có đức tánh như vậy, thì sự sống tự nhiên vui vẻ khỏi buồn, khỏi lo, lại có thể giúp nhà thêm giàu, nước thêm mạnh.

Cậu Xuân nghĩ tới đó thì phát tâm yêu mến kính phục nông phu, rồi nhớ tới phận mình đương hăng hái học tập tài trí đặng tranh khôn, tranh khéo với đời, thì trong trí phưởng phát chút ít sự hối ngộ. Mà vừa hối ngộ thì cậu liền nghĩ nông phu có cái thú thông thả thiệt. Nông nghiệp là một nguồn lợi lớn của nước nhà thiệt, song nếu muốn dân giàu nước mạnh, thì cần phải gầy dựng công nghệ, mở rộng thương trường nữa mới được, chớ cả mọi người chuyên cày sâu cuốc bẫm, thì nền kinh tế khó mà thịnh vượng. Đời tân hoá thì người phải tân hoá theo...

Cậu Xuân nghĩ chưa hết ý, kể nghe xe hơi rồ xăng.

Cậu mừng rỡ chạy lại chỗ xe đậu mà hỏi:

– Chạy được rồi hả?

Sốp-phơ lắc đầu đáp:

– Thưa, ít lửa quá.

– Sao máy chạy được đó?

– Tuy chạy được, nhưng chạy không đều, hễ hụt lửa là tắt.

– Bây giờ làm sao?

– Để ráng chạy thử coi.

– Ủ, anh ráng chạy cho tới Bạc Liêu. Nếu tới thì tôi ghé nhà anh Triều tôi nghỉ, để anh sửa máy cho tử tế rồi ngày mai mình sẽ đi Cà Mau.

CHƯƠNG 2

Đến chiều, mặt trời ló ra một chút rồi chen lặn lần lần vào một vùng mây đen kịt, giăng sừng sừng như một dãy núi cao bên hướng Tây.

Đi tới nhà Ông Từ Tệt, ở ngoài châu thành Bạc Liêu, dựa bên lề đường đi Cà Mau, xe của cậu Xuân mới quẹo vô sân rồi đậu ngay trước thềm. Cậu Xuân thủng thẳng mở cửa ra bước xuống, sộp-phơ rồ xăng, máy kêu ồ ồ, khói ra nghi ngút.

Ông Từ Tệt, đã gần 50 tuổi, đương ngồi trong nhà đọc truyện “Đông Châu liệt quốc”, bỗng nghe có tiếng xe hơi vô sân, thì ông lơn tơn bước ra cửa đứng ngó, mình mặc một cái quần lãnh đen mới tinh, với một cái áo lá lụa trắng, để trống hai cánh tay rất cứng cõi mạnh mẽ.

Cậu Xuân vừa thấy chủ nhà thì vội vã cúi chào rất hiệp lễ, nhích miệng cười, đôi môi đỏ lòm như thoa son, hai hàm răng trắng trong và khít rịt.

Ông Từ Tệt mau mắn hỏi:

– Cháu có việc gì hay sao mà đi tối như vậy?

– Thưa, cháu đi Cà Mau nên ghé thăm chú thím với anh Triều.

– Cháu đi thăm ruộng phải không?

– Dạ. Thưa chú, không biết có anh Triều ở nhà hay không?

– Không có. Nó đi chơi ngoài Đà Lạt.

– Ủa? Ảnh tính lên Đà Lạt mà sao hôm lên đám ba cháu ảnh không nói cho cháu hay! Thưa, ảnh đi hồi nào?

– Nó mới đi hôm qua. Lúc này bãi trường, có hai thầy giáo muốn ra ngoài đó nghỉ chơi ít ngày, họ rủ nó, nên nó đi với họ. -- Nó nói nó đi chừng gần khai trường rồi nó sẽ về mà đi học.

– Anh này thông thả quá! Còn gần một tháng nữa mới khai trường. Nếu vậy thì anh Triều sẽ ở lại Đà Lạt lâu lắm.

– Phải. Nó nói nó ở vài mươi ngày. Cháu đi Cà Mau, mà bây giờ gần tối rồi, đi làm sao được?

– Cháu thưa thiệt với chú, ở nhà cháu đi hồi 12 giờ trưa, tính chiều chắc xuống tới Cà Mau, không dè cái xe bắt nhon quá, máy thiếu lửa, nên từ Phú Lộc qua đây cứ giục giặc hoài, nên bây giờ cháu mới tới đây. Đường đi Cà Mau còn tới 60 cây số, mà trời đã tối rồi, nếu xe nằm đường thì cháu chắc sẽ nhịn đói, mà lại bị muỗi cắn nữa. Vậy cháu xin chú cho cháu nghỉ đây một đêm, cho sộp-phơ sửa máy cho tử tế rồi sáng mai cháu sẽ đi.

– Được, được. Cháu vô nhà...Anh Hội đồng mới mất mà cháu đã biết đi thăm ruộng như vậy thì được lắm. Chú khen đa. Cháu phải nong nả, chớ đừng có bỏ phé như anh Hội đồng thì uổng lắm. Có đất mà không lo khai phá, thì làm sao thành điền cho có huê lợi được...Thôi, vô đây cháu, vô chơi một chút rồi thím cháu sẽ về ăn cơm.

– Té ra cũng không có thím ở nhà?

– Bả đi với con Quyên vô trong chợ, đi từ hồi 4 giờ, chắc cũng gần về.

Cậu Xuân vui vẻ day lại kêu sốp-phơ biểu kiểm chỗ để xe và dặn phải ráng sửa máy để sớm mai đi khỏi trục trặc nữa.

Ông Từ Tết chỉ một cái nhà trống bên phía tay mặt mà biểu sốp-phơ đem xe vô đó, rồi ông mới dắt cậu Xuân vô nhà.

Ông Từ Tết ở một toà nhà rộng lớn, nền đúc cao ráo, sau có nhà cặp, hai bên có hai hầm lúa, coi rất đồ sộ. Tuy ông gốc con cháu khách, song ông cố lo làm giàu, chớ không chịu khoe khoang kiêu hãnh như mấy ông nhà giàu mới trong xứ, bởi vậy kiểu nhà ở ngoài trông không có vẻ mỹ thuật mà trong nhà bàn ghế cũng lồi thối, không có vẻ thanh nhã.

Cậu Xuân vô nhà, vừa ngồi thì liền hỏi theo lệ thường của hạng người có giáo dục:

– Thưa, chú thím ở dưới này mạnh giỏi?

– Thím của cháu thì mạnh. Còn chú từ hôm đưa đám tang của anh Hội đồng về rồi hai cái vai nó nhức dữ quá, nhức gần 10 bữa ngồi không được, mới bớt vài bữa rày đây.

– Chắc tại chú lên ở mấy bữa đó chú ngồi hoài nên mệt mỏi rồi nhức vai chớ gì?

– Có lẽ tại vậy đó. Một đời người có một lần chết mà thôi. Anh Hội đồng là anh em thuở nay yêu thương nhau, rui ảnh từ trần, chú phải ở mà đưa ảnh lên đường cho bảo mãn, chớ lên thăm nhều nháo rồi bỏ về sao được. Vì mấy bữa đó khách khứa đông phải ngồi nói chuyện với người ta, nên có mệt chút đỉnh.

– Chú trọng tuổi mà chú ráng ngồi luôn mấy bữa tự nhiên phải bệnh.

– Không đến nỗi bệnh. Nhức mỗi hai vai chút ít vậy thôi. Anh Hội đồng mất rồi, bây giờ cháu còn có một mình, nhà cửa mình mong mới làm sao đây? Ai coi trong, ai lo ngoài? Chắc cháu phải thôi học và lo cưới vợ đặng có người giúp coi nhà cửa cho cháu, lo về ruộng vườn mới được.

– Thưa, cháu không thể thôi học được. Cháu cũng như anh Triều, thi Tú tài đã đậu một phần thứ nhứt rồi. Vậy phải ráng học thêm một năm nữa đặng thi phần thứ hai cho xong rồi sẽ hay. Mà dầu thế nào thì cháu cũng không cưới vợ.

– Sao vậy?

– Cháu muốn thông thả đặng bay nhảy với đời. Có vợ con lòng thông khó mà lo việc lớn cho được. Cháu chắc cái đời của cháu là đời cô lập, chẳng bao giờ cháu có vợ đâu.

– Cháu nói kỳ cục quá! Người ở đời có ai mà không có vợ.

– Thưa chú, có chớ. Cháu thấy có nhiều người họ ở một mình, không thèm cưới vợ, bởi vậy họ thông thả mà kinh dinh sự nghiệp được. Cháu muốn bắt chước làm theo những người ấy.

– Cháu nói quấy. Không phải vậy đâu. Dầu ở đâu cũng vậy, ai cũng phải coi gia đình là một điều quan hệ, cần thiết hơn hết của con người. Phải có gia đình mới có Quốc gia. Nếu bỏ gia đình thì lấy chi mà duy trì chủng tộc. Mà nếu chủng tộc tiêu tuyệt thì còn chi mà lập thành Quốc gia. Ấy vậy dầu cháu học giỏi đến bậc nào đi nữa, cháu cũng chẳng nên quên sự ấy. Cháu phải tôn trọng gia đình, cháu phải lo gây dựng gia đình, rồi muốn làm việc chi sẽ làm. Muốn việc ở đời phải có gốc rồi mới có ngọn. Cháu muốn làm việc lớn mà cháu không lo bồi đắp cái gốc trước cho vững chắc, thì dầu làm việc gì cũng khó nên được.

Cậu Xuân không cãi mà lại chúm chím cười làm cho Ông Từ Tết thấy rõ ý cậu không phục lời ông giảng dạy đó. Ông là một người nuôi chủ nghĩa thực tế, lại có tánh kiên nhẫn đầy đủ, bởi vậy ông không ngã lòng, cứ chậm rãi nói tiếp: "Theo phận của cháu thì cháu cần phải lo lập gia đình hơn người khác. Anh Hội đồng sanh có một mình cháu. Cháu phải lo cưới vợ đặng có con mà phụng tự ông bà,

nồi nghiệp về sau chớ. Theo phong tục người mình, bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại. Cháu không nhớ câu đó hay sao? ”.

Cậu Xuân châu mày suy nghĩ một chút rồi đáp:

– Bề nào thì cháu cũng phải lo học đặng lấy cái bằng cấp Tú tài phần thứ nhì rồi sẽ hay.

– Cháu đi học nữa, rồi bỏ nhà cửa, ruộng vườn cho ai coi?

– Cháu đã có cậy bà cô với ông dượng của cháu về ở coi nhà dùm cho cháu.

– Cô ruột phải không?

– Thưa, không. Cô bà con một họ, thưở nay ở gần một bên nhà cháu. Cháu hứa cho huê lợi trong vườn nên vợ chồng cô bằng lòng.

– Nghe nói nhà cháu đó là nhà thờ phải hôn?

– Thưa, phải.

– Người ta nói mấy năm sau đây, anh Hội đồng có bán đất cũ của anh ở trên Bình Thủy. Vậy chớ bây giờ anh còn ruộng đất ở trên được bao nhiêu, cháu biết không?

– Thưa, không còn chi hết. Ba cháu đã bán hết mà trả nợ, bây giờ còn một mẫu vườn là đất hương hoá chỗ nhà thờ đó với một ngàn mẫu đất mua của Nhà nước ở trong làng Tân Hưng, dưới Cà Mau mà thôi.

– Sở đất dưới Tân Hưng thì chú biết, bởi vì chú cũng có một sở giáp ranh đó. Sở đất đó tốt lắm. Tại anh Hội đồng có bệnh, anh không xuống được để qui tụ tá điền mà khai phá, anh cho Hương thân Kiên nó hoá , mỗi năm nó đóng cho anh vài ba ngàn giạ lúa, thiệt ổng hết sức.

– Thưa chú, lúa ruộng của chú chắc là nhiều lắm?

– Chút đỉnh, chú góp không tới 50 ngàn giạ.

– Trời ơi! Năm chục ngàn giạ mà chú nói là chút đỉnh.

– Người ta góp tới một hai trăm ngàn giạ kia chớ.

– Cháu cầu được như chú thì sung sướng lắm rồi, không cần nhiều hơn nữa.

– Cháu muốn được số lúa gạo bằng của chú, thì cháu phải lo khai phá đất ở dưới Tân Hưng đó đi. Hễ cháu lo làm ăn thì tự nhiên cháu sẽ giàu, chắc chắn như vậy. Có đất sẵn, nếu biết cần mẫn, biết bền chí thì làm giàu dễ như chơi,

Cậu Xuân không muốn kéo dài câu chuyện ấy nữa, nên cậu trở mái mà hỏi:

- Từ hồi bãi trường năm ngoái tới giờ, cháu không có xuống dưới này, nên không có gặp em Quyên, không biết năm nay em còn nhõng nhẽo hay không?

- Vì má nó cưng nó quá, nên nó nhõng nhẽo lung lắm, làm sao mà hết được. Nó học trường con gái ở đây năm nay lên tới lớp nhứt rồi đó. Nó thấy con người ta đi học trên Sài Gòn, nó cứ đòi đi. Thím của cháu sợ nó đi xa rồi nhớ nó, nên không chịu cho nó đi. Nó làm giận làm hờn hôm nay.

- Cho em lên Sài gòn học mau hơn chớ.

- Chú cũng muốn như vậy, ngặt vì thím của cháu không chịu rời nó ra. Thôi, để nó học lớp nhứt dưới này cho có bằng Sơ học rồi sẽ hay.

- Nước da của em còn đen không?

- Nó là “Tiểu thơ mặt lọ” làm sao hết đen cho được.

- Con gái mà đen quá, chừng em lớn làm sao mà gả lấy chồng.
- Lo gì cháu! Nghèo kia mới sợ, chớ hễ có tiền thì nó bao phủ, rồi có thấy đen hay trắng gì đâu.
- Chú nói đúng lắm. Đời nay thiên hạ họ coi tiền là hơn hết.

Ông Từ Tệt cười. Cậu Xuân cũng cười.

Trời đã tối. Gia dịch đốt đèn bùng ra. Sốp phơ xách va ly của cậu Xuân đem vô nhà cho cậu.

Bà Tệt với con gái là cô Quyên đi chợ về. Khi bước vô nhà thấy Xuân thì bà mừng rỡ, rồi bà day lại hỏi con: "Con có biết anh nào đó hay không?"

Cô Quyên nay đã 15 tuổi, nước da bánh ếch lại mặc đồ đen, nên coi gương mặt tối hù. Cô nghe mẹ hỏi thì cười và đáp: "Anh Xuân là con bác Hội đồng trên Cần Thơ chớ ai."

Bà Tệt vui vẻ hỏi Xuân:

- Cháu xuống hồi nào?
- Thưa, cháu xuống hồi chiều.
- Sao cháu không đi sớm mai? Cháu đi tối rồi bỏ nhà cửa ai coi cho cháu?

Ông Từ Tệt hốt mà đáp:

- Cháu nó nói có bà cô với ông dưỡng về coi nhà dùm. Nó đi Cà Mau, bị xe trục trặc lỡ tối nên ghé đây mà nghỉ rồi sớm mai sẽ đi. Má nó biểu bày trẻ dọn cơm riết đi đặng cháu nó ăn với.

Bà Tệt nghe như vậy thì vội vã đi thẳng vô nhà sau.

Cô Quyên, tóc còn bỏ xoã sau lưng chớ chưa bới, cô ngó cậu Xuân mà cười rồi đi theo mẹ vô trong.

Cách chẳng bao lâu cô Quyên trở ra mời cha và cậu Xuân vô trong dùng cơm.

Bốn người ngồi chung quanh một cái bàn tròn, Quyên ngồi gần Xuân cứ ngó Xuân mà cười.

Bà Tệt hỏi Xuân:

- Cháu đi Cà Mau thăm ruộng hay có việc chi?

Xuân dụ dục một chút rồi mới đáp:

- Dạ thưa... cũng vì việc ruộng đất đó nên cháu mới đi.

- Cháu muốn kiếm người khác mà cho hoá phải không? Bây giờ lỡ mùa rồi, muốn đổi người hoá thì phải chờ cho qua tháng giêng gặt rồi mới đổi được. Mà theo ý thím, thì cháu nên xuống đó cất nhà cất lẫm mà ở rồi qui tụ tá điền, bôn thân cháu khai phá thì tốt hơn. Họ hoá đất, họ lo kiếm cơm họ ăn, chớ họ có lo làm ruộng mình tốt đâu. Nếu cháu không cho Hương thân Kiêm hoá nữa, cháu đổi người khác thì cũng vậy. Đất của chú thím cũng mua một lượt với đất của anh Hội đồng. Nhờ chú thím ra công khai phá, nên bây giờ thành điền hết rồi. Thím mắc ở dưới gần một tháng, thím coi cấy xong, thím mới trở về ba bữa nay, chớ không thím đi theo cháu đặng thím chỉ cho cháu coi. Một ngàn mẫu của chú thím năm nay cấy giáp hết. Thím cho mướn tới hai gạ một công. Mấy chỗ tốt tới hai gạ rưỡi. Cháu ra công mà làm, trong ít năm nữa rồi đất của cháu cũng thành điền tốt như vậy.

- Cháu không biết làm ruộng lại không có vốn, nên khó mà làm được.
- Cháu không biết thì chú thím chỉ cho; còn như thiếu vốn thì chú thím giúp cho.
- Cháu xin thưa thật với thím, không biết ngày sau như thế nào, chớ hiện giờ cháu không thích nghề làm ruộng chút nào hết, cháu muốn học cho có tài rồi làm những việc vĩ đại kia.
- Cháu không thích làm ruộng, là vì cháu chưa đặt chơn vào nghề ấy. Nghề làm ruộng vui lắm cháu.

Lúc cây ròi, lúa lên tươi tốt, sớm mai hoặc chiều mình ngó vô ruộng thì trong lòng khoẻ khoắn không biết chừng nào. Lúc lúa trở đều ròi, hay là lúc lúa chín cũng vậy, nhà nông vui vẻ vô hồi. Lại ở ruộng, mình trồng cây trái chung quanh nhà, mình nuôi gà vịt, mình trồng cải rau, mình đào ao nuôi cá, mỗi ngày mình chăm sóc thú mình nuôi, mình vun phân tưới nước đờ mình trồng, vui biết bao nhiêu. Chồn điền viên có nhiều thú vui lắm cháu.

– Cháu thừa thiệt, tâm hồn của cháu chưa biết thú vui ấy.

Ông Từ Tệt cười và nói:

– Hồi chiều cháu nói cháu không thèm cưới vợ, nghĩa là cháu nói cháu không biết yêu thú gia đình. Bây giờ cháu lại nói cháu không thích thú điền viên. Thiệt chú không hiểu ý cháu muốn sự gì. Cháu không chịu làm ruộng, vậy chớ cháu xuống Cà Mau làm chi vậy?

Xuân lơ lửng một chút ròi thủng thẳng đáp:

– Cháu xin tỏ thật với chú thím, có ông Cả Bình ở dưới Cà Mau lên hỏi cháu mà mua sớ đất của ba cháu đó. Vì vậy cháu đi xuống đó đặng tính thử coi.

Ông Từ Tệt nghe mấy lời ấy thì ông chổng đũa ngó Xuân trăn trăn và hỏi:

- Cháu tính bán sớ đất đó hay sao?

- Thừa, đất ở xa quá, lại nước mặn, phần thì cháu không thạo ruộng nương, bởi vậy cháu tính nếu họ mua phải giá thì bán cho rảnh.

- Hứ! Anh Hội đồng mới mất mấy bữa rày, cháu làm giống gì mà gấp dữ vậy?

- Cháu không biết làm ruộng, nếu để ruộng thì không có ích chi.

- Ruộng mà cháu nói không có ích, thế thì còn thứ gì có ích nữa đâu! Anh Hội đồng mất, anh không có chút ít tiền bạc gì cho cháu hay sao, nên cháu phải bán đất mà xài?

- Thừa, hôm ba cháu mất, cháu mở tủ sắt thì còn một ngàn bảy trăm đồng, tổng táng ba cháu thì chỉ tốn có 900đ00, trong nhà còn dư lại được 800đ00.

- Còn dư tiền sao lại lật đật bán đất? Người có chí cần kiệm, nếu hễ có vốn tám trăm đồng, thì họ làm ròi có thể gây dựng sự nghiệp lớn được. Hồi chú cưới vợ ròi ra ở riêng, chú chỉ có năm trăm đồng mà thôi, chớ nhiều nhời gì. Cháu bây giờ có tới tám trăm đồng, lại có một ngàn mẫu đất, có nhà cửa vườn tược sẵn sàng nữa. Cháu có đủ phương thế làm giàu, sao cháu không tính bồi đắp mà lại tính phá hoại?

Xuân thấy sắc ông Từ Tệt không vui, lại không kiếm được lời mà đáp với mấy câu hữu lý của ông, bởi vậy cậu không cãi nữa.

Ăm cơm ròi, bà Tệt biểu Xuân thay đồ mát và biểu người nhà trái chiếu giăng mừng sẵn tại bộ ván lớn để Xuân nghỉ.

Ông Từ Tệt ngồi tại bàn giữa mà ăn trầu, có cô Quyên cà rà ngồi một bên. Chừng ông thấy Xuân thay đồ mát ròi, ông mới kêu cậu lại ngồi ngay trước mà hỏi: “Hồi chiều cháu nói dàu thế nào cháu cũng đi học nữa, chớ cháu không chịu bỏ học để cưới vợ mà lo việc nhà. Nếu cháu đi học nữa, mà cháu bán đất ròi cháu lấy tiền bạc làm việc gì đâu, cháu nói chú nghe thử coi.”

Xuân suy nghĩ một chút ròi đáp:

– Cháu bán đất lấy bạc gởi hết vào ngân hàng, mỗi năm cháu rút số tiền lời mà ăn học. Chừng nào cháu học thành tài ròi, cháu sẽ dùng số bạc ấy để làm vốn mà làm ăn.

– Vậy cháu giữ nguyên đất ấy, mỗi năm cháu lấy huê lợi mà ăn học không được sao? <https://thuviensach.vn>

– Huê lợi ít quá, lại nêu để đất thì mỗi năm phải lo đóng thuế, phải lo cho mướn, phải lo thuê góp lúa ruộng, cực lòng mà lại tốn hao nữa.

– Cháu cần dùng tiền mà ăn học mỗi năm chừng bao nhiêu?

– Thưa, chừng vài ba ngàn.

– Học gì mà lại tốn hao dữ vậy?

– Cháu tính hễ lấy đủ hai bằng Tú tài rồi thì sẽ đi Tây mà học thêm nữa, học cho tới bậc cao đẳng.

Ông Từ Tệt gãi đầu, châu mày rồi nhìn vợ nằm bên bộ ván ngang đó.

Bà Từ Tệt nói:

– Cháu nói mỗi năm cháu cần dùng ba ngàn đồng bạc mà ăn học. Vậy thôi cháu đừng bán đất; cháu để thím mướn, mỗi năm thím trao cho cháu ba ngàn, thuế vụ thím đóng cho hết thảy.

Xuân ngồi lặng thinh suy nghĩ. Cô Quyên ngó cậu mà cười, song cậu cũng giữ một mực nghiêm nghị.

Ông Từ Tệt hỏi:

– Anh Hội đồng mất, mà anh có để nợ nần gì hay không? Cháu nói thiệt cho chú biết.

– Thưa, không. Ba cháu mắc nợ năm ngoái đã bán đất Bình Thủy mà trả dứt rồi, không còn thiếu ai đồng nào hết.

– Nếu không có nợ sao lại lật đật bán đất? Này cháu, tuy anh Hội đồng với chú là anh em bạn, chớ không phải anh em ruột thịt, song thuở nay chú thương anh lung lắm. Vì thương nhau nên năm trước chú mới xúi anh đầu giá mua đất Cà Mau đó. Chú mua một ngàn mẫu, anh mua một ngàn mẫu, hai anh em tính hiệp lực mà khai phá. Vì bị họ giành mua nên mới mắc một chút.

– Cháu có coi giấy tờ, mua sớ đất đó tốn gần 30 ngàn.

– Phải, tuy nói mắc, song theo giá bây giờ thì không mắc đâu. Tiếc vì mua mới có một năm kể anh có bệnh, rồi anh phải hút, nên không thể chịu cực xuống Cà Mau ở mà khai phá được. Nay anh theo ông, theo bà, cháu là con trai thôi đừng đi học nữa, cháu cưới vợ rồi xuống ở Cà Mau, lo qui tụ tá điền mà mở đất. Chú dám nói chắc, cháu khai kinh đắp đập, lên bờ, làm trong năm năm thì cháu sẽ trở nên một vị điền chủ lớn, có đôi ba chục ngàn huê lợi. Như cháu chịu làm thì chú sẽ bày bảo giùm cho, có cần dùng tiền mà đào kinh cát nhà, hoặc mua lúa mà nuôi tá điền, thì chú sẽ giúp cho. Chú thương cháu cũng như thằng Triều nên chú mới chỉ bảo như vậy; cháu phải nghe lời chú.

Xuân ngồi cạy móng tay mà suy nghĩ.

Cô Quyên mới lấy một cái vú cau mà liệng trúng cánh tay Xuân mà cười ra tiếng. Bà Tệt thấy vậy thì trách con: ”Đừng có vô phép như vậy con. Để anh con nói chuyện chớ.”

Xuân lượm cái vú cau mà quăng lại cô Quyên rồi cười và đáp với ông Tệt:

– Chú cứ xúi cháu cưới vợ hoài. Đời này bọn thanh niên như cháu đều muốn hưởng trọn quyền tự do của mình đăng hoạt động cho dễ. Cưới vợ rồi thì vợ con ràng buộc làm cho bước đường đời lúng túng, khó mà tính việc cao xa vĩ đại cho được.

– Cháu không muốn cưới vợ thì thôi. Mà bè nào cháu cũng đừng bán sớ đất đó, bán ồng lắm. Đất đến một ngàn mẫu, dễ gì kiếm hay sao cháu. Đó là cái cơ sở để giúp cháu làm giàu, lại làm giàu lớn nữa. Hột lúa quý lắm, cả bầu trời đâu đâu cũng cần dùng. Mình ở nhằm chỗ đất điền phì nhiêu, tự nhiên mình phải làm có lúa cho nhiều đăng mà lấy lợi. Nghề nông lợi lắm, lại thông thả nữa.

– Cháu cũng biết nghề nông thì lợi lắm. Mà bây giờ cháu còn nhỏ nên cháu muốn đi học, chớ chưa muốn làm ruộng. Cháu phải học cho rộng trí thức tài nghệ, đăng như có làm ruộng thì làm theo cách

văn minh, dùng máy móc, làm cho có hạt lúa nhiều, hạt lúa nặng cân nặng bán cao giá.

– Văn minh làm gì cháu. Cháu làm theo cách quê mùa thuở nay đó thì cũng có lúa được vậy.

– Nghề gì cũng vậy, phải tấn hoá chứ.

Ông Tư Tết có tánh ngủ sớm, nên ông không cãi nữa, đứng dậy đi uống nước, sửa soạn ngủ.

Cô Quyên liền hỏi Xuân:

– Khai trường anh cũng lên Sài Gòn mà học nữa như anh Hai tôi phải không?

– Ừ, qua học nữa.

– Tôi muốn lên trên tôi học quá, má tôi không chịu cho đi. Học dưới này cứ lù đù quá.

– Phải, trường dưới này nhỏ tự nhiên bực học phải thấp. Như ý em muốn lên Sài Gòn thì em thưa thiệt cho má em nghe, chắc má em dầu thương nhớ em đến đâu đi nữa cũng không lẽ không cho em lên trên mà học.

– Hay anh nói dùm với má tôi đi.

– Em muốn thì em lên xin với thím, qua đâu dám nói.

Bà Tết nghe hai trẻ nói chuyện, bà hỏi: “Con Quyên nó nói giống gì đó?”

Xuân cười và đáp:

– Em Quyên cậy cháu xin với thím cho em lên trường Sài Gòn em học.

– Trời ơi! Đen thui mà đòi học trường Sài Gòn.

Cô Quyên cùn quàng nói:

- Con đen mặc kệ con. Sao hồi để con má không để cho trắng, rồi bây giờ má trở lại má cười con.

Bà Tết cười ngất và ngồi dậy mà đáp:

- Ai biết làm sao mà để cho trắng được. Ồi! Má nói giỡn chơi, chứ đen hay trắng cũng không cần, miễn là mình giỏi mà thôi. Khuya rồi, thôi đi ngủ con. Để cho anh con nghỉ sớm, vì ngày nay đi xa nó mệt.

Mẹ con bà Tết dắt nhau đi vô buồng.

Xuân thấy dạng ông Tư Tết còn thơ thẩn ngoài hàng ba, cậu sợ ông trở vô giảng luân lý nữa, nên cậu lật đật chun vô mừng mà nằm.

Chương 3

Sáng hôm sau, cậu Xuân thức dậy, nghe sốp-phơ đã sửa xe xong rồi, bây giờ máy có lửa đủ, hết sợ trục trặc nữa, thì cậu liền thay đồ sửa soạn đi Cà Mau.

Ông Từ Tết thấy vậy mới hỏi:

– Cháu đi đâu mà sửa soạn thay đồ?

– Thưa, đi Cà Mau.

– Hồi hôm qua chú thím nói như vậy mà cháu không chịu đổi ý, cứ quyết bán đất hay sao, nên đi Cà Mau.

– Cháu tính nếu không bán đất, thì cháu không thể học nữa được.

– Cháu có cái trí muốn học cho cao thì tốt lắm. Thôi thì cháu cho thím cháu mượn đất đó, mỗi năm thím đóng cho cháu ba ngàn đồng bạc để cháu ăn học cũng được, cần gì phải bán.

– Cháu nghĩ làm như vậy không tiện.

– Sao mà không tiện? Vậy chớ họ mua bao nhiêu mà cháu ham lợi, nên bươn bả bán gấp vậy.

– Thưa, ông Cả Bình lên kiểm cháu mà trả giá 30 ngàn, cháu đòi 50 ngàn. Ông trả thêm 5 ngàn nữa là 35 ngàn. Vì bán giá đó thấp hơn giá mua hồi trước thì bán làm sao được. Cháu tính xuống nói với ông nếu thiệt bụng ông muốn mua, thì ít nào 40 ngàn cháu mới bán.

– Thiệt cháu định bán và cháu dứt giá 40 ngàn hay sao?

– Dạ.

Ông Từ Tết chau mày nghĩ một hồi lâu rồi thở dài mà nói:

– Chú không bằng lòng cho cháu bán đất. Sự nghiệp của anh Hội đồng bây giờ chỉ còn có sở đất đó mà thôi. Cháu bán rồi còn gì nữa đâu! Nếu cháu không nghe lời chú, cháu nhứt định bán, thôi thì chú mua. Cháu bán cho người ta giá nào thì chú mua giá đó. Thà là chú mua, chớ chú không đành để đất ấy về tay người khác.

Xuân chúm chím cười mà đáp:

– Như chú muốn mua, thì cháu phải bán cho chú, chớ có lẽ nào cháu bán cho thiên hạ.

– Không phải chú muốn mua. Chú nói nếu cháu quyết bán thì chú tranh mà mua, vì chú không chịu để lọt vào tay người khác. Còn như cháu để mà làm, thì chú sẽ giúp cho cháu dựng khai phá cho thành điền, chớ chú mua làm chi.

– Cháu nhứt định bán, bởi vì cháu tính đi học nhiều năm nữa, không thể để được.

– Cháu nói như vậy thì chú mua. Cháu định 40 ngàn thì chú mua 40 ngàn, chú không bớt.

– Còn 4 tuần lễ thì tới khai trường, cháu phải đi học. Vậy nếu chú mua thì chú làm giấy tờ cho gấp gấp, chớ để khai trường e bất tiện cho cháu.

– Được, cháu muốn làm giấy tờ gấp thì làm. Minh vô nói với với ông Lục sự Nô-te, ông làm giấy tờ trong mấy bữa thì xong. Mà cháu có đem bằng khoán đất đi theo hay không?

– Thưa, có đủ hết, có bằng khoán, có bản đồ. Mà cháu cũng sao lục khai tử của ba cháu và có lập tờ tông chi sẵn sàng rành rẽ nữa.

– Được lắm. Cha chả, mà cháu còn nhỏ, không biết Nô-te họ có nài phải có trường tộc đứng hay không?

– Thưa, không. Cháu đúng 21 tuổi rồi, cần gì trường tộc. Cháu cũng có đem khai sanh của cháu theo trong va ly.

– Cháu sắp đặt thiệt sẵn sàng, rành rẽ. Thế thì cháu đã quyết bán đất đã lâu rồi hay sao chớ?

– Thưa không. Hôm ông Cả Bình lên nói rồi cháu mới lục giấy tờ đó.

– Anh Hội đồng ảnh chần chờ lắm. Còn cháu bây giờ lại mau mắn quá. Cháu không giống ảnh chỗ đó.

– Tánh ngày xưa khác hơn tánh ngày nay. Hạng thanh niên bây giờ thấy hết đều cương quyết, làm việc gì cũng vậy, hễ nhứt định là làm liền, không chịu dọ dọ.

– Bởi vậy nên thường hay lầm.

– Thưa chú, mà nhiều khi khỏi mất cơ hội tốt.

Bà Tết biểu gia dịch dọn đồ ăn lót lòng. Xuân được như ý muốn, mà khỏi đi Cà Mau mà bàn về sự bán đất với ông Cả Bình thì cậu vui vẻ ngồi ăn mà cứ giỡn với cô Quyên.

Ăn uống xong rồi, Xuân mới lấy giấy tờ ra xe hơi mà đi với ông Từ Tết vô toà cậu ông Lục sự Nô-te lập tờ bán đất. Thấy mỗi hậu, ông Lục sự Nô-te tiếp rất hậu, xem xét giấy tờ rồi chịu lãnh làm liền và hứa sẽ làm mau mau.

Chừng về nhà, ông Từ Tết mời luôn Xuân ở dưới này đợi bữa nào giấy tờ làm xong thì ký tên liền cho khỏi trễ. Bà Tết với cô Quyên cũng ân cần cầm ở lại, nói rằng nhà đã có sẵn người coi, nên không phải cần về làm chi. Xuân chịu ở, mới sai sốp-phơ đi xe đò về Bình Thủy lấy thêm áo quần và lấy luôn cái máy chụp hình đem xuống cho cậu.

Cô Quyên là con cưng nhứt trong nhà nên trừ ra đi học mới đi chơi bời với chị em trong trường, còn về nhà cô không có bạn nào hết, vì Triều mắc học trên Sài Gòn, không ở nhà. Nay nghe Xuân chịu ở chơi, thì cô mừng quá cô cứ đeo theo một bên Xuân, cậu Xuân dạy cô học, rủ Xuân ra vườn chơi.

Trưa bữa sau anh sốp-phơ đem đồ xuống. Xuân lấy máy chụp hình ra mà chùi, tính chiều mát mẻ đi kiếm cảnh đẹp mà chụp lấy hình để dành chơi.

Cô Quyên đòi đi theo Xuân đặng coi chụp hình. Vợ chồng ông Từ Tết cưng con, không muốn làm cho con buồn, lại nghĩ con vẫn còn khờ dại, còn Xuân như con cháu trong nhà, một thể với Triều, bởi vậy ông bà đều chịu cho đi, song căn dặn con phải mặc quần áo cho tử tế và lên xe ngồi tề chỉnh, chớ nên liến xáo.

Đến xế mát, Xuân thay y phục, mặc bộ đồ Tây, Quyên mặc áo quần toàn lụa trắng cũng mới, tóc chải láng mượt, chun mang giày thêu, hai trẻ vui vẻ dắt nhau lên xe hơi. Vì xe có hai chỗ ngồi nên Xuân biểu sốp-phơ ở nhà, cậu cầm tay bánh để Quyên ngồi một bên, mượn Quyên ôm dùm cái máy chụp hình, rồi mới mở máy cho xe chạy ra lộ. Quyên đắc ý, liếc mắt ngó Xuân, miệng chum chim cười. Vợ chồng ông Từ Tết đứng bên thềm ngó theo, tuy mặt tươi cười, song lòng có chút lo ngại.

Xuân không thông thạo đường xá tỉnh Bạc Liêu, nên cậu vào chợ rồi cậu bợ ngợ không biết phải đi đường nào mới có cảnh đẹp mà lấy hình. Cậu day qua hỏi Quyên thì cô ú ớ không biết đường nào mà chỉ. Cậu đi nhàu, té ra nhằm đường qua Hưng Hội.

Ra khỏi châu thành thì hai bên đường ruộng lúa cấy đã hơn một tháng, lúa nở bụi tốt tươi, lá phơi màu xanh lét, trải ngay trước mặt là một bức tranh thiên nhiên gồm đủ cảnh quảng đại và cảnh u nhàn.

Cô Quyên có tánh cũng liên xáo, song cô có lòng đa cảm, bởi vậy thấy cảnh đẹp cô chẳng khỏi động lòng. Tiếc vì cô không đủ lời để tả cảnh tả tình, bởi vậy cô chỉ nói với giọng rất thiết tha rằng:

– Lúa coi xanh tốt quá, anh Xuân hả?

Xuân không hiểu ý cô, nên gật đầu mà thôi, không nói tiếng chi hết, làm cho cô thất vọng ngồi buồn hiu.

Xe chạy một hồi thì tới xóm Thổ, kêu là Sóc Đồn.

Xuân thấy dựa trên đường có một cảnh chùa Thổ, chùa tuy không tốt lắm song chung quanh có cây cao tàn lớn, làm cho cảnh xem rất huyền ảo, đáng lấy hình dành chơi. Cậu ngừng xe bên đường mà leo xuống.

Cô Quyên xách máy chụp hình cũng leo xuống, rồi hai trẻ song song dắt nhau đi trên lộ, lựa chỗ thuận tiện mà chụp hình.

Xuân muốn lấy cái chùa và lấy luôn cho được vài cây lớn vào trong hình nên đứng lại mà nhắm. Quyên trao cái máy cho cậu, rồi đứng khít một bên, tay vịn vai cậu, mắt dòm theo chỗ cậu nhắm. Xuân chụp cái chùa rồi day qua ngó Quyên và cười mà hỏi:

– Qua muốn em lại đứng trước lùm cây kia đừng qua chụp mà lấy hình của em. Em chịu không?

– É! Không dám đâu...

– Sao mà không dám?

– Tôi sợ lắm.

– Có qua đây mà sợ cái giống gì?

– Anh đứng với tôi thì tôi mới chụp.

– Qua mắc cầm máy mà chụp, làm sao mà đứng với em được. Em lại đứng đó đi. Qua đứng trước mặt em đây, chớ phải đi đâu mà sợ.

Cô Quyên đứng suy nghĩ rồi hỏi:

– Anh muốn chụp hình tôi lắm hả?

– Ừ. Chụp đừng lấy hình “Tiểu thơ mặt lợ” để dành chơi.

Cô Quyên châu mày xụ mặt, ngoe ngoáy bỏ đi lại phía xe đậu.

Xuân lật đật đi theo, vừa cười vừa hỏi:

– Qua nói chơi, mà em giận qua hay sao?

Quyên chừ bự không trả lời.

Xuân lấy tay gõ gò má Quyên mà nói:

– Thôi đừng giận nữa. Giận rồi cái mặt trông xấu quá.

Quyên cười mà nói:

– Anh phải năn nỉ tôi mới chịu.

Xuân nói:

– Hay hờn mát quá! ...Thôi để qua xin lỗi. Vì hôm qua chú kêu em là “Tiểu thơ mặt lợ” nên qua bắt chước mà nói chơi, chớ không phải có ý ngạo em, vậy xin em đừng giận qua nữa, lại đừng đừng qua chụp hình em để làm kỷ niệm.

Quyên cùng quăng đáp:

– Nói như vậy tôi không chịu.

Xuân lắc đầu chúm chím cười và nói:

– Trời ơi! Vậy chớ phải nói thế nào em mới vừa lòng? Thôi, để qua hun em một cái, cũng như anh Triều hun em vậy, đừng qua chuộc tội nói mích lòng em, em chịu không?

Quyên cười.

Xuân bèn kề mặt mà hun gò má Quyên, cũng như đưa em gái của mình, rồi lại dắt Quyên đứng trước lùm cây, mở máy nhắm mà chụp hình. Bóng trời chiều rọi mặt Quyên, coi cô rất vui vẻ thơ thái.

Chụp hình rồi Xuân khoá máy và nói:

– Hình của em chắc tốt lắm vì bóng, vừa không nắng nhiều, mà cũng không mát lắm.

– Chắc tốt hả? Phải anh đứng chụp chung với tôi chơi.

– Làm sao được. Có ai đâu mà mượn họ chụp.

– Thôi để về nhà, tôi với anh đứng rồi cây tía tôi chụp được không?

– Sợ chú không biết rồi chụp hư chớ.

– Anh chỉ trước thì biết chớ gì. Coi bộ dễ mà. Để tôi biểu anh Hai tôi mua cho tôi một cái máy đang tôi chụp chơi. Anh dạy tôi trước đi. Nghe không?

– Ủ! Để về nhà rồi qua chỉ cách chụp cho em biết.

Hai trẻ dắt nhau đi dài theo lộ mà chơi. Xa xa dưới ruộng, có mấy người đàn bà Thổ đi hái rau chóc, đội thúng rau trên đầu nước chảy xuống mặt ướt nhem.

Mặt trời chen lặn, Xuân rủ Quyên trở lại mà về, Quyên giục giặc, dường như quyền luyện cảnh đồng ruộng lúa xanh, vui khí trời mát mẻ khoẻ khoắn, ham nghe tiếng dế kêu chéo chét quanh mình, nên không nỡ bỏ mà về, cứ đứng ngóng trông.

Xuân thấy vậy mới hỏi:

– Em ưa ruộng lắm hay sao?

– Tôi ưa lắm.

– Ngoài đồng buồn xo mà ưa nổi gì?

– Ngó ruộng chơi, vui lắm chớ. Anh không ưa hay sao?

– Qua ưa đi chơi trong chợ. Ngoài ruộng buồn lắm, qua chịu không được.

– Tôi ưa ruộng chớ không ưa chợ.

– Tại em có óc "Nhà quê".

Quyên cười rồi đi theo Xuân trở lại xe mà về. Trời đã chạng vạng tối.

Khi xe vô sân rọi đèn thì thấy vợ chồng Ông Từ Tệt đương đứng trên thềm nhà mà chờ. Xe vừa ngưng thì bà Tệt nói: "Đi đâu xa lắm hay sao nên về tối dữ vậy."

Cô Quyên lật đật leo xuống xe và vui vẻ nói:

– Đi ra ngoài chỗ nào đó không biết, ruộng lúa thiệt tốt lại có chùa Thổ ngộ lắm má à. Anh Xuân chụp hình chùa rồi có chụp hình con nữa. Mai con đi nữa.

Ông Từ Tệt nói:

– Có đi thì phải về sớm sớm; về trễ ở nhà lo sợ hết sức. Chắc là đi ra ngoài Sóc Đồn chớ gì, nên mới có chùa Thổ. Thôi, đi thay đồ rồi ăn cơm.

Sáng bữa sau, vừa thức dậy thì Quyên nài Xuân phải dạy cô chụp hình. Xuân cầm máy ra đứng trước sân rồi chỉ cho cô Quyên biết cách nhắm, biết cách chụp. Quyên lấy làm đắc ý, biểu Xuân chụp cái nhà lớn, chụp hai lùm lúa, chụp cái xe hơi có cô đứng một bên.

Quyên kêu cha mẹ ra coi. Luôn dịp Xuân chụp ông Tệt, bà Tệt, rồi chụp luôn cô Quyên ngồi trên thềm nhà.

Quyên biểu Xuân cậy ông Tệt nhắm đặng ông cầm máy mà chụp cô với Xuân đứng chung. Ban đầu ông Tệt không chịu, mà bị con ép quá, nên rồi ông cũng phải làm theo ý con.

Chụp xong rồi Quyên muốn làm sao có hình cho mau đặng cô coi. Xuân phải vô chợ kiếm tiệm chụp hình mà mượn họ rửa.

Chiều lại, Quyên đòi đi chơi nữa. Hai trẻ mới ngồi xe hơi đi vô chợ lấy hình về. Tấm hình nào cũng tốt hết thấy, mà nhứt là hình Quyên đứng trước lùm cây và hình Quyên với Xuân đứng chung thì rõ ràng đẹp lắm. Vợ chồng ông Tệt lấy làm vui lòng, biểu tiệm rửa thêm nữa, mỗi thứ làm ra 5 tấm đặng để dành chơi.

Từ ấy Quyên càng dan díu với Xuân, tối ngày không chịu rời Xuân một giây phút nào hết. Cô mặc quần áo mới luôn luôn, gỡ đầu bới tóc vén khéo, chớ không bỏ tóc xoã xuống lưng như trước nữa. Hễ xế mát thì cô năn nỉ Xuân đem xe hơi đi chơi, Xuân không thể không làm theo ý muốn của cô được, nên bữa nào cũng phải cầm bánh xe chở cô đi chơi. Khi đi Phú Lộc, khi đi Hoà Bình, khi đi Sóc Đồn, khi đi Om Trà Cô.

Có bữa ra đồng trồng vắng vẻ, cô biểu ngừng xe lại, rồi cô leo xuống, hoặc ngồi dựa gốc cây, hoặc quì gối trên cỏ mà cậy Xuân chụp hình cô. Có bữa cô mang theo bánh trái, rồi ra đồng cỏ mở gói bánh ra để trên đám cỏ non xanh lè ăn chung với nhau, nói nói cười cười thiệt là hoan lạc.

Xuân đợi 10 ngày mới ký tên bán đất được. Ông Từ Tệt chồng bạc cho cậu đủ 40 ngàn, rồi cậu sửa soạn mà đi về.

Quyên hay tin Xuân tính về thì cô buồn hiu, ra vô dầu dàu. Cô thấy Xuân đứng có một mình cô mới hỏi:

- Anh về hay sao?
- Ừ! Qua về.
- Tôi muốn anh ở lại chơi.
- Sao được, qua phải sửa soạn đặng lên Sài Gòn mà học chớ.
- Tôi cũng sẽ lên Sài Gòn mà học nữa.
- Ừ! Em muốn thì nói với chú thím đem lên trên cho em học. Có anh Triều diu dắt em cũng tiện.
- Chừng khai trường anh xuống đây rồi đi cùng một lượt với tôi và anh Hai tôi được không?
- Sợ không được, bởi vì qua có công việc nhiều lắm

Quyên châu mày ủ mặt, mà Xuân mắc lo sửa soạn hành lý nên không ngó thấy.

Lúc Xuân từ giã vợ chồng ông Tệt và cô Quyên rồi lên xe mà đi về, thì cô Quyên đứng trước cửa ngó theo, nước mắt chảy rưng rưng.

CHƯƠNG 4

Mấy năm nay nhà nông trong xứ làm ruộng trúng mùa luôn luôn. Mà bán lúa cũng đặng cao giá nữa. Cuộc thương mại nhờ đó mà trở nên thịnh vượng, bởi vì mọi người đều làm để ra tiền rồi ai cũng mua đồ dùng trong nhà, ai cũng sắm áo quần loè loẹt. Bè ăn ở của bình dân thì rộng rãi, còn của phú gia thì xa xỉ, nhứt là ở mấy châu thành, sự ăn xài quá độ phát hiện rõ hơn hết.

Tại Sài Gòn, trong dãy phố trệt ở đường Lagrandière bây giờ là đường Gia Long, giáp với đường Verdun bây giờ là đường Lê Văn Duyệt, căn nào cũng chung dọn hực hỡ. Nhưng mà có một căn dọn vén khéo, đồ đạc tốt đẹp hơn hết. Trên hai lan can phía trước có để hai cái chậu, mỗi chậu trồng một bụi cau, lá sum sê, cọng vàng tươi. Tại cửa giữa có treo một tấm màn màu trứng gà, rẽ vén hai bên đặng ra vào cho tiện. Hai cửa sổ có giăng hai tấm màn ren cũng màu trứng gà để ngăn cát bụi, chớ không ngăn ánh sáng mặt trời.

Trong nhà, phía trước để một cái bàn nhỏ với 4 cái ghế, trên bàn có để một bình bông, còn mặt ghế thì có lót nệm gòn đặng khách ngồi cho êm; phía trong, đặng vách buồng, có để một cái đi văng, trên cũng trải nệm mỏng còn chung quanh thì đóng hộc mà để đồ. Hai bên vách cũng không bỏ trống, một bên thì để một cái tủ nhỏ, trên tủ có để một cái máy hát.

Phía trong buồng có giường sắt, giăng mùng, trải “drap” trắng muốt; có bàn viết, có tủ áo, có tủ sắt, lại dựa cửa sổ có lót một cái bàn để ăn cơm cho mát.

Căn nhà đẹp đẽ này là nhà của cậu Xuân mướn ở mấy tháng nay đặng mỗi ngày vô trường Chasseloup Laubat mà học cho gần.

Một bữa chủ nhật, lối 4 giờ chiều. Xuân mặc một bộ đồ mát bằng lụa trắng, cậu ra đứng dựa cửa sổ rồi kêu thằng Chí, là đứa nhỏ làm bồi, mà biểu nó nhắc cái ghế xích đu đem ra để trong hàng ba.

Cậu trở vô lấy một cuốn sách rồi nằm trên ghế mà đọc.

Mặt trời ngả bóng lờ lờ, trước cửa bây giờ mát rượi, còn ngoài đường thì người và xe đi lại nườm nượp.

Thằng Chí xách nửa thùng nước đem tưới hai bụi cau vàng. Nó mới trở vô thì chị chín Thiện là người ở đi chợ nấu ăn, chị ở trong lại bước ra khỏi thềm rồi đứng nói om xòm: “Bữa nay chị nghỉ may phải không chị Hai? Có cô Hai ở nhà hay không?”

Tưới cau rồi nói chuyện, những sự ấy làm cho Xuân lo ra không thể đọc sách được. Cậu mới xếp sách đứng dậy rồi bước ra đứng trước thềm. Lúc ấy dì Hai Oanh, là thợ may, tuổi trên bốn mươi, ở cách Xuân một căn phố, đương thùng thẳng đi lại. Mấy tháng nay Xuân ở gần ra vô thường gặp mặt dì Hai Oanh, nên vừa thấy dì là Xuân cúi đầu chào liền.

Dì Hai Oanh đáp lễ, vui vẻ hỏi Xuân:

– Chúa nhứt nghỉ học, cậu không đi chơi sao?

– Dạ, cháu mới đi hồi sớm mai rồi, buổi chiều ở nhà học bài. Mời dì vô nhà uống nước.

– Để cậu học chớ, có lẽ nào tôi dám làm rộn cậu.

– Thưa, không. Có bận rộn chi đâu. Cháu học bài rồi, nãy giờ ở không xem sách chơi.

Chị Thiện bải buổi tiếp lời:

– Vô nhà chơi chị Hai... vô uống nước. Tôi mới chế một bình trà còn nóng hổi.

Xuân coi bộ dì Hai Oanh chịu vô, thì cậu thối lui đứng nép một bên. Dì Hai Oanh đi trước, chị Thiện đi theo sau mà vô nhà. Xuân tiếp theo sau nữa, và kéo một cái ghế mời dì Hai Oanh ngồi. Chị thiện lo rót nước trà mà đãi khách.

Xuân lại ngồi trên đi vắng rồi hỏi dì Hai Oanh:

– Dì may coi thể đất mới dữ. Cháu thấy có người ta đến thường thường hoài.

– Không mấy khá cậu à. Tôi lãnh may của mấy cô quen thuở nay, chớ người lạ họ có biết tôi đâu mà đưa đồ cho tôi may.

– Dì có mượn người phụ với dì chớ?

– Tôi có mượn một người lương cho tôi may. Đồ có nhiều đâu mà phải mượn thợ phụ.

– Dì lập tiệm, lãnh bài sanh ý, treo bảng và rao trong báo, thì người ta mới biết mà đặt may đồ chớ.

Dì Hai Oanh ngó Xuân và chúm chím cười mà đáp:

– Lập tiệm phải có vốn bảy trăm hoặc một ngàn. Vì không có vốn, nên tôi không dám tính tới việc đó, tôi may ở nhà vậy thôi.

– Dì may ở nhà thì làm sao có lợi đủ trả tiền phố và tiền ăn xài?

– Tiện tặn thì cũng đủ. Tôi có con cháu đi thêu, nó phụ giúp với tôi.

Chị Thiện đứng vịn cái máy hát, chị tiếp mà cắt nghĩa:

- Chị Hai đây có một người cháu gái là cô Hai Quế thêu khéo lắm cậu. Cô đi thêu cho nhà hàng ngoài đường Catinat lãnh lương mỗi tháng tới 5,6 chục.

Xuân hỏi:

- Cô thêu thứ chi? Thêu lối Việt Nam hay lối Tây?

Chị Thiện làm lạnh mà rồi bít lối, không trả lời được.

Dì Hai Oanh mới thể mà đáp với Xuân:

– Hồi con em tôi còn sanh tiền, có cho cháu tôi học trường Nữ học đường được hai năm, bởi vậy nó biết thêu theo lối Tây. Chừng em tôi khuất rồi, tôi đem cháu tôi về ở với tôi, thì tôi cho nó học thêm lối Việt mình nữa. Nhờ vậy nên nó biết thêu cả hai điệu. Nó thêu mặt giày, khăn tay, thêu màn, làm ren, thêu bông vào áo cho mấy ông, mấy bà, thêu thứ gì cũng được hết.

– Giỏi dữ há. Có nghề như vậy thì sự sống mới vững vàng, khỏi lo thiếu thốn.

– Phải, nó khỏi lo đói rách. Mấy tiệm may lớn họ giành nhau mà mượn nó.

– Nếu dì có tiệm may lớn, dì để cho cô lãnh phần thêu thì chắc tiệm phát đạt lắm.

– Nói gì cái đó.

Dì Hai Oanh dòm cùng trong nhà rồi nói tiếp:

– Cậu ở có một mình mà dọn nhà đẹp quá.

– Tại tánh tôi ưa sạch sẽ vén khéo.

– Cậu gốc ở tỉnh nào?

- Tôi là người Cần Thơ.
- Nghe nói Cần thơ là tỉnh giàu đệ nhất... Ông cụ, bà cụ còn song toàn chớ.
- Thừa, ba má tôi đều khuất hết.
- Tôi nghiệp dữ hôn! Mồ côi sớm quá.
- Tại cái mạng của tôi như vậy, biết làm sao bây giờ.

Dì Hai Oanh rờ bình bông trên bàn mà nói:

- Trên bàn này thì lẽ cậu phải để một tấm thêu tròn, hoặc hột soài, rồi để bình bông chính giữa coi mới đẹp.

Xuân đáp:

- Hôm trước có một người bạn học của tôi cũng nói như vậy. Để bữa nào rảnh rồi tôi sẽ kiếm để tôi mua.

Chị Thiện chen vô nói nữa:

- Cậu cậu cô Hai thêu cho.

Dì Hai Oanh tiếp lời:

- Con cháu tôi nó thêu thứ này hoài, thêu lẹ lắm, chừng ít bữa thì rồi.

Xuân dụ dục đáp:

- Cô Hai mắc đi thêu cho người ta, có thời giờ đâu mà thêu cho tôi.

- Không. Ai đặt đồ riêng thì nó thêu ban đêm ở nhà. Cậu muốn thêu cách nào, thêu bông gì thì vẽ kiểu cho cậu coi, như cậu chịu rồi nó thêu cho.

- Thiệt tôi dốt về khoa đó. Tôi không biết phải thêu bằng cách nào mà nói.

- Thứ trái bàn đây, tôi thấy có sẵn nhiều kiểu. Để nó đưa kiểu cho cậu lựa, cậu chịu kiểu nào nó thêu kiểu nấy cho cậu.

Chị Thiện nói:

- Chị Hai, để tôi lại tôi kêu cô Hai Quế đem kiểu cho cậu tôi coi.

Chị nói dứt lời thì đi liền. Xuân nói với dì Hai Oanh:

- Tôi làm nhọc lòng dì, mà lại mất công cho cô Hai nữa, tôi áy ngại quá.

- Không có nhọc lòng đâu. Dì cháu tôi là thợ may thợ thêu. Cậu đặt đồ cho chúng tôi thêu, ấy là cậu giúp cho chúng tôi chớ.

- Dì nói như vậy thì tôi mới dám.

Cô Hai Quế đi theo chị Thiện lại tới cửa. Cô bước lên thềm rồi dụ dục, chưa dám vô. Cô vừa được 20 tuổi, chơn mang guốc, mình mặc y phục tầm thường, áo lụa đen, quần lãnh đen, không đòi phấn thoa son, tay trái cô đeo cà rá nhận một hột ngọc màu đỏ bầm, chớ không có nữ trang nào khác, nhưng nhờ da trắng má bầu, nhờ gương mặt sáng rỡ, nhờ cặp mắt có đức, nhờ hình vóc dong dầy, nhờ tướng đi dịu dàng, nhất là nhờ vẻ đẹp thiên nhiên, bởi vậy ai thấy cô cũng đều cho cô có quốc sắc.

Chị Thiện mời cô vào, mà dì Hai Oanh ở trong cũng kêu cô, bởi vậy cô chậm rãi bước vô nhà.

Xuân đứng dậy chào cô. Cô cúi đầu đáp lễ, mỗi cử động đều duyên dáng.

Dì Hai Oanh nói:

- Cậu đây muốn đặt cho con thêu một tấm trái trên bàn đặng để bình bông coi cho đẹp. Con có kiểu

nào hay thì đem lại cho cậu coi.

Xuân mời cô Quế ngồi, mà cô cứ đứng ngó cái bàn, mặt tỉnh táo mà suy nghĩ một chút rồi mới nói: "Cái bàn này vuông. Theo ý con thì tấm thêu cũng cắt hình vuông theo chiều bàn coi mới được; song chính giữa phải có mặt trăng tròn đặng để cái bình bông."

Di Hai Oanh hỏi Xuân:

– Còn màu thì cậu muốn màu nào?

Xuân bỡ ngỡ nói:

– Tôi không biết màu nào đẹp.

Lúc ấy đũa tở gái của di Hai Oanh chạy lại cho di hai hay rằng có bà lục sự ghé đặng may áo và biểu mời di về nói chuyện. Di Hai Oanh liền từ giã Xuân và chị Thiện và dặn cô Hai Quế ở đó bàn việc thêu với Xuân rồi di lật đật ra về.

Cô Quế đứng ngó cùng trong nhà, Xuân kéo một cái ghế ra và mời cô ngồi nột lần nữa. Bây giờ cô ngồi. Xuân ngồi phía bên kia bàn, ngang mặt cô, chị Thiện đi vô trong, vì đã chiều rồi nên phải lo nấu cơm.

Cô Quế khiêm nhượng hỏi Xuân:

– Cậu muốn thêu hàng hay là thêu vải và muốn màu nào?

– Cha chả, tôi không thạo việc này rồi! Xin cô liệu dùm coi thứ nào tốt thì cô làm cho tôi.

– Theo ý em, tấm thêu màu cũng phải một màu với mấy tấm màn coi mới có vẻ thanh nhã.

– Cô nói phải lắm.

– Trai bàn chẳng cần phải dùng tơ lụa, làm bằng vải cũng được. Chẳng nên thêu rần rục, thêu bốn phía bốn nhánh mai, lan, cúc, trúc thì đủ đẹp.

– Tôi chịu, xin cô thêu đi.

– Để em về vẽ kiểu cho cậu xem trước.

– Khỏi, khỏi mà. Cô liệu dùm mà làm coi cho được thì thôi. Cô thêu chừng nào mới xong?

– Chừng năm ba bữa.

– Không gấp gì. Cô thêu một tuần rồi cũng được. Song cô thêu dùm cho khéo để làm kỷ niệm chơi.

Cô Quế chum chim cười, mặt mày càng ửng đỏ như hoa hường mới ướm nở. Cô ngó Xuân mà hỏi:

– Cậu nói thêu cho khéo để làm kỷ niệm. Vậy chớ kỷ niệm việc chi? Nên cho em biết đặng em liệu coi như cần phải sửa cho hợp với việc làm kỷ niệm.

Nghe Xuân dùng hai chữ "Kỷ niệm" không biết cô Quế có nghi cậu không thông nghĩa nên dùng đùa, như là cậu thanh niên đời nay, hay là cô nghi cậu chú ý muốn gheo tình cô, như nhiều cậu trai đa tình lãng mạn, mà cô gạn hỏi như vậy làm cho Xuân bối rối, sắc mặt thẹn thùng một lát rồi mới nói:

– Tôi mới phác một ý riêng, tôi muốn kỷ niệm cái ý ấy. Tôi tưởng dầu tôi có tỏ cái ý riêng ấy cho cô hiểu, có lẽ chẳng hại gì mà cần phải dấu cô. Số là mấy năm nay, ở trong trường, tôi có kết bạn thân giao với hai người bạn học một lớp.

Ba anh em tôi tính kiếm thêm một người nữa cho đủ bốn đặng làm bạn "mai, lan, cúc, trúc" để tiêu biểu một tánh chất tứ thời. Chúng tôi chưa gặp một người nào đồng tâm đồng chí đáng nhận làm người thứ tư.

Hôm nọ một anh bạn tôi có tỏ ý nếu kiếm bạn nam nhi không ra thì chúng tôi có lẽ sẽ chọn một cô

gái làm người thứ tư cũng được. Người bạn tôi tỏ ý như vậy, tôi tưởng là muốn giấu cọt, chẳng dè hôm nay cô tính thêu “mai, lan, cúc, trúc”, mà cô lại là gái nữa, ấy vậy họ biết chừng cô là người thứ tư trong đám bằng hữu, mà người bạn tôi đã đoán trước hôm nọ. Tôi muốn cô thêu để kỷ niệm cái ý ấy.

– Em lựa kiểu thêu, thiệt em không dè kiểu ấy lại thích hợp với việc riêng của cậu. Vậy em cũng thêu kiểu đó, khỏi cần phải sửa đổi, mà em lại ráng thêu cho đẹp, để biểu hiện cho xứng đáng cái tình cảm của cậu.

– Tôi rất cảm ơn cô. Cô cần phải lấy tiền trước đặng mua hàng, mua chỉ thêu hay không?

– Thưa, không.

– Mấy năm nay ba anh em tôi kêu nhau như vậy: Tôi trợ trợ một mình, không có anh em, lại nhứt định không cưới vợ, bởi vậy mấy bạn tôi cho tôi là Mai. Anh Triều, người gốc Bạc Liêu, anh tha thướt, yếu đuối lắm, nên anh là lan. Anh Quan gốc Trà Vinh, anh lỏng lỏng ồm ồm mà tánh tình lại ghét cái dở, cái thấp, cái bậy, nên cho anh là quân tử Trúc.

Còn Cúc, thì chưa có ai. Cúc biểu hiện cho người ẩn dật mà thơm tho xinh đẹp. Cô là người ẩn núp trong hạng bình dân, mà cô lại có sắc đẹp, có danh thơm, nếu cô vui lòng làm biểu hiện cho Cúc thì chúng tôi hân hạnh lắm.

Cô Quế nghiêm nét mặt mà suy nghĩ một chút, rồi cô ngó ngay Xuân mà đáp:

– Em rất cảm ơn cậu. Em không dám.

– Sao mà cô không dám? Cô ngại sợ nam nữ làm bạn với nhau rồi mang tiếng phải không?

– Thưa, không. Nam nữ làm bạn với nhau rồi mang tiếng xấu, ấy là tại tánh tình thấp thỏi, rồi gây ra những chuyện không hay, nên mới mang tiếng xấu, chớ người đã quyết lập tánh tình cao thượng như: Mai, Lan, Trúc thì quý lắm. Em được làm bạn, em có ngại chi đâu. Em nói em không dám là vì em sợ em không xứng đáng ngang hàng với mấy cậu là bực giàu có sang trọng đó mà thôi.

– Lời cô nói đó là lời khiêm nhượng, chớ tôi chắc cô dư biết theo ý chí của người quân tử, thì nhân nghĩa, đạo đức mới quý chớ không phải là giàu sang mà quý đâu. Mà bọn anh em tôi không phải giàu sang gì cả, có người cũng nghèo khổ lắm chớ.

– Mấy cậu học giỏi còn phân em dốt nát quá, em phải đi thêu mướn mới có cơm mà ăn.

– Ôi. Theo ý tôi, dầu cầm cây viết hay là cây kim cũng vậy, hễ nghiệp nghề mình được chí thiện, tận mỹ thì quý như nhau, chớ không phải người cầm viết mà sang hơn người cầm kim. Chúng tôi học chữ, ví như chúng tôi có tài viết văn hay; còn như cô đi thêu mướn mà cô có tài thêu khéo. Cái hay đối với cái khéo thì bằng nhau chớ có cao thấp chi đâu.

Cô Quế cười mà thôi, chớ cô không trả lời nữa. Cô đứng dậy dợm từ mà về, Xuân biết ý liền nói:

- Mời cô ngồi nói chuyện chơi một chút nữa.

- Em sợ làm mất thời giờ của cậu.

- Không, không ... Cô nói chuyện nghe có ích lắm. Chứa nhứt không đi học, tôi ở nhà tôi buồn hết sức. Nãy giờ có cô nói chuyện, tôi vui không biết chừng nào.

- Em mới đến nhà cậu lần đầu, mà em nói chuyện nhiều quá em sợ khiếm nhã. Vậy em xin từ cậu mà về, để khi khác có lẽ em sẽ ngồi lâu hơn.

- Cô sợ ngồi chơi lâu rồi dì Hai không vui hay sao?

- Thưa, không. Dì Hai em biết tánh tình của em, nên chẳng bao giờ hiềm nghi chớ đó.

- Còn tấm thêu cô chắc bữa nào thêu rồi?

- Cậu cho em một tuần thì mãn tuần rồi em sẽ đem lại.
- Bữa nay chúa nhật, té ra chúa nhật tuần sau tôi sẽ có tấm thêu mà trái bàn.
- Thưa, phải.

Xuân đứng dậy mà suy nghĩ, rồi nói tiếp:

- Xin cô cho biết cô có chịu làm Cúc, theo như lời tôi nói hồi nãy đó hay không?
- Xin cậu để cho em suy nghĩ ít bữa rồi em sẽ trả lời.
- Được. Tôi muốn sáng chúa nhật cô đem tấm thêu lại được hôn.

- Thưa, được.

- Tôi sẽ cho hai người bạn tôi hay, đặng hiệp với tôi mà tiếp rước tấm thêu đó. Cô Hai, tôi muốn mời cô sớm mai chúa nhật cô ở lại chơi rồi ăn cơm trưa với ba anh em tôi, được không? Tôi sẽ lại nhà cô mà xin phép với dì Hai cho.

- Nếu vậy thì có lẽ được.

- Để mai một rồi tôi sẽ xin phép với dì Hai mà mời cô ăn cơm.

Cô Quế cười rồi từ mà đi về. Xuân đưa khách ra tới thềm rồi mà còn đứng ngó theo, và miệng chúm chím cười.

CHƯƠNG 5

Chúa nhật tuần sau.

Lối bảy giờ rưỡi sớm mai. Triều là con của ông Từ Tệt ở Bạc Liêu, với Quan là con một bà sương phụ ở Trà Vinh, cả hai đều học tại trường Chasseloup Laubat, ăn ngủ trong trường và là bạn thân giao của cậu Xuân, y theo lời Xuân mời nên hiệp nhau ra nhà Xuân.

Khi bước vô cửa, hai cậu có ý sứt sè, vì sợ có khách lạ đã tới trước rồi. Chừng thấy có một mình Xuân từ trong đi ra, y phục đàng hoàng, mặc đồ trắng mới ủi thẳng băng, cổ thắt nơ đen, đầu chải láng mượt thì Triều cười mà hỏi:

- Cô Cúc chưa lại hay sao?
- Chưa, mời hai anh ngồi. Có lẽ 8 giờ rồi cô mới lại.
- Cô hứa chắc không?
- Chắc chớ. Hôm thứ năm, moa có lại nhà mà xin phép với dì của cô. Dì cô bằng lòng, mà cô cũng hứa lời nữa. Tại sao mà toa nghi nên toa hỏi như vậy.
- Con gái hay mắc cỡ. Moa sợ cô ái ngại không dám ăn cơm với mình chớ.
- Không, đời nay con gái Việt mình dạn dĩ lanh lẹ lắm, chớ phải như con gái đời xưa hay sao?
- Cô chịu kết tình bằng hữu với ba anh em mình hay không?
- Việc đó cô chưa có hứa. Cô nói để cho cô suy nghĩ ít bữa.
- Moa sẽ năn nỉ với cô.
- Năn nỉ làm chi?
- Toa ở ngoài này toa buồn; để toa năn nỉ cho toa có một người bạn đặng nói chuyện chơi cho vui.

Nãy giờ Quan ngồi im lìm. Chừng nghe Triều nói như vậy Quan mới nói: "Anh Triều bày chuyện quá! Anh muốn làm cho anh Xuân vui rồi cuối năm ảnh thi rớt cho mà coi."

Triều ngoe ngoáy hỏi Quan:

- Vui mà sao lại thi rớt?
- Mắc vui nên cứ chơi hoài, học có được đâu mà thi đậu.
- Con người phải làm việc, mà cũng phải giải trí, nếu làm việc hoài mà không giải trí thì phải bệnh, hoặc phải điên.
- Giải trí có nhiều cách. Ta đi chơi ngoài đồng, ta đi xem hát. Giải trí như vậy dầu không có ích thì cũng không hại. Chớ kiếm con gái mà làm bạn, đặng nói chuyện để giải trí. Trời ơi! Hiếm nghèo lắm, moa sợ có hại chớ không có lợi đâu.

- Toa tụng kinh cho hai đứa moa nghe hả?

Xuân can hai người:

- Hai anh chẳng nên cãi. Triều sợ moa buồn, còn Quan sợ moa hư, hai người đều lo cho moa hết.

Vậy moa cảm ơn. Song moa xin Quan chẳng cần phải lo cho moa lắm, bởi vì moa như một gốc cây, không biết nhiễm ái tình, không để ý đến gia thất, bởi vậy moa gần đàn bà con gái không hại gì đâu mà sợ.

Quan rùng vai mà đáp:

- Cần phải thí nghiệm rồi sẽ đoán chắc.

- Ba anh em bàn luận tới đó, kể cô Quế bước vô, tay cô cầm một gói giấy màu trắng hường. Bữa nay cô mặc một bộ y phục bằng lụa trắng mới tinh, may thiệt khéo, tuy cô không trang điểm cho lắm, song nhờ có vẻ đẹp thiên nhiên, nên cô thiệt có duyên, lại có sắc nữa.

Ba cậu đứng dậy chào cô. Cô cúi đầu mà đáp lễ, vừa đoán trang, vừa nghiêm nghị.

Xuân muốn tiến dẫn hai người bạn cho cô Quế biết, nên nói:

- Anh này là Triều, tiêu biểu cho Lan; còn anh này là Quan, tiêu biểu cho Trúc, hai người bạn thiết tôi đã nói cho cô nghe hôm trước.

Cô Quế chào hai người một lần nữa rồi nói:

- Còn cô Quế 20 tuổi mà thôi. Hết thầy phải tôn Triều làm anh cả, còn cô Quế đành chịu làm em út.

Xuân hỏi Triều vậy chớ được chức anh cả sao không đãi tiệc hoặc làm lễ gì, để ra mặt người lớn. Triều suy nghĩ rồi kêu thằng Chí đưa cho 5 đồng bạc và biểu nó đi mua hai đồng bạc bánh ngọt còn bao nhiêu thì mua nước cam với nước đá đặng đãi các em. Xuân với Quan vỗ tay mà khen cử chỉ xứng đáng.

Lúc đợi thằng Chí đi mua đồ ăn uống thì Xuân mời hết anh em đi cùng trong nhà từ trước ra sau, đặng anh em thấy cách sắp đặt chỗ ăn ở của mình. Triều khen cái này chê cái nọ, nói vang rân, duy có Quan với cô Quế đi theo mà không nói chi hết. Xuống tới nhà bếp thấy chị Thiện đang lạng xăng nấu nướng, Triều kiểm soát các vật thực coi chủ nhà sẽ đãi món gì, rồi móc túi lấy ra một đồng bạc mà cho chị Thiện và nói: “Chị nấu cho ngon, nghe không. Nếu tôi ăn ngon thì tôi còn thưởng.”

Quan cười nói với Xuân:

- Anh Triều bữa nay rộng rãi quá.

- Được chức “anh cả” người ta khoái, nên xài lớn.

Xuân mời trở ra trước đặng nghe vắn “ra đô”. Cô Quế xin để cho cô tiếp tay với chị Thiện lo nấu ăn. Anh em đều không chịu, ép cô phải chơi, chớ không được làm.

Đương hát trong máy thu thanh thì thằng Chí về, cô Quế đi lấy đĩa mà sắp bánh, còn Xuân với Quan thì vô trong lau ly và coi thằng Chí chặt nước đá, duy chỉ có Triều cứ ngồi nghe hát, làm ra tuồng anh cả để các em lo cho mình. Chừng bánh với nước cam dọn ra xong rồi, Triều mới tắt máy thu thanh, buộc mỗi người phải ngồi ngay hiệu của mình.

Xuân với tay tính lấy một cái bánh, Triều liền cản mà nói:

- Khoan đã! Phải để cho anh cả đọc đích cua rồi mới được ăn uống.

Quan có tánh trầm tĩnh hơn hết, mà nghe nói như vậy thì vỗ tay và nói:

- Đích cua chắc hay lắm. Vậy để tôi vỗ tay trước.

Triều không thèm để ý đến lời châm biếm của Quan, cậu thủng thẳng đứng dậy, bộ coi rất nghiêm nghị, mắt ngó tám theo trên bàn rồi nói lớn:

- Các em. Bộ tứ thời của chúng ta mấy năm nay chỉ có ba tám mà thôi là Mai, Lan và Trúc, còn

thiếu một tấm Cúc chúng ta tìm không ra. Hôm nay chúng ta mới tìm được một bụi Cúc. Mà Cúc này vừa thơm tho, vừa tươi đẹp, thiệt chúng ta có phước không biết chừng nào. Vậy chúng ta mỗi người phải ăn vài cái bánh, uống cạn một ly nước cam, dâng chào mừng bụi Cúc xinh đẹp mới tìm được, cầu chúc cho tình Mai, Lan, Cúc, Trúc của chúng ta trăm năm bền vững, nhứt là thệ tâm gìn giữ thái độ và tánh tình cho cao thượng cũng như bốn thứ cây biểu hiện cho của chúng ta.

Triều nói dứt lời liền lấy một cái bánh ăn. Anh em đều vỗ tay lớp lớp rồi ăn uống.

Xuân nói:

– Lan mừng Cúc, theo phép lịch sự thì Cúc phải cảm ơn. Đợi nghe em Quế nói sao đây.

Cô Quế nghe lời khiêu khích như vậy, thì cô đứng dậy, bộ rất yếu điệu, miệng chum chim cười rất duyên dáng. Cô chậm rãi nói:

– Kính thưa ba anh, phận em hèn mọn, em có phước nên được ba anh hạ cố, khưng kết nghĩa kim bằng với em, cái ơn ấy dù ngàn năm em cũng chưa quên được. Em là em út, vậy em xin ba anh dạy bảo cho em, nếu em có sơ sót chỗ nào xin ba anh dung thứ. Em nguyện sẽ giữ gìn bản tánh như Cúc, cũng như ba anh hứa giữ gìn tánh tình như Mai, Lan và Trúc vậy. Em van vái ba anh ăn học, công sớm thành, danh được toại, rồi chung lộn với đời mà làm những việc ích quốc lợi dân, nghĩa là đem tài hay đức tốt làm cho dân tộc ta được tiến bộ, được văn minh, ngang hàng với những dân tộc tiên tiến trên thế giới.

Ba cậu vỗ tay một hồi rất lâu, rồi mỗi người đều cúi đầu và đưa tay nắm tay cô Quế, để biểu hiện tình bằng hữu kết chặt từ đây.

Chừng ngồi ăn uống lại, Triều mới nói:

– Bữa nay vui quá. thiệt tôi không dè em Quế chơn chất mà lại dạn dĩ đến thế. Từ rày sắp lên, hễ chúa nhựt thì anh em mình tụ nhau lại đây dâng ăn uống đàm luận chơi cho vui, toa chịu hay không, Xuân?

Xuân đáp ngay:

– Chịu lắm.

Triều suy nghĩ một lát rồi nói tiếp:

– Mà đàm luận thì phải nói chuyện có ích, chớ không nên nói chuyện pha lửng bậy bạ, đã mất thời giờ, lại tổn đức nữa. Moa là anh cả sẽ coi chừng, nếu ai nói chuyện quấy hoặc vô ích, moa sẽ rầy thẳng tay. Bữa nay là buổi nhóm đầu tiên. Vậy mỗi người nên tỏ cho anh em biết quan niệm về sự ở đời của mình như thế nào.

Ai nầy đều nín khe.

Triều bèn nói lớn:

– Xuân, toa nói trước đi. Toa nói cái ý toa muốn đường tương lai của toa ra thế nào.

– Anh cả phải nói trước chớ.

– Mấy em nói trước rồi anh cả sẽ nói sau.

– Nếu muốn tôi nói trước thì tôi nói... Từ ngày tôi có đủ trí khôn, tôi thấy xã hội Việt Nam mình, tôi buồn lắm. Xã hội gì mà có rất ít người biết lo cho dân khôn ngoan, lo cho nước cường thịnh, mỗi người chỉ lo phận mình, ai cực chết mặc ai, nước nghèo nước yếu mặc nước. Giữa lúc trong hoàn vũ người ta lấy chủ nghĩa Quốc gia làm mục đích, còn mình cứ ôm thờ chủ nghĩa cá nhân. Tôi coi thể Quốc gia mình cứ mỗi ngày mỗi nghèo yếu, tôi thấy xã hội mình ngày càng thêm suy bại, chớ không thể

phát đạt nổi, dầu vật chất hay là tinh thần cũng vậy. Vì thấy tình cảnh như vậy nên tôi nhứt định ráng học cho cùng đường, học thành tài rồi cũng không thèm lập gia đình, tôi để hết trí lực tài năng mà lo chấn hưng xã hội, lo nâng cao trình độ cho quốc dân, lo làm cho Quốc gia được giàu được mạnh.

– Hừ! Chú nó có cái óc tham lo quốc sự, tính thí thân đi lo cho nước cho dân. Này, người ta nói gia đình là nền tảng của quốc gia, của xã hội. Nếu muốn cho quốc gia được phú cường, xã hội được cao thượng, thì trước hết phải lo bồi đắp tô điếm gia đình, chớ sao toa lại nói toa không thèm lập gia đình? Toa cày ruộng mà toa để lưỡi cày đi trước con trâu, thì làm sao toa cày được? Toa phải suy nghĩ lại. Mà toa quyết học cho cùng đường vậy chớ toa học khoa nào?

– Việc đó moa chưa quyết định, để lấy đủ hai bằng Tú tài rồi sẽ hay.

– Được. Toa có ý muốn lo việc công ích, lo bồi đắp Quốc gia thì cũng được. Song moa khuyên toa phải nhớ rằng chủ nghĩa gia đình là chủ nghĩa tối yếu, dầu làm việc gì cũng phải nương theo gốc ấy mới được... Còn Quan, toa có sắp tiến trình của toa rồi hay chưa?

Quan chúm chím cười và thùng thảng đáp:

– Phận tôi mẹ goá con cô, trong nhà vừa đủ ăn chớ không có dư dả, bởi vậy quan niệm về tiến trình tôi không dám nuôi chí viễn đại. Tôi mong học thi cho đậu hai bằng Tú tài rồi tôi kiếm chút công việc làm để nuôi thân, cho má tôi và anh tôi khỏi tốn hao với tôi nữa.

– Toa làm việc rồi toa cưới vợ, hay là toa cũng không thèm lập gia đình như Xuân vậy.

Nghe Triều hỏi như vậy, Quan lộ sắc mặt mắc cỡ, liếc ngó cô Quế, rồi cúi mặt mà suy nghĩ.

– Toa nói đại cho anh em nghe chơi, có chi đâu mà mắc cỡ.

– Nếu tôi làm việc mà có tiền dư thì tôi sẽ cưới vợ. Mà cưới vợ thì tôi chẳng cần kiếm con nhà giàu sang, tôi chỉ lựa người bạn trăm năm có đức, có hạnh, ham cần lao, biết tần tiện, biết quý trọng chồng, biết dạy dỗ con cái vậy thôi, để tạo lập một gia đình thuận hoà vui vẻ, mà hưởng hạnh phúc ở đời. Gia đình của tôi chẳng cần giàu, miễn được xum hiệp trong một căn nhà lá cao ráo sạch sẽ, chung quanh có một miếng đất để trồng cây, hoặc trồng rau cải, rồi sớm mai và buổi chiều, tôi tưới cây, tưới rau chơi cho giải trí. Tôi hy vọng nhỏ nhen thấp thỏm như vậy song không biết có được mãn nguyện hay không?

– Moa biết tánh ý của toa. Moa chắc toa sẽ mãn nguyện. Toa có muốn giàu sang gì đâu mà thất vọng... Còn em Quế quan niệm của em về đời tương lai như thế nào, em nói cho mấy anh nghe thử coi.

Cô Quế cười mà đáp:

– Em không có tính tới việc tương lai. Phận em nghèo, nên em mắc lo bề hiện tại.

– Em có tính lấy chồng đặng lo làm ăn chớ?

– Việc ấy không phải việc của em phải tính. Mà em cũng đã nhứt định không thèm tính.

– Phải, con gái dầu muốn lấy chồng mà không có chú trai nào xin cưới thì làm sao lấy chồng cho được mà tính. Anh muốn biết ví như có một chú trai nào xin cưới em, vậy chớ em có chịu lấy chồng hay không?

– Anh hỏi như vậy, em không trả lời được. Vợ chồng phải tâm đầu ý hợp thì gia đình mới có hạnh phúc. Anh nói có một người trai xin cưới em, mà em không biết người ấy hay dở, cao thấp thế nào, làm sao em ưng được? Mà đời nay đàn ông con trai phần đông đều giả dối, họ có biết danh dự, có kể gia đình là gì.

– Anh hiểu rồi. Em cũng trọng chủ nghĩa gia đình như Quan, song em kén chọn người bạn trăm năm phải tâm đầu ý hiệp em mới ưng, chớ không phải nuôi ý tưởng “vô gia đình” như chú Xuân.

Xuân rùn vai mà cãi với Triều:

– Muốn hỏi em Quế về việc tương lai thì hỏi coi em tính làm ăn cách nào, chớ sao toa lại hỏi việc vợ chồng. Cử chỉ của toa coi khiếm nhã.

– Chú Xuân quên tôi là anh cả hay sao nên kêu tôi bằng “toa” vậy hả?

– Thôi, kêu bằng “anh cả”. Vậy xin anh cả hỏi em Quế có tính việc làm ăn thế nào hay không? Hay là cứ đi thuê mướn cho tới già.

Triều gật đầu và ngó cô Quế mà nói:

– Em trả lời với Xuân đi.

Cô Quế suy nghĩ một chút rồi mới đáp:

– Cần lao là chủ hướng của em thuở nay, bởi vì em nghĩ sanh làm con người thì phải làm việc; lại có làm việc cực nhọc thì trí mới mở mang, thân mới tráng kiện. Ngặt vì thuê mướn cho người ta mà ăn tiền ngày tiền tháng, thì tâm thân có hèn hạ đôi chút. Vì vậy em tính tiện tặn để dành tiền, đặng ngày nào em có chút ít vốn, em lập một tiệm may nhỏ nhỏ, em thuê đồ em bán, em làm chủ thân em, cho khỏi cái thấp hèn tôi tớ. Hy vọng của em chỉ có bấy nhiêu đó.

Quan ngồi trơ trơ mà sắc mặt coi tư lự lắm.

Xuân nói:

– Ba em đã nói đủ rồi. Bây giờ tới phiên anh cả. Anh nói đi.

Triều tăng háng rồi mới chậm rãi nói:

– Để anh tóm tắt chủ trương của ba em coi rồi anh nói tới việc anh tính. Xuân thì chủ hướng về Quốc gia xã hội. Quan thì chủ hướng về gia đình. Còn em Quế thì chủ trương về cần lao. Ba em tuy chí khác nhau, song bổn tâm người nào cũng tốt hết. Còn phận anh bây giờ muốn cái gì nào. Mình ở nhằm xứ ruộng, lại con nhà làm ruộng. Thuở nay anh thích nghề nông lắm. Mình gieo một đám mạ, trong ít ngày mạ lên tốt, phơi màu xanh lặc lìa, xem khoẻ con mắt biết chừng nào. Chừng cày cấy rồi cũng vậy, lúa nở bụi coi vui quá. Còn nói gì lúa trổ, sớm mai mình đi thăm ruộng, mình hửi mùi thơm tho lạ thường, tới chừng lúa chín mình ngó đám ruộng, mình thấy một màu vàng tươi, mình mừng hết sức, mừng vì công phu của mình được kết quả và nhứt là mừng vì lúa sẽ làm cho mình có tiền nhiều. Ấy vậy học xong rồi có lẽ anh sẽ về nhà cưới vợ rồi lo làm ruộng đặng có lúa cho nhiều mà nuôi thiên hạ.

Xuân cười và nói:

– Anh nuôi người ta, mà người ta phải trả tiền cho anh.

– Chớ sao!... Trả tiền mặt nữa à!

– Tôi thay mặt cho dân làm ruộng mà cảm ơn anh!

– Nếu tránh sự anh bán lúa mắc thì hết thấy ra làm ruộng như anh đặng có lúa mà ăn khỏi đi mua.

– Nếu dân cả nước đều làm ruộng hết thì ai bán cá thịt, rau cải cho mà ăn, làm sao có áo quần mà mặc, làm sao có xe cộ mà đi?

– Chưa gì mà toa đã bàn về vấn đề kinh tế, toa muốn bình xã hội rồi đó. Khoan đã, để sau rồi sẽ hay. Bữa nay mình nói chủ trương của mình cho anh em nghe chơi chớ có việc chi đâu mà cãi. Nhưng mà trong bọn có ba người biết yêu chủ nghĩa gia đình, duy có một mình toa khác ý. Toa phải suy nghĩ lại chỗ đó.

– Tôi nhứt định không cưới vợ. Chắc chắn như vậy.

– Không chắc chắn đâu, để sau rồi sẽ biết.

Đồng chỉ 11 giờ, chị chín Thiện nấu nướng đã xong, thằng Chí bung dọn lên bàn ăn ở trong, rồi ra nói nhỏ cho chủ hay.

Xuân bèn đứng dậy mời khách vô dùng cơm. Chủ khách ngồi chung quanh bàn ăn, cũng theo thứ tự Mai, Man, Cúc, Trúc, tức thì cô Quế ngồi đối diện với Xuân bên tay trái của cô thì có Triều, còn bên tay mặt thì có Quan.

Bữa ăn này ở trong một bầu không khí vừa vui vẻ vừa thân mật. Tuy Xuân thì có tánh nghiêm nghị, còn Quan ưa trầm tĩnh lại khiêm nhượng, nên hai người ít cười, song nhờ có Triều lanh lợi bãi buôi, nên câu chuyện kéo dài, mà chẳng bao giờ khiếm nhã.

Gần một giờ trưa, ăn cơm rồi, cô Quế mới từ ba cậu mà về. Vì mấy anh theo nài xin, nên cô phải hứa cô sẽ xin phép với dì cô đặt mỗi chúa nhựt cô lại nhà Xuân nói chuyện chơi cho trọn niềm bằng hữu.

CHƯƠNG 6

Trót mấy tháng trường, bốn bạn Mai, Lan, Cúc, Trúc, hễ chúa nhật thì hội nhau lại nhà cậu Xuân mà nghị luận, hoặc về nhân tình thế thái, hoặc về văn chương, rồi khi thì ở ăn cơm với nhau, khi rủ nhau đi chơi, hoặc lên miền Lái Thiêu, hoặc vô trong Chợ Lớn. Đối với cô Quế thì Xuân, Quan và Triều đều giữ mực cung kính, bởi vậy cô Quế không ái ngại, không sứt sè chi hết, cô trọng ba cậu cũng như anh ruột của cô. Vì gần gũi nhau như vậy nên tình bằng hữu ngày càng càng thêm mặn nồng, và tuy cãi lẽ với nhau, song mỗi người đều giữ vững cái chủ hướng của mình, không ai chịu vì ai mà thay đổi tâm chí.

Gần tới ngày thi Tú tài kỳ nhì, Triều, Xuân và Quan lo học đêm học ngày, hễ chúa nhật chẳng nói chuyện chi khác là sách vở. Cô Quế sợ mấy anh vì cô mà lo ra rồi lơ đãng sự học, bởi vậy cô xin mấy anh cho phép chúa nhật khỏi hội nữa, đợi chừng nào thi xong rồi sẽ tái hiệp mà đàm luận việc đời. Mấy cậu cũng như định đình cuộc hội hiệp.

Một bữa chúa nhật, Xuân đương ngồi học ôn những bài về triết lý, thỉnh linh Quan bước vô, sắc mặt buồn hiu. Xuân chỉ ghé mời bạn ngồi và hỏi:

- Toa đã nhưt định ở luôn trong trường mà học, mà sao toa còn ra đây?
- Mấy tuần nay ở luôn trong trường, trí vừa mệt lại thấy buồn hiu, vì vậy moa đi giải trí một chút. Toa học triết lý phải không?
- Phải.
- Quan châu mày, ngó cùng trong nhà rồi hỏi:
- Em Quế bữa nay không lại chơi hay sao?
- Không. Mình đã nhưt định đình cuộc hội hiệp, nên mấy tuần nay em Quế không có lại chơi nữa.
- À, phải. Moa mệt mà ra đây thấy toa ngồi học moa càng thêm mệt.

Quan dứt lời liền đứng dậy đi qua đi lại. Cách một hồi lâu cậu hỏi Xuân:

- Toa mệt hay không?
- Không. Toa hỏi chi vậy?
- Tưởng toa học mệt thì anh em thả đi chơi một chút mà giải trí.
- Đi đâu?
- Đi đâu cũng được, thả đi bậy ngoài chợ, hay là đi thăm em Quế chơi.
- Toa muốn thăm em Quế à?
- Ủ! Thăm chơi một chút.
- Mỗi ngày em đi ngang cửa nhà moa, nên moa thấy em luôn luôn, có cần gì phải thăm em, nếu toa muốn đi thì moa đi dùm cho.
- Không... Không phải moa muốn.

Quan chấp tay sau lưng, đi qua đi lại nữa. Chẳng hiểu cậu nghĩ thế nào mà thỉnh linh cậu nói: "Ừ!"

Buồn quá. Thay đồ đạc lại thăm em Quế chơi toa ”.

Muốn làm vui lòng bạn, Xuân xếp sách đi thay y phục.

Cô Quế đương ngồi chăm chỉ thêu tại hàng ba. Cô mặc áo bà ba lụa trắng, quần lãnh đen, không trang điểm chi hết, nhưng mà gương mặt sáng rỡ như trăng rằm, miệng đẹp đẽ như đoá hoa hường mới nở, cặp mắt thanh bạch biểu lộ lòng vô tư lự.

Xuân với Quan tới ngang cửa bèn đứng ngoài cửa mà ngó vô. Có lẽ hai cặp mắt chong ngó có điện lực mạnh mẽ lắm hay sao, mà cô đương chăm chỉ trông bàn thêu thành linh cô lại ngược mắt lên ngó ra đường. Thấy Xuân và Quan thì sự vui vẻ liền phát hiện ra mặt mày cô, làm cho điện mạo cô tươi tắn lại càng tăng thêm vẻ đẹp. Cô buông bàn thêu, vội vã đứng dậy, vừa cười vừa hỏi lớn: “Hai anh đi đâu đó? Kiềm thăm em phải không? Em xin mời hai anh vô chơi một chút”.

Xuân với Quan đi vô, Xuân đi trước chăm hằm bước lên thềm, còn Quan theo sau trong lòng ngần ngại nên bước không được mạnh mẽ.

Cô Quế vui vẻ nói:

- Hai anh lại thăm em, thiệt em mừng lắm. Em mời hai anh vô nhà.

Xuân ngó vô nhà mà hỏi:

- Có dì Hai ở nhà hay không?

- Thưa, có. Dì em ở nhà sau. Mời hai anh vô chơi, rồi một chút dì em sẽ ra. Anh Quan định ở luôn trong trường mà học cho đến ngày thi, sao anh ra?

Quan đương cầm cái bàn thêu đưa lên mà coi, mắt chăm chỉ ngó tấm thêu, chùng cô Quế hỏi như vậy thì cậu bối rối đáp:

- Tôi định ở luôn trong trường song hôm nay học mệt quá, nên đi ra chơi một chút.

Xuân nói:

- Tôi đương học, Quan ra rồi biểu tôi thay đồ đạc lại thăm em, nên hai đứa tôi mới lại đây.

Cô Quế ngó Quan vừa cười vừa nói:

- Té ra nhờ anh Quan chủ mưu, nên mới có cuộc gặp gỡ này. Em rất cảm ơn anh Quan.

Quan bối rối, không đáp theo ý cô Quế, mắt cứ ngó tấm thêu mà hỏi:

- Em thêu hình chi đây?

- Em mới bắt đầu thêu từ hồi sáng nay nên chưa ra hình chi hết. Để chùng em thêu xong rồi hãy cho mấy anh xem. Có lẽ chùng ba anh thi đậu thì em thêu cũng rồi.

- Mà em tính thêu cảnh chi đây chớ? Em nói trước nghe chơi.

Cô Quế bước lại đứng khít một bên Quan rồi chỉ vô tấm thêu mà nói:

- Em tính dẫu mấy anh mà dẫu không được. Em ngụ ý muốn thêu một cây thông già, trên ngọn có một cặp chim phượng hoàng đậu mà ngó mông ra một khoảng trời rộng minh mông, trông mát mắt. Đồng không bằng phẳng, chỗ cao chỗ thấp, mà chỗ nào cũng cỏ non đua mọc, phơi màu xanh mướt như gấm như nhung. Ở xa thì có một dãy núi lúp xúp, song thấy dáng dạn mà thôi, chớ không tỏ rõ.

- Em bắt đầu thêu cây thông đây phải hôn?

- Thưa, phải. Em thêu cây thông ở góc này, để dư chỗ cho nhiều đặng thêu khoảng đồng với dãy núi.

- Dãy núi nằm chỗ nào?

- Phía trên đây.

- Cái cảnh em nói đó thật là cảnh chứa chan thi vị. Cha chả, mà thêu ra cảnh đó có lẽ hơi khó, chớ không dễ đâu. Nếu mình vẽ thì mình liệu mà cho màu, có lẽ được, chớ thêu mà làm cho ra cỏ non, cho ra dây núi thấy mờ mờ đàng xa, cho ra màu da trời, thật là khó. Phải có cái tâm hồn mỹ thuật đầy đủ thì thêu mới được.

- Vẽ hay thêu cũng vậy, nếu không có tâm hồn mỹ thuật thì làm sao cho ra cảnh vật được. Tâm tranh em tính thêu đây thật là khó, nhưng em ráng để hết tâm hồn trí ý của em vô dạng thêu thử coi được hay không?

Xuân gật đầu hỏi Quế:

- Tấm tranh này em thêu dạng bán hay là thêu để chơi?

- Trong một tuần lễ, em phải làm việc cho người ta đến 6 ngày, để lấy tiền mà nuôi sự sống, còn có một ngày chúa nhật em rảnh rang, em phải để dành ngày ấy em chơi, em có thêm tí làm dạng bán lấy tiền thêm đâu.

- Em tưởng tượng cảnh để thêu như vậy đó, có lẽ em còn ản ý gì chớ chẳng không. Tôi muốn biết chỗ đó.

Cô Quế ngó ngay Xuân mà chậm rãi đáp:

- Anh muốn hiểu chỗ đó thì em nói cho anh nghe. Mấy tháng nay em được ba anh hạ cố, cho em làm bằng hữu rồi đàm luận việc đời với nhau, mấy anh làm cho em suy nghĩ đến những việc mà thuở nay em không để ý. Mấy anh vạch tấm màn thế sự ra cho em dòm thấy bọn thanh niên hiện thời, dù trai gái cũng vậy, người nào cũng xem đường đời của mình chớ chờ hy vọng, song nó minh mông lại lờ mờ quá, không biết phải theo hướng nào mà đi cho tới cảnh hạnh phúc. Tại em thấy như vậy nên em hội ý, muốn thêu bức tranh này để ghi tạc tâm hồn thanh niên trong lúc này chơi.

Quan gật đầu khen:

- Em đã sẵn tâm hồn mỹ thuật, em còn có thêm tâm hồn thi sĩ nữa, hai tâm hồn ấy lại hướng về xã hội, gái như em mới đáng lãnh chức “gái tiên tiến”.

Cô Quế lật đật xua tay và nói vội:

- Anh đừng quá khen em. Anh khen như vậy, một là em tự thẹn rồi không dám làm, hai là tự đắc rồi em không ráng sức, thua sút người ta còn gì.

Quan chưa kịp trả lời, kế thấy dì Hai Oanh từ nhà sau đi ra. Cô Quế nói:

- Dì của em kia. Mời hai anh vô chơi.

Xuân với Quan cúi đầu chào dì Hai Oanh. Dì Hai Oanh biết Xuân, nên vui vẻ nói:

- Tôi chào hai cậu. Con đại quá, sao con không mời hai cậu vô nhà, để đứng ngoài hàng ba mà nói chuyện? Tôi mời hai cậu vô nhà chơi.

Xuân với Quan vô nhà. Cô Quế nhắc ghế mời khách ngồi rồi lo rót nước trà đãi khách.

Xuân và Quan ngó trong nhà thì thấy gần cửa có để một cái máy may lau chùi sáng ngời, dựa vách buồng có để một cái tủ kiếng nhỏ, trong tủ có để hàng lụa nhiều màu, lại có mấy gói vuông đẹp đẽ. Trên bộ ván gỗ, chỗ dì Hai ngồi thì có treo hai khúc tầm vông lẳng lẳng, mỗi khúc có áo vắt lòng thòng.

Dì Hai Oanh nói:

- Cách mấy tháng trước, con nhỏ tôi có thưa cho tôi hay rằng ba cậu thấy nó nghèo nên chiếu cố đến nó, muốn kết tình bằng hữu với nó, rồi chúa nhật hội nhau mà dạy cho nó biết cách ở đời. Nó học ít,

mà được hai cậu dạy dỗ thì quý biết chừng nào. Tôi vui lòng mà cho phép nó liền. Đã biết theo lễ nghĩa của Việt Nam mình thì con gái không được gần gũi với con trai như vậy. Nhưng mà tôi nghĩ sanh ở đời nào phải theo phong tục đời ấy. Ở đời nay mà giữ lễ xưa thì bất hợp thời. Đã vậy mà mấy cậu là người học giỏi, lại tôi biết tánh ý con nhỏ tôi, nhưt là nó có đeo chiếc cà rá của mẹ nó đó, thì tôi không cần ái ngại.

Lúc ấy cô Quế đương bưng hai tách nước trà đem lại để trên bàn, chỗ khách ngồi. Xuân với Quan ngó tay cô, thiệt cô đeo một chiếc cà rá vàng nhận hột ngọc đỏ bầm.

Cô Quế bước lui lại đầu ván mà ngồi, tay rờ rẫm, mắt ngó trân vào chiếc cà rá, sắc mặt buồn thảm chớ không vui vẻ như hồi nãy nữa.

Bây giờ trong nhà im lìm, một làn không khí sầu não phảng phất làm cho chủ khách đều không an.

Trong lòng ăn năn về mấy lời nói đó, dì Hai Oanh liền nói tiếp:

– Hễ nhắc tới chiếc cà rá là nó buồn. Hai cậu lại thăm chơi mà tôi vô ý tôi nhắc tới chiếc cà rá nên mất vui.

Cô Quế nói:

– Hột ngọc đỏ gắn trong chiếc cà rá này là máu của má con. Dì nhắc tới thì con làm sao vui cho được.

Quan không thể nín được, nên hỏi dì Hai:

– Theo lời của dì Hai và lời của em Quế nói, thì dường như chiếc cà rá mà em Quế đeo đó có một sự tích bí mật. Không biết anh em tôi có nên biết sự tích ấy không?

Cô Quế nói:

- Chiếc cà rá mà con đeo đây là cây nêu, là đèn rọi, để con nhắm mà đi trong đường đời. Dì cứ nói cho hai anh con biết, có hại chi đâu mà ngại.

Dì Hai Oanh ngó hai cậu mà nói:

- Chiếc cà rá đó là chuyện không đẹp trong thân tộc. Nhưng mà hai cậu đã là anh em với cháu tôi, chắc hai cậu biết chuyện không lẽ hai cậu chê cười. Vậy để tôi nói cho hai cậu hiểu. Chị em tôi là con nhà nghèo, từ nhỏ chí lớn phải chuyên nghề may mướn mà nuôi thân. Em tôi, là má của con Quế đây, hồi nhỏ có nhan sắc, ai thấy cũng ngắm nghé. Chúng tôi vẫn biết phận mình nghèo hèn, chúng muốn là muốn chơi qua đường, chớ có ai tính kết nghĩa trăm năm với mình bao giờ. Em tôi biết số phận như vậy, nên nó giữ gìn tới 20 tuổi không chút bợn nhơ. Một lúc nọ, có một người thuộc về hạng thượng lưu chớ không phải điếm đàn du đặng cứ theo dụ dỗ rồi quên nó, nói nhân nghĩa nghe hay lắm, mua cho nó chiếc cà rá đó, hứa hễ để vợ xong rồi thì cưới nó. Em tôi tưởng nghĩa trăm năm, không cần dè dặt, nên kết tình với người ấy rồi sanh con Quế đó. Lúc sanh, em tôi nài nỉ người ấy đứng khai sanh dùm cho con Quế có cha. Người ấy nói vì để vợ chưa xong, nên đứng khai sanh thì trái luật, bởi vậy phải đợi để vợ xong rồi thì sẽ ra Toà mà nhìn nhận con, chẳng muộn gì. Chị em tôi không biết luật, nên tưởng thiệt như vậy, không nghi ngại chi hết, chẳng dè chừng người ấy để vợ được rồi, lại kiếm có khác mà nói, cứ lần lữa hoài, không ra Toà nhìn con Quế là con, mà cũng không đem mẹ con nó về ở chung. Đến chừng con Quế được 10 tuổi, người ấy lần lần không tới lui nữa, rồi sau lại đi cưới vợ, cưới con một ông điền chủ ở dưới vườn, bỏ dứt mẹ con Quế. Em tôi buồn rầu hết sức, ăn ngủ không yên. Một đêm con Quế đương ngủ, em tôi kêu con nhỏ thức dậy khóc mà nói hết sự bạc bẽo của cha nó cho nó nghe, lấy chiếc cà rá đeo vào tay con nhỏ, rồi lấy dao cắt họng mà chết. Em tôi nó trôi với con nhiều lắm, làm cho con nhỏ cảm động, nên từ đó đến nay con Quế giữ chiếc cà rá đó hoài, không khi nào rời ra. Thấy gương của mẹ nó như vậy, con Quế nó oán hết đàn ông con trai, mấy năm nay trái nào

chọc ghẹo nó đều bị nó từ nan hết thủy. Sự tích chiếc cà rá là vậy đó.

Quan trầm tĩnh, song ngay thẳng, bởi vậy nghe dì Hai Oanh thuật chuyện thì nóng giận không thể dằn được. Chừng dì Hai nói dứt lời, Quan châu mày hỏi: “Thưa dì, ông thượng lưu bạc tình giết đàn bà đó, chừng hay tin ông có ăn năn hay không?”

Dì Hai lắc đầu đáp:

- Người ta có thêm tới lui gì đâu mà mình biết người ta ăn năn hay không ăn năn.

- Đã được một bài học ở đời rất thấm thương như vậy, ít nữa cũng phải hối hận mà nhìn nhận em Quế là con chó.

- Không. Có nhìn đâu.

Cô Quế vùng nói lớn:

- Dầu có muốn nhìn đi nữa em cũng không chịu. Một người cha như vậy mà mình nhận là cha làm chi. Không đáng cho mình kêu là người nữa kia.

Xuân nói:

- Anh kính phục mấy lời em nói đó lắm.

Quan nói với dì Hai Oanh:

- Dì Hai coi hai cháu cũng như con cháu trong nhà, nên mới đem việc gia đình mà nói cho hai cháu biết. Bây giờ anh em cháu được biết sự thống khổ của em Quế, thì anh em cháu lại càng quý trọng kính mến hơn nữa, quý mến thập bội phần.

Dì Hai Oanh nói:

- Xin mấy cậu thương dùm phận nó.

Xuân đứng dậy mà đáp:

- Ba anh em cháu hứa chắc chắn với dì, anh em cháu sẽ tận tâm mà bảo hộ em Quế, bảo hộ luôn luôn, không để ai gạt gẫm em Quế được đâu.

Dì Hai gật đầu cười và nói:

- Cám ơn các cậu.

Xuân và Quan từ mà về, sắc mặt buồn hiu, nhứt là Quan.

CHƯƠNG 7

Một buổi chiều trời chuyển mưa, mây giăng mù mịt, gió thổi ào ào. Thầy thợ ra khỏi sở, ngó thấy quanh cảnh như vậy thì sợ mắc mưa, nên bươn bả đi riết về nhà. Ngoài đường người ta đi dập diu, lại thêm xe hơi, xe ngựa, xe máy, chiếc xuống chiếc lên, tiếng chuông leng keng, tiếng còi te tét.

Cô Quế đi thêu ngoài nhà hàng, cô cũng đi về nhà như người ta và cũng như người ta cô đi xăng xóm, bộ như sợ mắc mưa. Thế mà cô không đi thẳng về nhà, cô lại ghé vô nhà cậu Xuân. Thấy cửa giữa đóng chặt, cô lại đứng chỗ cửa sổ mà kêu thẳng Chí.

Chị Chín Thiện ra mở cửa và nói:

- Cô Hai đi thêu về sớm dữ. Thăng Chí mới đi ra chợ mua bánh mì. Cô Hai cần dùng nó đi đâu hay sao?

Cô Quế mau mắn đáp:

- Không, không... Anh Xuân chưa về hay sao?

- Thưa, chưa. Cậu tôi đi thi trong trường.

- Tôi biết... Thi đã cả tuần rồi chớ. Bữa nay vô trường đặng nghe xướng danh coi đậu hay rớt, sao tới chừng này mà chưa về!

- Tôi cầu khẩn cho cậu tôi đậu.

- Tôi cũng mong ước như vậy. Tôi vái van cho đậu hết, nếu có người nào rớt tôi buồn dữ lắm.

- Mời cô hai vô nhà chơi. Tối rồi chắc cậu tôi gần về...

- Di đi nấu cơm đi di Chín. Để tôi đứng ngoài này tôi chơi một chút.

Chị Chín trở vô bếp, cô Quế đứng trước hàng ba ngó ra đường có ý trông cậu Xuân.

Thăng Chí đi chợ về, tay cầm một ổ bánh mì.

Cô Quế thấy nó bước vô thì nói:

- Em coi nhà nghe không em Chí. Để qua về một chút rồi qua trở lại.

Thiệt quả cô về chẳng bao lâu thì cô lại nữa.

Bây giờ trời đã tan mây lặng gió. Thăng Chí thấy đã tối rồi, nên vặn đèn trong nhà cho sáng. Thế mà cô Quế không vô, cô đứng trên thềm nhà ngó mông, bỗng thấy Xuân với Triều đằng xa đi lại, bộ đi chậm rãi dường như không muốn tới nhà cho mau.

Cô Quế nóng nảy, muốn hay tin liền về cuộc thi, nên cô bước ra đường mà đón hai cậu. Chừng hai người đi gần tới thì cô lật đật hỏi: “Đậu hay không?”

Triều lắc đầu và chúm chím cười và đáp:

- Rớt!

- Hả? Rớt hết sao?

- Rớt hết!

– Trời ơi! Anh Quan cũng rớt nữa à?

– Quan mà rớt sao được. Nó đậu mà còn được lời khen của ban giám khảo nữa chứ.

Ba người dắt nhau vô nhà.

Xuân buồn hiu, quăng cái nón lên bàn rồi nằm ngửa trên ghế xích đu, mắt lim dim, không nói một tiếng chi hết, Triều quay máy hát đĩa “Trăm Trinh Ân”, đứng hát tự nhiên, dường như không quan tâm đến việc thi rớt.

Cô Quế thấy cậu Xuân buồn thì nói:

– Người ta thường nói “Học tài thi mạng”. Kỳ này rùi rớt thì ráng học thêm nữa đợt kỳ sau thi lại. Phải kiên nhẫn, phải cố gắng, phải phấn chí luôn luôn, chẳng nên ngã lòng.

Xuân cứ nằm thiêm thiếp. Triều cứ đứng nghe máy hát.

Cô Quế muốn giải nỗi buồn cho hai cậu, cô bèn bước lại ngừng máy hát, mời Triều ngồi, kêu thẳng Chí biểu dọn cơm. Cô đi lảng xãng, cô nói không ngọt chứ không tề chỉnh nghiêm nghị như trước nữa.

Thấy Xuân cứ nằm trơ trơ, cô mới kêu mà nói:

– Anh Xuân dậy đi thay đồ rửa mặt rồi ăn cơm chứ. Em có thừa cho dì em rồi, bữa nay em ở đằng này đợt em ăn cơm với anh. Em đói bụng quá, dậy ăn cơm đợt em ăn với chứ.

Triều nói tiếp:

– Dậy ăn cơm toa, Xuân. Móa cũng đói bụng nữa.

Xuân thủng thẳng đứng dậy mà nói:

- Tôi hết muốn ăn cơm.

Cô Quế cười và nói:

- Trời ơi! Thi rớt rồi tính tuyệt thực hay sao? Làm trai mà yếu trí quá vậy? Thanh niên tân học ta phải có trí kiên nhẫn, có óc hùng cường. Đường đời đương nhiên có chông gai nhiều, mình phải lập thế tránh mà đi tới nơi tới chốn mới hợp. Đã biết thi rớt là một việc trắc trở đáng tiếc lắm. Nhưng mà sự trắc trở ấy nhỏ mọn không đáng cho mình sầu não. Thi rớt thì học thêm đợt thi lại, học hoài cho tới thi đậu mới nghe. Phải có cái trí như vậy mới được. Làm trai nếu gặp việc khó khăn rồi buồn rầu thất trí như thế có hơn đàn bà con gái chỗ nào đâu!

Có lẽ mấy lời cứng cỏi ấy làm cho Xuân hoặc phấn chí hoặc hổ thẹn, bởi vậy cậu mau mau đi rửa mặt không ngần ngại dãi dươi nữa.

Triều ngồi hút gió rồi nói:

- Ai học nữa thì học, tôi xin kiếu; về cưới vợ, rồi làm ruộng đợt làm giàu đi xe hơi chơi.

Thình lình Quan từ ngoài bước vô nói:

- Hai anh rớt, tôi buồn quá, phải hai anh đậu hết tôi mới vui.

Cô Quế mừng nói:

- Em nghe anh đậu, em vui quá. Em mừng cho anh.

- Cảm ơn em.

- Anh Xuân với anh Triều này giờ buồn hiu. Em xin anh ở ăn cơm nói chuyện cho hai anh đó bớt buồn một chút.

- Thình lình quá, đâu có cơm sẵn mà ăn.

- Có mà. Để em sắp đặt mà mua đồ ăn thêm.

Cô Quế bỏ ba cậu ở ngoài nói chuyện, cô đi vô trong lo bữa cơm. Cách độ một hồi cô trở ra mời ba cậu đi ăn cơm, đồ ăn đã dọn đủ hết. Bốn người ngồi ăn cũng theo thứ tự Mai, Lan, Cúc, Trúc.

Triều hỏi Xuân:

- Bây giờ toa tính sao đây Xuân? Toa nói nghe thử coi.

- Tính giống gì?

- Toa nghe lời em Quế toa học nữa hay sao?

- Moa chưa nhứt định, để suy nghĩ ít bữa rồi sẽ hay.

- Moa tính như vậy hay lắm toa. Toa về Cần Thơ mà ở, moa về Bạc Liêu moa xin với tía moa kiếm hai cô con gái con nhà giàu, nói mà cưới vợ cho hai anh em nhà mình, rồi mình lo làm ruộng, buôn lúa, đặng làm nhà giàu.

- Moa không có chí làm nhà giàu.

- Toa cứ tính chuyện viễn vông hoài!

- Không phải viễn vông. Thuở nay moa đi học, moa quyết học thành tài, đặng moa dùng tài học của moa mà mở trí đồng bào, cải lương xã hội, làm cho quốc dân cao thượng, làm cho nước nhà chấn hưng. Moa đã nói với toa, moa nhứt định không cưới vợ mà moa cũng nhứt định không làm giàu. Vậy toa muốn làm việc gì thích ý toa, toa cứ làm, đừng rủ moa.

- Toa thích làm việc mình mộng, đã mệt trí lại không ích gì cho toa hết.

- Nếu mỗi người đều chỉ biết lo cho mình, xã hội còn ra gì nữa. Moa giận rồi, có lẽ moa phải đi Pháp mà học.

- Tự ý toa. Moa chỉ xin nhắc cho toa nhớ rằng lúa gạo là vật báu trời ban cho xứ mình có nhiều. Vậy mình cứ níu cái hạnh phúc ấy mà sống, chẳng cần phải lo mình mộng cho nhọc trí.

- Cái tâm hồn của toa là tâm hồn nhà quê. Toa không thể hiểu chí hướng của moa nổi. Đừng có nói chuyện ấy với moa nữa.

Triều rùn vai mà hỏi Quan;

- Quan, toa thi đậu rồi bây giờ toa tính làm việc gì?

- Có lẽ tôi sẽ kiếm chỗ mà làm việc nhà nước.

- Làm việc gì?

- Biết đâu. Để đợi cơ hội mở kỳ thi vào ngạch công chức nào thì tôi sẽ lập đơn dự thi chớ bây giờ biết đâu mà nói trước được.

Xuân liền nói với Quan:

- Toa đi Tây mà học thêm với moa.

- Ô! Phận tôi nghèo, tôi đâu dám đeo bông quá như vậy.

- Moa còn ba mươi bảy ngàn bạc gởi dưới băng. Số bạc ấy không đủ cho hai đứa mình ăn học bên Pháp năm mười năm hay sao? Toa đi với moa thì moa bao cho toa.

- Cảm ơn. Phận tôi mẹ goá con cô, tôi không thể tính việc xa vời.

- Toa là người không có đại chí, toa không có lợi ích cho nước nhà chi hết.

- Ở đời mình làm việc chi cũng phải lượng sức mình chớ.

- Moa tiếc cho toa lăm, tiếc vì tài lớn mà chí nhỏ. Chớ chí toa mà chí lớn như moa, thì toa quí không biết chừng.

Bây giờ cô Quế mới xen vô:

- Ba anh mỗi người có một chí riêng, không ai giống ai hết. Mới có ba người, lại là ba anh em thân thiết với nhau, mà cũng chưa đồng tâm được, thế thì mười mấy triệu đồng bang làm sao mà hiệp ý cùng nhau.

Mấy lời của Quế đây là lời bình luận nghe chơi cho vui, chớ không có ý chê bai hay nhạo báng. Thế mà ba cậu trai nghe qua, dường như ăn năn hay hổ thẹn nên liếc mắt ngó nhau rồi ngồi gằm mà ăn không nói thêm một tiếng chi nữa hết. Có lẽ lời bình phẩm ấy động tới Xuân nhiều nhất, bởi vì Xuân châu mày cúi mặt trầm tư nghiêm nghị lăm, làm cho không khí thêm nặng nề.

Cô Quế dòm thấy cái lỗi của cô, thì cô ăn năn muốn kiếm thế mà gây cuộc vui về lại, song cô không tìm ra chước, bởi vậy khoảng sau bữa ăn có vẻ lặng đăm đui hui.

Ấm cơm rồi, Triều với Quan từ giả đi vô trường lo sửa soạn hành lý đặng sáng mai đi về nhà. Xuân với cô Quế đưa ra cửa. Chừng hai cậu đi rồi, cô Quế thấy Xuân có sắc trầm tư bèn hỏi cậu:

- Anh nhứt định đi qua Pháp học nữa hay sao?

- Đó là con đường qua chọn lâu rồi. Trước sau gì rồi qua cũng phải theo con đường ấy. Vậy nên đi liền bây giờ thì phải hơn.

- Nếu anh có trí un đúc cho có tài cao, thì anh qua Pháp mà học là phải. Học cho thiệt cao mới có ích.

- Em đồng ý với qua hay sao?

Cô Quế nhếch miệng cười rất có duyên; tuy ngoài hàng ba không có đèn, song Xuân thấy cô ngược mắt ngó mình và nói:

- Không phải em đồng ý. Vì anh có chí như vậy nên em phải trông chí cho anh chớ.

Xuân thở dài mà nói:

- Cảm ơn em.

Cô Quế muốn nói chuyện nữa, nhưng cô nghĩ thế nào không rõ, cô đứng dụ dụ rồi nói:

- Thôi, để em về cho anh nghỉ. Em chào anh.

Cô Quế bước xuống thềm. Xuân đứng ngó theo tư lự châu mày.

CHƯƠNG 8

Gần 6 giờ chiều, đèn ngoài đường phục cháy lên làm cho quang cảnh châu thành Sài Gòn nằm giữa lúc giao thời, nửa sáng nửa tối.

Xuân thay đồ mà đi từ hồi 3 giờ, đi xuống nhà băng, đi qua hăng tàu. Cậu về này giờ, song cậu ngồi không yên, cứ đi ra đi vô hoài. Bây giờ cậu mới bước ra đường rồi thủng thẳng đi bách bộ, có ý đón cô Quế đi theo về. Chừng thấy dáng cô đi xa xa, thì cậu mừng thầm nên chúm chím cười, đứng nép bên đường mà chờ cô.

Vừa gặp nhau thì cô Quế hỏi:

- Anh làm gì đứng đây?
- Qua đón em.
- Cần gì phải đón. Có việc chi gấp hay sao?
- Có. Qua có một việc riêng cần nói với em.
- Vậy thì trở về nhà.

Hai người dắt nhau đi về nhà Xuân. Cô Quế vừa đi vừa nói:

- Có việc chi quan hệ lắm hay sao mà anh phải đón em, anh làm em lo sợ quá.
- Để một chút rồi qua sẽ nói.
- Việc không gấp, vậy thì để em về rồi thì anh sẽ lại nhà em anh nói, hoặc anh sai thằng Chí kêu em cũng được, cần gì phải đón ngoài đường?
- Vì qua bối rối trong trí quá, không thể ngồi yên được nên phải đi ra đường.
- Vậy hả? Anh có hỏi thăm chắc chắn bữa nào tàu chạy hay chưa?
- Hỏi rồi. Sáng một đúng 6 giờ tàu kéo neo.
- Vậy thì chừng nào anh phải xuống tàu?
- Qua tính tối mai, chừng 10 giờ qua xuống tàu.
- Vậy để tối mai em đưa anh xuống tàu, rồi sáng một lúc tàu gằn chạy em sẽ qua bến tàu mà từ giã anh.

Vô nhà rồi, cô Quế ngồi liền, còn Xuân thì cứ đi qua đi lại, dòm sắc mặt thì cậu lo lung lắm. Cô Quế ái ngại, không muốn biết gấp việc riêng làm cho cậu phải đón mình, nên cô ngồi lặng thinh. Thành linh cô nhớ đến việc cậu Quan cô liền hỏi:

- À, hôm qua anh nói anh có được thư của anh Quan. Anh nói hôm tháng trước anh thi vô làm việc trong dinh Đốc lý đã đậu rồi mà mới được lệnh đòi đi làm, nên mai anh sẽ lên. Không biết anh lên kịp mà đưa anh xuống tàu hay không?
- Quan lên tới rồi.
- Hỏi nào?

- Hồi trưa. Nó có ghé nhà qua.

- May dữ! Ảnh đi đâu rồi?

- Hồi trưa nó ghé một chút rồi đi kiếm chỗ ở đậu mà làm việc. Nó nói tối nay nó sẽ trở lại.

- Chừng nào anh Quan trở lại anh phải cho em hay. Em muốn chiều mai em mời anh với anh Quan ăn cơm với em một bữa. Bữa cơm ấy là bữa lễ tiễn biệt anh và là lễ mừng anh Quan bước chân vào đời.

- Thôi, đãi đàng làm chi. Em chẳng nên nhọc lòng. Mà em cũng chẳng nên làm cho qua nhọc lòng thêm nữa.

- Em có làm nhọc lòng anh hay sao?

- Nhọc lòng lắm.

- Em không dè. Em xin anh tha lỗi cho em. Vậy chớ trước khi anh đi, anh có thể cho biết lỗi của em đặng em ăn năn trước mặt anh hay không?

- Sự làm nhọc lòng qua đó không phải lỗi của em. Mà qua mời em ghé đây, chánh qua muốn tỏ sự ấy cho em biết.

- Vậy thì anh nói đi.

- Nãy giờ qua dụ dự là vì việc ấy khó nói quá, nói ra sợ em phiền.

- Anh thiếu can đảm, mà cũng thiếu trí quyết đoán. Anh tính qua Pháp học, mà gần ngày xuống tàu, anh thối chí, không muốn đi hay sao?

- Không, không... qua có thối chí bao giờ đâu, qua quyết đi lắm chớ.

- Nếu anh quyết đi thì anh phải hăng hái lo mua sắm đồ đạc xuống tàu đi, chớ còn dụ dự nỗi gì. Em nói thiệt, em không muốn anh dụ dự.

- Vì qua có một việc, qua muốn tính cho vuông tròn, rồi qua sẽ đi.

- Việc chi? Anh có thể nói cho em biết hay không?

Xuân kéo ghế ngồi một bên cô Quế mà đáp:

- Qua sẽ nói. Chỉ còn có hai đêm với một ngày nữa thì qua sẽ từ biệt quê cha đất tổ mà gởi thân nơi xứ lạ. Việc tương lai không biết nó ra sao. Chừng nào qua trở về xứ? Mà qua sẽ về hay, hay không? Lại qua sẽ có phước mà gặp lại em nữa hay không? Đó là những câu hỏi làm cho qua nhọc lòng khổ trí hết sức.

- Ở đời phải nuôi tâm hồn lạc quan thì trí mới thơ thới được.

- Tại qua hay lo xa, mà cũng tại qua thương thân phận em út, nên qua bi quan như vậy.

- Thân phận của em an ổn lắm, có làm sao đâu mà anh phải thương.

- Để qua nói rõ cho em hiểu. Ba anh em kết tình bằng hữu với em gần một năm nay, qua không hiểu ý của Triều và Quan như thế nào, chớ riêng qua thì qua thương em lắm. Qua nói thiệt nếu qua không lập chí hiến thân cho Tổ Quốc, qua thích thú gia đình như Triều với Quan, thì qua thừa với dì Hai mà xin cưới em.

- Cảm ơn anh.

- Ngặt vì qua nuôi cái chí viên vông quá, nếu cưới em thì qua sẽ làm cho em nhọc lòng chớ không hạnh phúc chi hết. Qua đã thương em mà ngày nọ qua nghe dì Hai kể chuyện thương tâm của em nữa thì qua càng yêu mến em, nên qua có hứa sẽ bảo hộ thân em đến cùng. Ngày nay qua phải bỏ xứ đi em

mà đi, thì làm sao qua bảo hộ em nữa được. Chỗ qua nhọc lòng là chỗ đó.

Cô Quế nghe những lời chứa chan tình nghĩa, thì cô cảm động, nên hai hàng nước mắt chảy ròng ròng.

Xuân cũng cảm động, song phải gắng gượng mà nói tiếp:

– Hồi trưa qua có cậy Quan ở nhà bảo hộ dùm em. Để rồi qua cũng phải viết thư cho Triều mà gửi gắm thêm nữa. Tuy vậy mà qua cũng chưa yên lòng. Qua nhớ ngày nọ em có nói với qua rằng em hy vọng có được một tiệm may nho nhỏ đăng làm chủ, khỏi đi thuê mướn cực nhọc mà hèn hạ. Em quyết tiện tận đăng thực hiện hoài vọng ấy. Em tiện tận đến chừng nào mới có đủ số vốn lập tiệm cho được? Lâu lắm. Vậy nay qua gần đi, qua muốn để lại cho em một ngàn đồng bạc đăng em dọn tiệm liền, khỏi đi thuê mướn nữa. Xin em vui lòng lãnh số bạc ấy, nếu em từ chối thì qua buồn lắm.

Cô Quế lau nước mắt rồi ngó ngay Xuân mà đáp:

– Em rất cảm ơn anh. Anh thương em nên em muốn giúp em như vậy, em cảm tình anh không biết chừng nào. Nhưng mà có nhiều cứ khiến em không thể nhận số tiền anh cho được. Thứ nhứt, anh qua Pháp mà học, phải học lâu nên tốn hao nhiều; Vậy thì anh phải để dành tiền mà ăn xài, không nên để lại cho em. Thứ nhì, em nghe nói những người gần gũi với anh đều được thưởng công xứng đáng. Anh cho đi Chín Thiện một trăm, cho thằng Chí năm chục đăng đèn công họ cực nhọc với anh trót mấy năm nay. Bây giờ anh cho em tiền nữa, té ra anh cũng thưởng công em làm cho anh vui xưa nay đó hay sao?

– Hai cứ em nói đó đều sai hết. Hiện bây giờ qua có tới ba mươi bảy ngàn đồng bạc; qua để lại cho em một ngàn, cũng còn 36 ngàn, không đủ ăn học hay sao? Còn em viện cứ thưởng công, cái lý do không chánh đáng nên qua xin phép qua cãi lại. Qua muốn để lại cho em một ngàn, ấy là vì qua muốn tính giúp em được thoải mái chỗ mơ ước của em, chớ có thưởng công gì đâu. Mà số tiền ấy cũng như số tiền qua gửi em để em cất dùm cho qua; đã làm anh em, sao em còn ái ngại điều nhỏ mọn ấy?

Xuân liền thò tay vào túi lấy ra một cái bao thơ đựng mười tám giấy một trăm mà đưa cho cô Quế và nói tiếp:

– Em hãy lấy mà cất đi. Nếu em từ chối thì qua buồn lắm vậy.

Cô Quế châu mày ngồi lặng thinh mà suy nghĩ một chút, rồi cô đứng dậy nói xắn xớm:

– Anh nói như vậy thì em phải nhận lấy số tiền này, mà em xin phép hỏi gắt anh một câu: Anh để một ngàn đồng bạc lại cho em là vì anh muốn giúp em làm ăn chớ không có ý gì khác phải không?

Xuân cũng đứng dậy mà nói cứng cỏi:

– Thiệt như vậy. Qua chỉ có ý đó mà thôi, chớ không có ý nào khác.

Cô Quế chảy nước mắt một lần nữa. Cô lấy cái bao thơ của Xuân rồi thùng thảng nói: ”Anh muốn làm nghĩa với em. Vì tình anh em nên em phải lấy số bạc của anh.”

Xuân hớn hờ nói:

– Em làm cho qua hết buồn. Qua vui lắm, qua cảm ơn em. Còn một việc này nữa: đồ đạc trong nhà đây qua không biết làm sao. Hồi trưa qua khuyên Quan về ở đây mà làm việc thì nó nói lương nó ít, nó không có sức ở nổi một căn phố, nó phải đi ở đậu với anh em; qua nói hết sức mà nó cứ từ chối hoài. Bây giờ chớ đồ đi bán coi kỳ quá. Còn chị Chín Thiện với thằng Chí, thì qua đã có cho tiền rồi, không lẽ qua còn cho thêm đồ đạc nữa. Vậy qua xin gửi hết đồ đạc trong nhà của em. Hễ qua đi rồi, thì em đem đồ đạc về nhà mà dùng rồi trả phố lại cho chủ. Tiền phố qua đã trả đủ tháng này rồi.

Cô Quế nói:

– Chớ chi anh Quan về ở đây, anh giữ đồ dùm cho anh thì tiện lắm.

– Qua nói hết lời mà nó không chịu. Mà nó không chịu cũng phải, bởi vì tiền phở mắc quá, nó ăn lương thì ít chịu sao nổi. Vì vậy nên qua không dám ép.

– Anh Quan không chịu lãnh thì em giữ dùm cho anh, chớ biết làm sao bây giờ.

– Cám ơn em. Sự buồn sự lo của anh giờ đã bay hết. Qua vui lắm. Qua muốn em thừa cho dì Hai hay, rồi ở đằng này ăn cơm với qua.

– Có anh Quan về ăn cơm hay không?

– Nó không có hứa.

– Vậy để em về thừa cho dì hay rồi em trở lại.

Cô Quế bước ra cửa thì gặp Quan vô, hai người mừng nhau rồi cô Quế đi về, cô hứa lát nữa cô trở lại ăn cơm.

Thiệt quả cách chẳng bao lâu cô Quế trở lại, mà bây giờ cô rửa mặt sạch sẽ, bới đầu vén khéo, lại bận đồ mới chớ không phải bộ đồ cũ bận đi làm như hồi nãy. Vừa bước vô, cô trách Quan:

- Anh Quan lên làm việc mà anh không thèm ghé nhà em chơi.

- Tôi mới lên tới. Nên chưa kịp thăm em.

- Chừng nào anh bắt đầu đi làm?

- Sáng mai.

- Anh sẽ ở đâu?

- Tôi ở đậu nhà người quen trên chợ Đũi.

Anh em nói chuyện tới đó, kể thấy một chiếc xe hơi lớn dừng ngay trước cửa rồi ba bốn người mở cửa leo xuống xe.

Xuân dòm ra rồi nói: „ Ý! Anh Triều lên kìa! Có tía má ảnh nữa chớ.”

Ba người trong nhà đều đứng dậy. Triều bước vô trước, theo sau là vợ chồng ông Từ Tệt và cô Quyên. Xuân chào mừng. Triều tiến dẫn cô Quế với Quan cho cha mẹ biết. Mỗi người chào nhau rồi Xuân mời ngồi rồi kêu thằng Chí biểu rót trà đãi khách. Xuân lại đứng gần cô Quyên, ngó cô mỉm cười và nói: “Em Quyên đi Sài Gòn, tôi không dè chút nào hết. Em lên trên nàyặng chụp hình hả”.

Cô Quyên ngó Xuân, nét mặt hớn hở, cô cười và đáp: “Nếu chụp hình thì anh chụp cho em, chớ em không chịu người khác chụp.”

Xuân cười và hỏi ông Từ Tệt:

– Chú thím lên tới hồi nào? Đi Sài Gòn chơi hay là có việc chi?

– Mới lên hồi xế. Con Quyên cứ đòi đem nó lên trên này cho nó học. Bởi vậy chú thím dất nó lên trường Nhà Trắng dặng nó coi như nó chịu, thì xin cho nó một chỗ để khai trường nó ở nó học.

– Chú thím đã dất em đi coi hay chưa?

– Đi coi hồi chiều rồi. Nó chịu, nên chú thím cũng đã xin chỗ cho nó rồi nữa.

- Chú thím ở đâu?

- Mướn phòng ở ngoài khách sạn. Nghe thằng Triều nói cháu tính đi Tây mà học nữa phải không?

- Thừa, phải.

- Té ra thiệt cháu không chịu nghe lời chú? Thiệt cháu nhứt định đi Tây hay sao? <https://thuviensach.vn>

- Thưa, cháu nhứt định đi Tây, cháu xin giấy thông hành và mua giấy tàu rồi. Sáng một tàu chạy.

Ông Từ Tệt ngó Xuân rồi lắc đầu, sắc mặt không vui. Cô Quyên nghe nói thì chung hứng; cô cũng ngó Xuân trăn trăn và ứa nước mắt mà hỏi:

- Sáng một anh đi Tây hay sao?

- Phải, sáng một anh đi.

- Tưởng lên trên này học cho gần anh, té ra anh đi Tây!

Triều hỏi Quan:

- Toa lên hồi nào?

- Mới lên hồi trưa.

- Toa lên đặng đưa Xuân xuống tàu phải không?

- Không. Moa lên đặng làm việc.

- Làm ở đâu?

- Dinh Đốc lý.

- Moa mừng cho toa. Để moa xin tía má moa ở nán lại đặng sáng một đưa Xuân xuống tàu.

Cô Quyên vội nói:

- Tôi cũng ở nữa.

Ông Từ Tệt cười và nói:

- Muốn ở thì ở. Đưa cháu Xuân xuống tàu rồi sẽ về. Nay, cháu Xuân, chú mời cháu chiêu mai ra nhà hàng ăn cơm với chú thím một bữa rồi sẽ đi.

Xuân bợ ngợ đáp:

- Lời chú biểu cháu không dám cãi. Mà nếu vâng chịu thì có chỗ bất tiện cho cháu.

Bà Từ chận hỏi:

- Sao mà bất tiện?

- Dạ, cháu tính tối mai cháu ăn cơm với cô Quế và anh Quan đây rồi cháu xuống tàu.

- Tưởng ai đâu lạ, chớ anh em với thằng Triều thì thím xin mời hết chiều mai ăn cơm chung với nhau cho thím vui. Thím xin mời hết anh em.

Triều đứng dậy nói lớn:

- Hội Mai, Lan, Cúc, Trúc nhóm đại hội, không ai được phép vắng mặt. Lời của trưởng hội truyền. Chiều mai anh em tụ lại đây rồi tôi đem xe vô rước đi. Ăn cơm rồi mình sẽ tính việc đưa Xuân xuống tàu. À, Xuân, toa hay chuyện moa đã nói vợ hay chưa?

Xuân cười mà hỏi lại:

- Nói vợ ở đâu?

- Bên Long Mỹ, con gái một vị điền chủ, đẹp lại giàu.

- Người ta ưng gả hay không?

- Sao lại không ưng?

- Nếu vậy thì toa gần đạt được mục đích của toa rồi.

- Phải, chớ chi toa làm như moa thì xong quá, khỏi đi học tốn của tốn công.

- Ai có chí này...

Bà Tệt nói:

- Thi rớt rồi về nhà nó đòi cưới vợ, chú thím phải lo nói vợ cho nó. Chỗ đó người ta chịu gả rồi, song ra giêng mới cưới.

Xuân với Quan bắt tay mừng cho Triều.

Vợ chồng ông Từ Tệt ở chơi một lát rồi trở ra khách sạn mà nghỉ với hai con, ân cần mời Xuân, Quan và cô Quế chiều mai phải ra nhà hàng mà ăn cơm, không ai được từ chối.

Khách đi rồi, Xuân liền hỏi Chị Thiện dọn cơm đặng ăn với Quan và cô Quế. Ba người ăn uống nói chuyện chơi tới 10 giờ rồi cô Quế về. Còn Quan ở đó ngủ với Xuân.

Chiều bữa sau Triều đem xe hơi vô nhà Xuân mà rước anh em. Cô Quế đi theo về, cô thay đổi y phục, trang điểm chút đỉnh rồi lên xe đi với ba cậu ra nhà hàng.

Trong bữa ăn, cô Quế nói chuyện khôn ngoan vui vẻ, làm cho vợ chồng ông Từ Tệt mới quen mà cũng yêu mến cô như đã quen lâu rồi.

Còn cô Quyên ngồi một bên Xuân, cô cứ ngó Xuân hoài, sắc mặt buồn hiu, không nói chi hết.

Ăn cơm rồi, vợ chồng ông Từ Tệt với cô Quyên sửa soạn lên xe đi về phòng. Mấy anh em đưa ra xe. Cô Quyên hỏi nhỏ Xuân:

- Anh đi bên Tây chừng nào anh về?

- Học xong anh mới về.

- Chừng mấy năm.

- Năm mười năm, không biết trước được.

- Lâu quá!.. Anh đem mấy tấm hình của em theo hay không.

- À, quên. Để lát nữa về nhà rồi anh sẽ lấy mà bỏ trong rương.

- Anh phải nhớ đa, nghe không.

- Nhớ! Em hãy an tâm.

Xe đưa vợ chồng ông Từ Tệt với cô Quyên về phòng rồi trở lại nhà hàng. Triều mời Xuân, Quan và cô Quế lên xe trở về nhà trước. Bốn người đều vui vẻ, tính bỏ đêm ấy không thềm ngủ, để trò chuyện chơi với nhau. Dem đồ xuống tàu xong rồi bốn người bèn lên xe đi Thủ Đức ăn nem.

Xuân nhân dịp ấy mới gởi gắm cô Quế cho Quan và nhứt là căn dặn Quan ở Sài Gòn phải hết lòng bảo vệ cô, phải giữ cho trọn nghĩa kim băng.

Đến ba giờ khuya mấy người mới trở về Sài Gòn. Triều đưa Xuân, Quan và Quế xuống bến tàu rồi trở về khách sạn mà rước cha mẹ. Gần 5 giờ sáng, vợ chồng ông Từ Tệt với cô Quyên mới xuống tới. Chị Chín Thiện với thằng Chí cũng qua bến tàu mà đưa chủ.

Lúc tàu gần kéo neo, Xuân từ giã mọi người đặng lên tàu. Cô Quế chúc Xuân lên đường bình an, chúc học mau thành tài, cô vui vẻ như thường, chẳng bịn rịn chi hết. Riêng cô Quyên thì cô khóc mù, cô nắm cánh tay Xuân chặt cứng, dường như không muốn để Xuân đi song cô không nói ra được.

Tàu rút chạy. Lúc này là lúc cảm động hết sức, cảm động giữa kẻ ở người đi. Người dưới tàu đưa tay mà ngoắc; người trên bờ cũng ngoắc lại, và ai ai cũng ngó theo chiếc tàu, song có người buồn mà cũng có người vui, bởi mỗi người có một tâm sự riêng mà không ai thấu hiểu của ai được.

CHƯƠNG 9

Cách bảy năm sau.

Một buổi chiều tháng giêng, bầu trời sáng trong, gió thổi mát mẻ. Tan hầu, mấy ông mấy thầy từ các sở đi ra, ai cũng muốn thả lều bều trên đường Catinat, hoặc đi chung quanh Chợ Mới mà hứng gió xem hàng, duy có người nào có việc nhà mới vội vã về gấp.

Ông Còm-mi Quan ra khỏi cửa dinh Đốc lý thì bước lên chiếc xe nhỏ ba chỗ ngồi, tay cầm tay lái, chân đạp máy, cho xe chạy xuống đường Espagne bây giờ gọi là đường Lê Thánh Tôn. Tới trước tiệm may “Xuân Quan” xe ngừng sát lề đường. Quan tắt máy rồi bước xuống xe mà đi vô tiệm may.

Dì Hai Oanh đương ngồi tiếp chuyện với ba người khách đặt may áo, vừa thấy Quan vô thì vui vẻ hỏi:

- Tan sở rồi hay sao con?
- Dạ, tan sở rồi.
- Hôm nay tan sở rồi mà trời còn sớm quá.

Dì liền day vô nhà trong mà nói trống: “Đứa nào ở không đó thì cho cô Hai hay đừng về kéo sắp nhỏ nó trông.”

Cô Quế tươi cười đi xuống thang và vội vã nói với chồng:

- Được, được. Em đang lật đật xuống để về cùng anh đây.
- Về sớm đừng qua tưới cây một chút, vì bữa nay trời nắng quá, sợ vườn hoa khô héo hết.
- Anh sợ vườn hoa khô héo, còn anh không sợ hai con trông hay sao?
- Quan ngó vợ rồi cười mà đáp nho nhỏ: “Sợ hết cả hai.”

Cô Quế càng thêm vui vẻ, màu hạnh phúc càng chói loà mặt mày cô.

Quan với Quế dắt nhau đi ra, tới chỗ dì Hai Oanh ngồi nói chuyện với khách, thì ngừng lại từ giã rồi mới lên xe. Dì Hai Oanh ngồi ngó theo hai trẻ bằng cặp mắt chứa chan thân ái.

Một bà khách hỏi dì Hai Oanh:

- Con và dâu bà đó phải không?
- Thưa, không. Con nhỏ là cháu gọi tôi bằng dì, chứ không phải là con, còn chồng nó hiện làm Còm-mi trên dinh Đốc lý.
- Hèn chi hai vợ chồng không ở chung với bà.

Một bà khách quen với dì hai đã lâu nên biết gia đạo của dì, bèn rước đáp:

- Vợ chồng cô Hai có nhà trên Phú Nhuận, mỗi bữa cô xuống coi thêu rồi chiều cô về, chứ ở dưới này sao được.

Dì Hai Oanh tiếp lời:

- Nó có tới hai đứa con, bữa nay có đồ thêu gấp, trưa nó phải ở lại mà thúc cho thợ họ thêu, mà nó

nhảy nhót nhớ con ngòi không an. Nó là chủ tiệm mà nó bỏ phũ cho tôi. Phần lúc này đồ nhiều, nên tôi mệt hết sức.

Thiệt như vậy, tiệm may “Xuân Quan” này là tiệm của cô Quế. Còn Quan là người bạn trong nhóm Mai, Lan, Cúc, Trúc hồi trước đó là chồng của cô.

Số là khi Xuân xuống tàu đi Tây rồi, thì cô Quế không đi thêu mướn nữa, cô dùng một ngàn đồng bạc Xuân để lại cho cô đó mà mướn phố dọn tiệm may. Dọn tiệm may xong rồi, cô không biết phải đặt hiệu tiệm thế nào, cô mới lấy tên của hai người bạn thiết là Xuân và Quan mà đặt, ý muốn kỷ niệm tình thân ái của cô với hai anh bạn.

Trong tiệm thì cô Quế quản xuất về phần thêu, còn dì Hai Oanh chủ trương về phần may. Thêu thiệt tươi mà may cũng thiệt khéo, bởi vậy tiệm "Xuân Quan" lập ra trong vòng mấy tháng thì danh tiếng lẫy lừng khắp Sài thành. Mấy bà mấy cô mặc quần áo hay là đi giày thêu mà không phải của "Xuân Quan" may hay thêu thì chưa phải là người biết ăn mặc đứng đắn. Hàng ngày khách đến tiệm may áo may quần hoặc đặt thêu mặt gối nướm nượp. Dì cháu cô Quế phải mướn đến hai mươi người thợ phụ thêu và may mới kịp.

Vì Quan đã hứa bảo hộ cô Quế, mà lại có lời Xuân căn dặn thêm nữa, nên Quan làm việc ở Sài Gòn thường hay ghé lại tiệm mà thăm. Mỗi lần Quan ghé thì cô Quế niềm nở vui vẻ, cùng nhắc nhở Xuân luôn luôn. Quan mừng cho cô Quế làm ăn thịnh phát, cô Quế cảm ơn đạt được hy vọng cô ôm ấp từ lâu.

Tới lui gần gũi nhau thường, tình của Quan với Quế càng thêm dan díu. Có khi ngồi nói chuyện chơi rồi Quan từ giã ra về, chừng ra đường Quan tự hỏi thầm trong trí: "Có phải cô Quế là người bạn trăm năm của ta hay không?"

Còn cô Quế khi thanh vắng nằm một mình, cô nhớ tới Xuân và Quan, cô cũng thì thầm trong trí: "Anh Xuân nhứt định không lập gia đình. Còn anh Quan trái hẳn, anh giữ chủ nghĩa gia đình, song ảnh đợi người đồng tâm, đồng chí ảnh mới chịu phối hiệp. Không biết mình có phải là người đồng tâm đồng chí đó không?"

Hai người tuy có để ý tới sự hiệp nhau dựng gia đình, xây hạnh phúc, song hoặc còn ái ngại, hoặc chưa quyết định, nên ai giữ kín ý này, không tỏ cho nhau biết.

Sự làm ăn của cô Quế thiệt mau phát đạt. Dọn tiệm mới có một năm mà trong tủ có đôi ba ngàn tiền dư. Cô Quế đã có sắc có hạnh, lại có tiền nữa thì càng thêm duyên. Bởi vậy có nhiều ông sang trọng gấp ghé muốn cậy mai mối mà cưới cô.

Một đêm Quan ghé thăm. Dì Hai Oanh mệt mỏi nên đã nghỉ rồi. Cô Quế mời Quan lên lầu. Bữa nay cô Quế có sắc nghiêm trọng chớ không vui vẻ như lúc trước. Quan lấy làm lạ, đương suy nghĩ thì thỉnh linh cô Quế nói:

- Em có một việc riêng muốn tỏ với anh.
- Việc chi thì em cứ nói cho qua nghe.
- Có một ông Đốc-tờ muốn cưới em.
- Em ưng hay không?
- Em chưa nhứt định. Em muốn hỏi anh coi ý anh nghĩ thế nào?

Quan châu mày nghĩ một chút rồi mới hỏi lại:

- Em biết tánh tình ông Đốc-tờ đó hay không?

- Em biết mặt chứ không biết tánh tình.

- Vợ chồng thì phải ý hiệp tâm đầu thì mới ở đời với nhau được. Em nên dò tánh tình của người cho rõ rồi sẽ nhứt định. Qua không quen với người ấy, nên qua khó mà tỏ ý kiến của qua về cuộc trăm năm của em.

Cô Quế trầm ngâm rồi cô đưa tay chỉ vào chiếc cà rá mà nói: “Chiếc cà rá này nó làm cho em ngại ngại nhiều lắm. Em không dám tin người đàn ông nào hết, trừ ra anh với anh Xuân.”

Quan chưng hửng, ngược mắt ngó ngay cô Quế và hỏi:

- Thiệt như vậy hay sao?

- Thiệt như vậy.

- Tại sao em lại tin qua với anh Xuân?

- Tại em thấu hiểu tánh tình của hai anh.

Quan lơ lửng một hồi rồi mới nói:

- Xuân không chịu lập gia đình.

- Phải...nẢnh quyết định như vậy.

- Còn qua thì trọng gia đình... Ví như hai anh em mình hiệp nhau mà lập gia đình, theo ý em, cái gia đình ấy có thể có hạnh phúc hay không?

- Sẽ có hạnh phúc nhiều lắm.

- Vậy thì chúng ta sẽ lo lập gia đình ấy, lập cho mau.

Cô Quế gật đầu và ngó Quan mà cười.

Quan khoan khoái trong lòng không ngồi yên được nữa nên đứng dậy đi qua đi lại mà nói:

- Chúng ta sẽ thành một cặp phụng hoàng đứng trên cây tùng già ngó mông ra khoảng đồng ruộng mênh mông như trong tấm thêu của em năm ngoái.

Cô Quế nói:

- Chẳng những cặp phụng hoàng ấy đậu trên cây tùng rồi ngó mông mà thôi, nó còn kêu mà chỉ đường hạnh phúc cho thanh niên nam nữ khác nữa.

Quan hết sức vui mừng sung sướng, đứng ngó cô Quế mà nói;

- Qua cũng bắt đầu nếm mùi hạnh phúc rồi.

- Em cũng vậy.

- Cha chả, Xuân biết chúng ta phối hiệp trăm năm đây chắc ảnh không vui.

- Sao lại không vui? Ảnh không chịu lập gia đình thì thôi, ảnh muốn người khác cũng phải theo ảnh sao được. Mà em muốn chúng ta đừng cho ảnh biết cuộc phối hiệp của chúng ta. Chúng ta viết thơ cho ảnh thì nói việc thường mà thôi, chớ đừng nói tới việc này. Chừng nào ảnh về rồi thì ảnh hay chẳng muộn gì. Anh chịu như vậy hay không?

- Chịu. Em tính như vậy thì hay lắm. Ảnh mắc lo học. Mình phải để cho ảnh yên chí, chẳng nên làm rộn cho ảnh. Huống chi ảnh nghịch với chủ nghĩa gia đình, thì đám cưới chẳng cần phải cho ảnh hay.

Người ta thường nói phải có duyên nợ mới kết thành vợ chồng được. Không biết cái lý thuyết ấy có chánh đáng hay không, nhưng mà đối với cô Quế và Quan đây thì nó đúng lắm. Cô Quế kết bạn với Quan và Xuân, vì Xuân có tánh đa sầu đa cảm, còn Quế có tánh thận trọng trầm tĩnh, nên cô tưởng

Xuân có tình với cô nhiều hơn Quan, chẳng dè tình ý bây giờ lộn ngược, làm cho người mà cô để ý lại không có tình, còn người cô không để ý lại có tình. Đó không phải là duyên nợ hay sao?

Ngày lễ Quan về Trà Vinh thưa với mẹ và anh hay, rồi chánh thức tỏ với dì Hai Oanh mà xin cưới cô Quế. Đám cưới làm đơn tiện, mời bà con mà thôi, đến Triều mà Quan cũng không cho hay. Cưới rồi Quan về ở chung tại tiệm may mà đi làm việc. Tình vợ chồng ngày nay cũng như tình bằng hữu hồi trước, vẫn một mực chân thành ái kính luôn luôn. Y như lời cô Quế đoán trước, gia đình thật là đầm ấm, chồng yêu vợ, vợ kính chồng, mỗi người đều giữ nhiệm vụ vương tròn nên bầu trời cứ thanh bạch, chẳng bao giờ có một cụm mây phùng phát.

Cái hạnh phúc của Quan với Quế càng bữa càng lớn thêm hoài. Chẳng những tiệm may được thanh lợi hơn mà thôi; mà vợ chồng ở được vài năm thì sanh được một đứa con trai đặt tên là Minh, rồi mới năm ngoái đây lại còn sanh thêm một đứa con gái nữa, đặt tên là Phượng. Minh và Phượng là kết quả của niềm ân ái vừa nồng nàn vừa thanh bạch giữa Quan và Quế, mà cũng hai đóa hoa tươi đẹp vừa mới nảy nở để thêm duyên thêm quý cho gia đình trẻ này. Bởi vậy Quan với Quế trân trọng đêm ngày, tuy vợ chồng phải đi làm việc, song chẳng có lúc nào hình ảnh hai trẻ không có vờn vơ trong trí.

Năm ngoái, khi sanh Phượng rồi, cô Quế một là muốn mẹ chồng được chung hưởng hạnh phúc gia đình, hai là muốn đem cái hạnh phúc ấy mà để vào một cảnh thanh tịnh tiêu diêu, nên cô than thở xin chồng kiếm mua một miếng đất gần Sài Gòn cất một cái nhà nho nhỏ mà ở cho con chơi thong thả và đặng rước mẹ chồng về ở chung cho vui.

Có một căn nhà, không cần mỹ lệ, song phải cao ráo mát mẻ, ở giữa một miếng đất có hoa quả, cải rau, ấy là cái hy vọng của Quan thuở nay. Hôm nay Quan thấy vợ cũng hiệp ý với mình, lại trong nhà bây giờ có dư đến năm bảy ngàn đồng bạc, bởi vậy Quan không dự dự, quyết tán thành nguyện vọng của vợ mà cũng là sự mơ ước của mình.

Lúc ấy ở chung quanh Sài Gòn đất trống có nhiều mà bán giá rẻ. Nhờ có anh em quen chỉ dẫn, Quan mua bên Phú Nhuận, dựa trên đường lên Lăng Cha Cả, một miếng đất rộng hơn một mẫu mà giá chỉ có một ngàn đồng thôi. Mua đất rồi Quan đặt cất một cái nhà ngói ba gian vách ván, có nhà bếp, nhà xe, có lồng bò câu, có giếng nước ngọt, các cuộc tốn hao hết hai ngàn nữa.

Nhà cất xong rồi, vợ chồng Quan dọn hết những đồ của Xuân để lại mà đem về đó, có thiếu bàn ghế tủ giường thì mua thêm, rồi vợ chồng về ở với con và Quan cũng rước mẹ là bà Hương sư Huy lên ở với mình.

Quan mua một chiếc xe hơi nhỏ để mỗi ngày, sớm mai cũng như xế chiều, vợ chồng xuống Sài Gòn, chồng làm việc, vợ coi tiệm. Ở nhà thằng Minh có đứa giữ, con Phượng có vú nuôi, lại có bà Hương sư coi sóc trong ngoài, cũng như ở dưới tiệm có dì Hai Oanh nên vợ chồng Quan khỏi nhọc lòng cực trí.

Miếng đất rộng quá. Quan liệu khó mà trông cho giáp hết được, bởi vậy Quan chia hai ra rồi phía sau cho người ta trồng thuốc, trồng đậu, trồng bắp, trồng khoai. Quan ra vốn mua giống, mua phân rồi giao cho họ trồng, họ ra công ươm trồng, vô phân rồi tưới nước, chừng bán được bao nhiêu tiền thì họ chia cho Quan phân nửa. Kẻ có của người có công, hai đảng đều vui lòng, Quan xuất vốn thì có lợi, mà họ ra công cũng không thiệt hại.

Còn phân nửa miếng đất nằm về phía trước, thuộc chung quanh nhà thì Quan mướn người coi trồng. Trước sân trồng đủ thứ bông, dọc theo mé quan lộ trồng một hàng mít, hai bên nhà trồng rau trồng cải, trồng ớt, trồng nhãn, trồng sầu, còn phía sau nhà trồng khoai lang, trồng mì, có khi cũng thay đổi mà trồng bắp, trồng mía.

Trót một năm nay gia đình Quan yên tĩnh cũng như mặt biển lúc trời còn êm, hạnh phúc của cô Quế như mùa xuân trắng tỏ. Chung kính mẹ, chung kính dì, chung yêu con, chung làm việc, vợ chồng Quan chẳng mơ ước điều chi khác nữa, chỉ mong làm sao cho chuỗi ngày hạnh phúc này kéo dài cho mãi đời.

Chiều hôm đó Quan ghé tiệm “Xuân Quan” mà rước vợ chạy riết về nhà. Xe vô sân vừa ngừng thì thằng Minh chạy ra kêu ba má lú lo, còn con Phượng còn nằm trên tay chị vú, song nó cũng đưa hai cánh tay mềm mại non nớt ra đòi má ẵm. Quan bồng Minh, Quế ẵm Phượng cùng đi vô nhà, vừa đi vừa hun con, vẻ hân hoan chan hoà trên các mặt, từ cha mẹ cho đến hai con. Bà Hương sư ngồi chơi trước hàng ba, bà thấy con cháu tràn trề thân ái như vậy thì bà vui lòng khôn tả, nên bà chúm chím cười mà vì bà cảm động quá nên bà ứa nước mắt.

Gia đình hạnh phúc là đó!

Bức tranh thêu cặp phụng hoàng đứng trên cây tùng già ngó thẳng ra đồng ruộng bát ngát kêu mà chỉ đường hạnh phúc cho thanh niên nam nữ là đó.

Quan nựng nịu Minh, kè mặt Phượng mà hun rồi đi thay đồ đặng ra tiếp với hai đứa ở tưới hoa tưới kiếng. Quan mặc quần xắn, đi chân không, tay xách thùng nước đi tưới cây coi gọn gàng mạnh mẽ. Thằng Minh lẫm đẫm chạy theo cha, tay cầm một chiếc lon mà bắt chước cha tưới nước coi rất ngộ nghĩnh.

Ăm tối rồi thì trăng mọc đã cao.

Chị vú đem em bé Phượng vô buồng mà dỗ ngủ.

Bà Hương sư và cô Quế dắt Minh ra ngồi trên băng đá để giữa sân mà thưởng nguyệt nhìn hoa.

Còn Quan thì cũng như mỗi buổi tối, hễ ăn cơm rồi thì ngồi tại bàn viết hút thuốc và đọc báo, đọc cho hết rồi mới chịu ra ngoài đi bách bộ mà hóng mát.

Bóng trăng tròn tỏ rạng, mùi hoa thơm ngào ngạt, hơi gió thổi lai rai, nhành cây đưa lúc lắc.

Minh đương ôm bắp vé mẹ mà nói nhõng nhẽo: “Mai má cho con xuống tiệm nghe hôn má.”

Cô Quế vuốt tóc con mà đáp:

– Con xuống tiệm chi con? Ở nhà chơi với bà nội chớ.

– Con chơi với bà nội hôm nay. Con muốn xuống con chơi với bà ngoại.

– Con muốn đi thì con phải xin phép với bà nội. Như bà nội cho thì má sẽ dắt đi.

Minh buông mẹ ra mà bước qua bà Hương sư mà nói: “Bà nội cho con đi, nghe bà nội”.

Bà Hương sư ôm cháu hun khắp mặt mày rồi nói:

– Ủ, mai con đi theo ba má xuống thăm bà ngoại. Hôm nay con lâu xuống chắc bà ngoại nhớ lắm.

Thình lình trong nhà Quan cất tiếng kêu và nói lớn: “Em ơi em, anh Xuân về gần tới rồi.”

Cô Quế chưng hửng vừa đứng dậy đi vô nhà vừa nói: “Anh Xuân về?...Ai nói với anh mà anh biết.”

Quan cứ ngồi trong nhà mà đáp: “Qua thấy trong nhựt trình đây. Em vô coi”.

Cô Quế bươn bả vô nhà, Quan vừa chỉ vào tờ nhựt trình vừa vui vẻ nói: “Nhựt báo đăng đủ hành khách đi chiếc tàu "ARAMIS", ở Marseille chạy bữa 10 tháng 2. Trong số hành khách có tên Xuân, kỹ sư nông học rõ ràng đây. Mấy năm nay tuy anh Xuân ít gởi thơ và dấu kín không chịu cho mình biết ảnh học khoa nào, song qua có hỏi mấy người ở bên Tây về, thì họ nói ảnh học trường Nông Phố Nogent-sur-Marne. Tên Xuân kỹ sư nông học đi chiếc "ARAMIS" đây, thì ảnh chớ ai”.

Cô Quế cúi xuống xem kỹ lại rồi cảm xúc nên thủng thủng nói: “Phải rồi... Chắc ảnh...”

Cô Quế lại ngồi cái ghế để trước bàn viết, mắt ngó chòng trăn trăn và nói tiếp:

- Anh Xuân về!... Em mừng quá!...

- Qua cũng mừng...

- Phải đón tàu mà rước ảnh. Không biết chừng nào tàu tới?

- Ở Marseille đi bữa 10 tháng 2, chừng 7 tháng 3 sẽ tới Sài Gòn. Bữa nay đã ra khỏi Biển Đỏ rồi. Để gần tới qua sẽ hỏi thăm hãng Nhà Rồng coi chắc giờ nào, ngày nào về.

- Nên cho anh Triều hay đăng ảnh lên mà rước với mình hay không?

- Thôi, lúc này đương gặt hái anh Triều mắc lo góp lúa chẳng nên làm rộn ảnh.

- Nhóm Mai, Lan, Cúc, Trúc phải hội đại hội chứ... Đã bảy năm rồi.

- Để Xuân về mình phải dò coi ý ảnh thế nào rồi sẽ hay. Từ ngày ảnh đi Tây, cả năm ảnh mới gửi cho mình một tấm bưu thiếp viết ít chữ sơ sài, không chắc tình bằng hữu như trước nữa. Vậy mình cũng chẳng nên nói chuyện đó làm chi.

- Phận em có thọ ơn của anh Xuân: nhờ có một ngàn đồng của ảnh, em mới leo lên địa vị chủ nhơn rồi làm ăn khá đây, dầu thế nào vợ chồng mình cũng phải lo đền bồi ơn ấy.

- Đó là lẽ dĩ nhiên. Ôn nghĩa phải lo đền đáp, quên làm sao được.

- Em coi ý anh Triều không thích anh Xuân; ảnh thương vợ chồng mình hơn. Anh nhớ không? Lúc vợ chồng mình mới cưới được vài tháng, anh Triều có dịp lên Sài Gòn ảnh kiếm mình ảnh thăm. Ảnh hay hai anh em mình kết nghĩa trăm năm thì ảnh mừng lắm, ảnh khen mình quá, còn ảnh nói hơi như ghét anh Xuân.

- Anh Triều xu hướng về chủ nghĩa gia đình. Mình đồng ý với ảnh nên ảnh thích. Còn ảnh nói anh Xuân là người “Vô gia đình” nên ảnh không ưa.

- Anh Xuân học xong rồi, chừng về xứ chắc ảnh cũng cưới vợ như người ta chứ gì?

- Cái đó qua không dám biết. Anh Xuân nuôi ý khác mọi người. Ảnh mê mẩn với chủ nghĩa chán hưng xã hội. Ảnh quyết hy sinh đời ảnh để lo khai phá. Không biết mấy năm nay ảnh đổi ý chưa?

- Em tiếc cái nhóm “Mai, Lan, Cúc, Trúc” không sum hiệp được như hồi xưa nữa.

- Qua cũng tiếc như em. Cuộc đời thường thay đổi, lòng người cũng vậy. Để thủng thủng coi...

Bà hương sư dặt Minh vô nhà. Minh lại đứng trước cha mẹ và khoanh tay xin phép đi ngủ. Vợ chồng Quan ôm con mà hun một hồi rồi Minh mới đi theo bà nội mà đi ngủ.

Bóng trăng càng thêm tỏ, khí trời càng thêm mát, tuy gió vàng đã lặng êm, ngọn cây đều đứng sững.

Bây giờ vợ chồng Quan mới vắn cho lu đèn trong nhà rồi cùng nhau đi ra giữa vườn hoa thơm rực rỡ ngồi mà bàn tiếp chuyện Xuân, tính coi phải rước Xuân như thế nào, phải làm cách nào cho chung hưởng, phải mời Xuân ở đâu, phải làm sao mà đem trí ý thực tế để thay cho đầu óc mơ mộng của Xuân, nhứt là phải liệu phương nào gây lại tình bằng hữu thuở xưa.

Vợ chồng bàn tính tới khuya mới đi ngủ.

CHƯƠNG 10

Buổi sớm mai, sở Thương khẩu dán cáo thị nói chiếc tàu "ARAMIS" 3 giờ chiều sẽ cập bến Sài Gòn.

Quan xin phép sở nghỉ buổi chiều, còn cô Quế lo mua thực phẩm để tiếp rước đãi Xuân.

Mới 2 giờ chiều mà vợ chồng Quan đã ngồi xe hơi qua bến Nhà Rồng rồi. Những người đi rước bà con anh em như Quan, họ lần lượt tựu tới cũng đông.

Nước lớn đầy mà chiếc "ARAMIS" cao vòi vọi, sơn trắng toát, quanh theo cái doi ngang Lãng-tô, rồi nhắm chạy vô bến, hình dáng oai nghiêm, đồ sộ.

Cô Quế với Quan đứng ngó, trong lòng khắp khởi, vừa vui thấy chiếc tàu, vừa trông gặp bạn cũ. Vì cảm xúc nên cô Quế nắm tay Quan, Quan ngó vợ mà cười, rồi cũng nắm chặt tay vợ, dường như muốn trình lần cho Xuân còn ở trên tàu được biết rằng mình theo thực tế tập tành giản dị, nên mình cũng được hưởng hạnh phúc, chẳng cần lặn lội kiếm tìm.

Tàu cập bến. Vợ chồng Quan dòm hành khách có ý kiếm Xuân mà không thấy. Tại sao vậy? Xuân mặc dọn dẹp hành lý, hay là Xuân về Xuân không cho ai hay, Xuân chắc không có ai rước, nên không cần dựa mé tàu cho trên bờ thấy?

Thang bắt xong, hành khách chen nhau mà xuống tàu nườm nượp. Vợ chồng Quan dặt tay nhau lại đứng gần cầu thang mà đón Xuân. Chẳng bao lâu hai người thấy Xuân thủng thảng đi xuống, hình vóc cao lớn mạnh mẽ, tay xách một cái va ly, sau lưng lại có người phụ vác rương đi theo.

Cô Quế kêu lớn:

– Anh Xuân, có em đi rước anh đây!

Xuân đứng lại ngó, thấy Quan với cô Quế thì chàng nhích miệng cười rồi phải trôi theo lượt sóng người mà xuống cầu, không thể dừng lại được mà cũng không nói một tiếng chi hết.

Xuân xuống hết cầu thang thì gặp Quan với cô Quế đứng chực sẵn nơi đó. Xuân bắt tay mừng bạn cũ và hỏi Quan:

– Sao toa với em Quế hay moa về nên xuống bến mà rước moa?

– Đọc nhật báo.

– À!... Nhật báo!

Người phụ vác rương nặng, sợ Xuân đứng nói chuyện lâu nên thúc: “Đem xe lại xe kéo phải không ông”

Quan hót mà đáp: “Không. Đem lại xe hơi kia”. Quan vội vã dắt người phụ lại xe hơi, coi để rương lên xe tử tế rồi móc tiền mà đền công vác.

Xuân với Quế thủng thảng đi theo sau. Cô Quế thấy Xuân vẫn nghiêm nghị, cặp mắt vẫn sâu xa như hồi trước, duy hình vóc lớn hơn và ở dưới tàu gần một tháng nên bị nắng biển tấp, gió thổi đùa nên nước da sạm hơn mà thôi. Lia quê cha đất tổ đã trót bảy năm, hôm nay mới được để chơn lên cõi thân yêu mà người gặp trước nhứt là hai bạn cố giao, bởi vậy tuy Xuân có tánh trầm tĩnh sống trong lòng

cảm động nao nao.

Cô Quế dắt Xuân lại tới xe hơi, Quan rước lấy va ly mà bỏ lên xe nữa. Xuân hỏi trống: “Xe của ai đây?”. Cô Quế cười mà nói: “Xe của anh Quan.”

Xuân ngó Quan dường như muốn hỏi Quan làm việc có dư tiền lắm hay sao mà sắm xe hơi.

Quan hiểu ý, không muốn Xuân dị nghị nên vụt nói:

– Xe có 3 chỗ ngồi, mà bị rương với va ly choán hết, bây giờ làm sao mà đi được. Thôi, để tôi tính như vậy: hai người ở đây, để tôi chở hành lý về trước, rồi tôi sẽ trở qua mà rước.

Cô Quế nói:

– Không. Anh cứ chở đồ đi đi. Em kêu xe kéo em đi với anh Xuân. Anh khỏi trở qua nữa.

Quan liền kêu lại hai chiếc xe kéo mà giao cho cô Quế rồi lên xe hơi cầm bánh đi trước.

Dì Hai Oanh thấy Quan ngừng xe thì bước ra hỏi:

– Còn cậu Xuân đâu con?

– Ảnh đi xe kéo, một chút nữa ảnh sẽ tới.

Quan kêu một người ở trong tiệm mà dặn:

- Chờng khách vô tiệm rồi, anh kêu một chiếc xe kéo lại anh chở giùm rương với va ly đem trước lên nhà tôi, anh nhớ không?

Người ở cúi đầu đáp:

- Thưa nhớ.

- Ủ, mà phải chờ tôi vô tiệm rồi ở ngoài này anh sẽ làm nghe không. Đừng có cho khách thấy.

- Dạ.

- Xe kéo của Xuân và cô Quế qua tới, ngừng sau xe hơi. Xuân thấy dì Hai Oanh bước ra thì mừng, lật đật cúi đầu chào và hỏi:

- Dì Hai ở nhà mạnh?

- Cám ơn. Cậu đi mấy năm nay mạnh giỏi?

- Dạ cháu mạnh luôn luôn.

- Cô Quế vui vẻ nói:

- Tiệm may của anh đó; dì cháu em ở nhà lập dùm cho anh mấy năm nay, song dấu kín không cho anh biết.

Xuân châu mày rùn vai, ngó lên thấy tấm băng hiệu “Xuân Quan “ rồi gật đầu chúm chím cười.

Dì Hai Oanh nói: “Thôi mời cậu vào tiệm chớ”.

Quan để bàn tay lên lưng Xuân mà xô nhẹ đưa Xuân vào tiệm, dì Hai với cô Quế tiếp đi theo, Xuân thấy thợ may ngồi hơn mười người, hàng chất đầy tủ, áo treo đầy nhà, thì đứng ngó và suy nghĩ.

Quan nói:

– Tầng dưới đây là may, còn thêu thì ở trên lầu. Toa đi luôn lên trên xem cho biết.

Quan dắt Xuân lại thang mà lên lầu, cô Quế với dì Hai cũng đi theo sau song không nói một lời nào cả.

Trên lầu Xuân thấy cũng có cả chục người thợ đương ngồi chăm chỉ thêu. Cậu đi vòng coi chơi rồi

gục gặc đầu.

Cô Quế bước tới nói với Xuân:

– Anh xuống tàu mà đi Tây rồi thì em vâng lời anh dạy em dùng một ngàn đồng bạc của anh mà lập tiệm Xuân Quan này. Phần may từng dưới thì về dì em coi sóc, còn phần trên này thì chính mình em quản xuất. Nhờ trời phật độ nên mấy năm nay tiệm Xuân Quan phát tài luôn luôn. Nhờ anh mà em được leo lên địa vị chủ nhân, ơn ấy chẳng bao giờ em dám quên.

Xuân châu mày đáp:

- Qua không nhớ tiền bạc gì hết. Qua để cho em một ngàn đồng bạc bao giờ đâu?

- Anh muốn điều chơi hả? Em biết anh là người thành thật, kỹ lưỡng, hay tính trước hay lo xa. Có lẽ nào lia quê hương mới bảy năm mà anh đổi tánh đến thế.

Mấy lời ấy làm cho Xuân ăn năn nên lật đật nói lại:

- Qua nói chơi. Mà cũng tại em làm cho qua bước ra ngoài vòng chơn chánh.

- Sao vậy? Em làm sao mà anh đổ tội cho em?

- Ai biểu em nhắc chuyện cũ làm chi?

- Không nhắc sao được.

- Xin em đừng nhắc.

- Cô Quế vừa muốn cãi nữa thì Quan nói: “Thôi mà, anh Xuân mới về tới, chúng ta nói chuyện mới nghe cho vui, em nhắc chuyện cũ làm chi. Coi tiệm Xuân Quan rồi, thôi bây giờ mời anh Xuân lên Phú Nhuận chơi”. Xuân hỏi Quan:

- Lên Phú Nhuận làm gì?

- Ấy! Cứ đi mà. Làm chi rồi sẽ biết.

- Để tôi mượn phòng ngủ mà cất hành lý rồi đi đâu sẽ đi chớ.

- Đừng lo chuyện ấy.

Quan liền cấp tay Xuân mà xuống lầu. Dì Hai Oanh với cô Quế ngó nhau mà cười. Xuống tầng dưới rồi Quan nói với dì Hai: “Mời dì lên Phú Nhuận chơi với mấy cháu.”

Dì Hai ngó vòng mấy người thợ may rồi nói:

– Không tiện. Đồ may gấp lắm, dì phải thúc cho họ may, không dám đi chơi. Mấy cháu đi đi. Cậu Xuân đi chơi, để bữa nào cậu rảnh rồi rồi tôi sẽ nói chuyện với cậu, vì tôi có nhiều chuyện phải nói, mà lại nói dài lắm.

Ba người cúi đầu từ giã dì Hai rồi nói nhau ra cửa. Xuân thấy xe hơi còn đậu ngay cửa song không có hành lý của mình thì hỏi Quan:

– Ủa, đồ đạc của moa ai đem đi đâu rồi?

– Moa đã sai người chở trước lên Phú Nhuận.

– Chi vậy?

– Đem lên trên cho toa chớ có chi đâu.

– Bí mật quá.

– Có gì là bí mật đâu.

Xuân rùn vai mà trong trí suy nghĩ lung lăm.

Cô Quế mở cửa xe hơi leo lên ngồi phía sau, Quan lên ngồi đằng trước, biếu Xuân lên ngồi một bên mình, rồi cầm bánh cho xe chạy lên Phú Nhuận.

Cách bảy năm trời mới thấy Sài Gòn, Xuân ngồi xe cứ ngó hai bên, không muốn nói chuyện. Cô Quế ngồi phía sau cô vui vẻ hỏi:

– Anh Xuân, anh coi Sài Gòn bây giờ có khác hơn hồi trước hay không? – Bên Khánh Hội thì khác nhiều. Phía Chợ Mới người ta đông đảo và buôn bán thịnh vượng hơn. Còn phía trên này thì nhà cửa cũng như cũ, chớ không thay đổi chi hết.

– Qua khỏi cầu Kiệu rồi thì anh sẽ thấy đổi nhiều. Để rồi anh coi.

Thiệt khi xe qua khỏi cầu Kiệu rồi thì Xuân thấy người ta đông đảo rần rộ, nhà phố hai bên sát giáp hết, chớ không phải là đường quanh hiu, nhà sơ sài dơ dáy như hồi trước.

Cô Quế hỏi Xuân:

– Phải khác hơn hồi trước hay không anh Xuân? Em nhớ hồi trước chúa nhứt mấy anh dắt em đi chơi phía trên này, có phải như vậy đâu.

– Từ chợ Tân Định trở lên phía trên này người ta đông quá.

– Phải. Nhờ chánh phủ làm đường xe lửa từ Bắc vào Nam, đồng bào ta ngoài Bắc Việt, Trung Việt có thể vào trong này dễ dàng, nên ở buôn bán làm ăn. Tại như vậy nên bây giờ Sài Gòn dân số tăng lên vùn vụt, phải tràn ra mà ở các vùng chung quanh châu thành.

– Đó là sự tiến hoá của quê hương về mặt kinh tế. Đáng mừng lắm.

– Ủ. Tiệm may, tiệm đóng giày, tiệm bàn ghế, tiệm giặt ủi bây giờ toàn là của người mình hết anh ạ.

– Vậy hả? Được vậy thì qua mừng lắm. Đó là một sự qua ao ước từ thuở nhỏ.

– Việt Nam mình lập tiệm buôn bán nhiều, để rồi anh đi chơi anh sẽ thấy.

Xuân mắc nói chuyện, chùng thấy xe hơi quanh vô nhà thì chùng hững hỏi: ”Nhà ai đây?”

Quan với cô Quế dường như không nghe nên không trả lời. Xe ngừng bên nhà. Quan mời Xuân xuống, Xuân hỏi nữa; “Nhà ai đây?”

Quan chúm chím cười và đáp:

– Nhà của moa chớ nhà ai.

Xuân không dè Quan có xe hơi, mà lại còn có nhà, nên đứng ngạc nhiên. Quan mời Xuân lên hàng ba đằng vô. Bà Hương sư nắm tay cháu Minh đứng sẵn tại cửa giữa, mà chị vú bông cháu Phượng cũng ra đứng gần đó.

Quan thấy mẹ liền tiến dẫn với Xuân:

- Má của moa. Thừa má, bạn của con là anh Xuân bên Pháp mới về tới. Xuân cúi đầu chào nói:

- Cháu kính chào bác và chúc bác an khương.

Bà hương sư đáp:

- Tôi mừng cậu. Mấy năm nay thằng Quan tôi nhắc nhở cậu hoài. Từ nay anh em được gần nhau, tôi lấy làm vui lắm.

Quan bước tới đưa tay bông cháu Phượng mà hun. Thằng Minh thấy có khách lạ nên nãy giờ đứng êm, chùng thấy ba nó bông em nó, thì nó buông tay bà nội rồi lại ôm ba nó. Xuân thấy vậy thì hỏi Quan:

- Con của toa?

- Phải. Con của moa.

- Được mấy đứa?

- Có hai đứa đây.

Quan biểu Minh:

- Con xá bác đi con.

Minh chấp tay cúi đầu chào Xuân. Xuân cười đưa tay nắm chặt tay mặt của Minh, rồi ngo vô nhà rồi hỏi Quan: „Toa làm ơn tiến dẫn Madame Quan cho moa biết”. Lúc ấy cô Quế đứng sau lưng Quan chúm chím cười. Quan day lại chỉ vợ mà nói: „Madame Quan đây. Toa quen trước moa nên moa không tiến dẫn.” Xuân ngạc nhiên ngo cô Quế, ngo Quan, ngo hai cháu nhỏ, rồi gật đầu và chậm rãi hỏi Quan:

- Lạ lùng quá. Moa không dè chút nào hết! Toa làm như vậy hay sao? Toa cưới em Quế hồi nào?

- Toa đi một năm rồi moa cưới.

- Sao không cho moa hay?

- Toa không ưa gia đình thì cho toa hay ích chi? Khi ra đi toa dặn moa ở nhà phải bảo hộ em Quế.

Moa suy nghĩ mãi, sau moa định rằng phải cưới em Quế thì mới bảo hộ em được, nên moa cưới.

Xuân vui vẻ bắt tay mừng cho bạn:

- Toa cao thượng mà lại giản dị quá. Moa mừng cho toa mà moa cũng kính phục toa.

Xuân day qua nói với cô Quế:

- Qua cũng mừng cho em lắm. Em với Quan đều kính trọng chủ nghĩa gia đình, hai người phối hiệp, gia đình tự nhiên đầm ấm. Qua mừng lắm. Qua vui lắm. Em khỏi phải đeo chiếc cà rá mặt đỏ nữa.

Cô Quế đưa bàn tay cho Xuân xem. Thiệt quả không có chiếc cà rá mặt đỏ. Cô cười và nói: “Anh Quan không cho em đeo chiếc cà rá đỏ mà anh lại biếu em một chiếc dây chuyền có trái tim vàng để em đeo luôn luôn trước mặt em đây. Hồi anh ra đi thì hai đứa em có tình bằng hữu mà thôi chớ chẳng có ý gì khác. Vì gần nhau rồi lại thấy tâm đầu ý hiệp nên lần lần mới gây tình vợ chồng. Nhờ có tình với ý ấy chung lộn nên vợ chồng em mới tạo được hạnh phúc mà hưởng mấy năm nay.”

Xuân vội vã nói:

- Hạnh phúc ấy em sẽ hưởng hoài, hưởng tới già, hưởng trọn đời.

Mọi người đều hân hoan, cô Quế rước bé Phượng mà bồng. Bà hương sư mời hết vô nhà.

Xuân đứng giữa phòng khách ngo cùng nhà, bộ đặc ý lắm. Cậu thấy tấm thêu cặp chim phượng hoàng đậu trên cây tùng già bây giờ lộng kiếng đóng khung treo tại cửa giữa ngo thẳng ra phòng khách thì cậu chỉ và hỏi: “Tấm thêu năm trước đây phải không?”

Cô Quế đáp:

- Phải. Mà em với anh Quan làm cho cặp phụng hoàng ngo thẳng ra khoảng trông đó bây giờ biết kêu, kêu thanh niên nam nữ mà chỉ dùm đường hạnh phúc...

Xuân ngo Quan mà hỏi:

- Thiệt như vậy hay sao, Quan?

Quan gập đầu đáp:

- Thiệt như vậy... Bây giờ trời mát rồi moa mời toa đi xem vườn đất của moa chơi.

Quan dắt tay Xuân ra vườn qua phía trước, rồi dắt đi xem những rau, ớt, trầu, khoai của Quan coi cho người ta trông chung quanh nhà. Quan không biết nông học là gì, nhưng bắt chước thiên hạ trông thử nay, vô phân tưới nước sẵn sóc hàng ngày, rồi hoa coi cũng tươi, rau trầu khoai củ coi cũng sồn sồn mạnh mẽ. Đi coi đến đâu Xuân cũng khen đến đó làm nông chí Quan thêm, nên Quan dắt đi vô miếng đất phía sau, là chỗ Quan ra vốn cho người ta trồng. Chiều người ta đương tưới đồ trồng, bởi vậy đàn ông, đàn bà, con nít lăng xăng. Đầu này trồng thuốc, đầu kia trồng cà, bên kia trồng bắp, thứ nào cũng tốt xem ra ngoạn mục.

Quan chỉ mà nói với Xuân:

– Miếng đất của moa được hơn một mẫu. Moa để phía trước moa trồng, còn phía sau moa ra vốn cho người ta trồng. Moa bây giờ làm bậy bạ như vậy mà ba bốn gia đình no cơm ấm áo.

Xuân nghiêm nét mặt mà đáp:

– Làm như vậy sao gọi là bậy. Đó cũng là một việc công ích chớ. Tiếc vì toa làm nhỏ nên không được mấy người. Phải làm lớn mới được, làm sao cho mọi người được nhờ thì mới quý.

– Moa làm theo sức moa, moa không dám nuôi viễn vọng.

– Toa vẫn giữ tánh tẩn mẩn hoài!

– Làm nhỏ mà thành công có lẽ tốt hơn làm lớn mà thất bại. Nếu mỗi cái nhỏ đều thành công hết, mình gom lại thì cũng bằng cái lớn thành công.

– Ấy là lý luận của người dè dặt. Con người có chí viễn đại thì lý luận khác.

– Toa cũng còn nuôi viễn chí hoài sao?

– Đầu óc của moa như vậy làm sao moa đổi được?

– Toa phải đổi. Moa khuyên toa phải đổi.

– Moa nhứt quyết gìn giữ vững vàng.

– Toa sẽ hối hận.

– Toa không phải nhà tiên tri. Mà dầu toa là đáng tiên tri đoán số mạng cho moa như vậy, moa vẫn cũng không dờn đổi.

– Moa lập lại lần nữa, toa nên đổi chí. Ấy là moa nhận xét theo kinh nghiệm.

– Cám ơn.

Hai anh em đi dạo vườn và nói chuyện đến tối mới trở vô nhà.

Đèn đã bật sáng, bàn ăn cũng đặt sẵn. Quan đã biểu dọn trước cho Xuân một căn phòng ở phía ngoài, trong phòng để đồ đạc của Xuân hồi trước, và hồi chiều cũng đem rương với va ly vô đó rồi, bởi vậy Quan mở cửa phòng mà nói với Xuân:

– Phòng này của toa, có đồ đạc sẵn sàng hết. Toa rửa mặt thay đồ rồi ăn cơm.

– Toa bắt moa ở đây hay sao?

– Về đây thì toa ở với moa chớ sao?

– Không được.

– Sao vậy? Tại sao toa không muốn ở với moa?

Xuân dụ dục một chút rồi mới đáp: “Ở trên này xa quá?”

Quan hiểu câu trả lời ấy không thành thật, nhưng không muốn cãi với bạn, nên rùn vai mà nói:

“Thôi, toa rửa mặt thay đồ đi; rồi chúng ta sẽ nói chuyện.”

Vợ chồng Quan coi dọn cơm, chừng Xuân trở ra, liền mời dùng bữa tối. Bà Hương sư với cô Quế ngồi một bên, còn Quan với Xuân ngồi một bên. Minh đã ăn cơm trước hồi chiều, song cũng đòi ngồi đầu bàn đặng gần cha mẹ.

Những cảnh Xuân trông thấy từ hồi xế đến giờ, nào là tiệm Xuân Quan rần rộ thanh phát, nào là gia đình cô Quế đầm ấm sum vầy, nào là vườn tược của Quan sạch sẽ tốt tươi, đều là cảnh lạ lùng trước mắt, mà cũng lạ lùng với trí nữa, bởi vậy Xuân lấy làm cảm xúc, ngồi ăn cơm mà bộ cứ lơ lửng như người trên cung trăng rơi xuống dương trần. Xuân ngó bà Hương sư hiền lành, ngó vợ chồng Quan vui vẻ, ngó cháu Minh nói đồ đẽ ngây thơ với mẹ, ngó bé Phượng chị vú bông đương đứng dựa đèn, thì trong lòng thiệt là mừng cho bạn thân yêu được hạnh phúc nhưng không hiểu vì sao mừng mà lại ái ngại, mừng mà lại bồi hồi, mừng mà lại bất suy nghĩ.

Thình lình Xuân lại nói với Quan:

– Toa muốn moa ở đây với toa. Moa cảm cái thanh tình của toa lắm, song moa ở chơi với vợ chồng toa năm mười bữa, nửa tháng thì được, chớ không thể ở luôn.

Bà hương sư nói:

– Vợ chồng nó là bạn thiết của cháu, thưở nay hoài vọng cháu luôn luôn. Cháu không có vợ thì ở chung với nhau cho tiện, nhà tuy nhỏ, song mát mẻ, cháu chẳng nên ái ngại.

Xuân đáp:

– Thưa bác, cháu về đây cháu đã thấy hai người bạn thiết của cháu đã phối hiệp với nhau mà lại được hưởng hạnh phúc hoàn toàn thì sự vui mừng của cháu không biết lấy chi ví cho xứng. Thiệt cháu không ái ngại chi hết. Cháu không chịu ở chung với Quan là vì cháu thấy gia đình hạnh phúc của Quan và em Quế đương đầy dẫy tràn trề, đương nồng nàn đầm ấm, cháu phải chấp tay mà xá rồi nhẹ bước dan ra, đứng xa mà nhắm coi cho vui nghĩ cũng đủ rồi, không nên chen lộn vào mà làm cho cái cảnh hạnh phúc cao quý ấy thất thường rộn rục. Cháu không chịu là tại vậy đó, chớ không phải là ái ngại.

Quan liền hỏi Xuân:

– Toa nhìn nhận hạnh phúc gia đình là cao quý, vậy toa hết chê chủ nghĩa gia đình phải không?

– Đó là một việc khác. Mỗi người theo đuổi một sở thích riêng. Toa nhớ lại mà coi, chẳng bao giờ moa cảm đồ toa theo sở thích của moa. Vậy thì toa cũng nên tôn kính dùm chí ý của moa, đừng khuyến khích theo sở thích của toa mới phải chớ.

Cô Quế sợ Xuân phiền nên nói tiếp:

– Có lẽ tại anh Quan nói chưa hết ý, nên anh tưởng ảnh cảm đồ anh lập gia đình. Không phải vậy đâu. Sở thích của anh, vợ chồng em không dám đá động. Song hồi nãy anh nói vợ chồng em tràn đầy hạnh phúc, anh muốn lánh xa để vợ chồng em trọn hưởng... Em cảm ơn anh, cảm ơn cái lòng thanh nhã cao thượng của anh. Nhưng em xin phép anh nói thêm rằng cái hạnh phúc gia đình mà vợ chồng em gây dựng được đây nguyên bởi anh mà có. Có anh, em mới được biết anh Quan và anh Quan mới được biết em; có anh ám trợ nên vợ chồng em mới gây dựng được hạnh phúc này. Em muốn anh ở chung với vợ chồng em đặng chung hưởng một chút hạnh phúc anh làm ra đó. Em muốn như vậy có lẽ không phải em cầu kỳ. Xin anh nghĩ lại.

– Cảm ơn em. Qua nói thiệt với em, những việc qua làm đều do lương tâm mà làm chớ không mong hưởng phần thưởng. Hồi làm qua không dè có kết quả này. Hôm nay qua thấy nhờ có công qua, chút

đình, mà Quan ái mộ gia đình, bây giờ cũng được một người bạn trăm năm có đức có hạnh, biết trọng chồng biết thương con: còn em là gái cô cút nghèo nàn em được một người bảo hộ chân chánh thận trọng xứng đáng tu mi nam tử. Qua vui lắm, qua mừng lắm, vui mừng ấy là phần thưởng cao quý hơn việc của qua làm lắm. Đủ rồi em ạ, em khỏi lo đèn ơn đáp nghĩa chi nữa. Qua ước mong cho Quan và em duy trì hạnh phúc gia đình này cho bền vững trăm năm, cho khỏi trái với chí ý của tấm thêu cặp phụng hoàng kia, tự lòng em nghĩ ra, rồi Quan còn thêm ý nghĩa sâu xa hơn nữa. Qua không hiểu tại sao đầu óc của qua không giống như đầu óc của Quan, vì không giống nên qua không thể hưởng thú hạnh phúc của Quan hưởng, mà chắc chắn Quan cũng không biết thưởng thức cái hạnh phúc của qua tưởng tượng.

Cô Quế nghe những lời lẽ cao thượng nhân nghĩa ấy thì cô cảm xúc quá, kiếm không ra lời mà nói với Xuân nữa. Quan muốn tiếp vợ mà biện luận, nhưng nghĩ chưa phải cơ hội, nên kéo câu chuyện qua ngã khác và hỏi Xuân:

– Tại sao mấy năm nay toa dấu kín, không chịu cho vợ chồng moa hiểu toa học về khoa nào?

– Cho toa hiểu làm chi? Toa đi một đường, moa đi một ngã, nếu nói cho toa biết ngã của moa đi, chỉ cho khỏi toa làm mặt “thầy đời”, toa khuyên lơn, toa can dứt càng rộn trí moa. Còn tại sao toa cưới em Quế mà toa không cho moa hay?

– Toa ghét chủ nghĩa gia đình, cho hay ích gì. Moa đã nói hồi chiều rồi. – Được. Toa cắt nghĩa như vậy nghe có lý.

– Chuyện moa dấu toa bây giờ toa biết rồi. Còn chuyện toa dấu moa bây giờ toa cần gì phải dấu nữa. Phải toa học nông phổ, toa đậu kỹ sư rồi hay không?

– Phải. Moa học trường Nogent– sur– Marne, đậu kỹ sư nông phổ. Chánh phủ cấp bằng cho moa làm bác vật canh nông, phái moa về nước khảo cứu vấn đề chấn hưng nông nghiệp trong Nam Việt. Ngày mai moa sẽ trình diện với Sở Canh nông, rồi bắt đầu làm việc.

– Nếu vậy thì toa sẽ ở Sài Gòn, gần gũi vợ chồng moa.

– Phải, mà moa sẽ mượn phố ở riêng một mình đăng thông thả mà lo việc khác.

– Lo việc khác là việc gì?

– Để rảnh rồi moa sẽ cắt nghĩa cho toa nghe.

Ăn cơm rồi Xuân với Quan ra trước sân đi bách bộ mà hứng mát. Bà Hương sư quen ngủ sớm nên sắp nhỏ ngủ rồi thì bà cũng đi ngủ.

Cô Quế biểu gia dịch đốt một cái đèn lồng treo giữa vườn hoa, nhắc ghé, bưng bình trà đem ra để đó, rồi thì mời Xuân và Quan lại ngồi uống trà nói chuyện chơi.

Thời kỳ phỉnh phờ nhau chơi cho vui đã qua rồi. Bây giờ ba người ngồi dưới bóng đèn, chung quanh hoa đua nở, trên trời sao tứ giăng. Xuân nhớ niền Mai, Lan, Cúc, Trúc năm xưa, mới hỏi thăm Triều: “Còn anh cả của mình mấy năm nay ảnh làm việc gì? Bây giờ ảnh ra sao?”.

Cô Quế nghe hỏi tới Triều thì cô cười lớn mà đáp:

– Anh Triều có vợ có con, mập ú, đen thui. Bây giờ ảnh thành chú làm ruộng trăm phần trăm. Anh thấy xa chắc anh nhận không ra.

– Qua nhớ hồi đó ảnh nói vợ ở dưới Long Mỹ, con của ông đại điền chủ nào đó phải không?

– Không có. Ảnh cưới con ông gì đó, ở tại chợ Bạc Liêu cũng giàu lớn lắm.

– Sao vậy?

- Ảnh nói ông điền chủ Long Mỹ đó ban đầu chịu gả, rồi sau nghe lại ảnh không có hai bằng tú tài nên muốn làm khó. Ảnh giận ảnh bỏ mà cưới chỗ khác.

- Cuộc đời biến đổi mau quá, không ai dám định trước. Em với Quan có hay gặp anh Triều hay không?

- Hễ ảnh vô Sài Gòn thì ảnh hay ghé thăm em. Ảnh có lên nhà này một lần. Mấy tháng nay chắc ảnh mắc góp lúa nên không thấy ảnh lên nữa. - Ảnh cũng là người ái mộ gia đình. Ảnh lập gia đình mà không biết ảnh có hưởng hạnh phúc chăng?

- Bộ ảnh phần chí hân hoan lắm chớ không than phiền chi hết. Chắc đời ảnh cũng tươi cười như ảnh.

Xuân kêu Quan mà dặn:

- Này Quan, toa đừng cho Triều hay moa về nghe không?

- Sao vậy?

- Nếu cho hay thì moa phải đi thăm ông và bà già ảnh. Moa mắc lo việc quan hệ lắm, không thể thăm được. Để sau rồi sẽ hay.

- Hồi ăn cơm toa nói toa muốn ở riêng cho thông thả đặng lo việc khác. Chắc toa đương tính việc gì lớn lắm. Toa có thể nói cho vợ chồng moa biết đại ý được không?

- Moa nói thiệt với toa, về khoa nông phổ moa học đã gọi tạm hoàn toàn mà moa còn khảo cứu về nông nghiệp trong Nam Việt cũng kỹ lưỡng rồi nữa. Moa lãnh chức bác vật canh nông đây là lãnh tạm mà thôi. Moa tính moa sẽ cố động cho điền chủ trong Nam Việt hiệp cùng moa mà cải lương nông nghiệp, làm ruộng theo phương pháp văn minh đặng giúp cho dân mình từ điền chủ tới nông dân đều được giàu có chớ nước mình có ruộng đất phì nhiêu, mà không giàu mạnh như thiên hạ thì tức quá.

- Vì tình nghĩa anh em thân thiết nên moa phải tỏ thiện ý của moa. Việc toa tính đó nghe thì phải, nhưng làm thì khó lắm. Moa nói khó là bởi vì mấy lẽ này: 1) Người mình có tánh ích kỷ, chưa dám hi sinh tư lợi để tán thành công ích; 2) Mấy năm sau này có nhiều nhà trí thức mượn công ích hô hào rủ ren nhơn dân hiệp bọn để khai thương mại, lập công nghệ, khẩn điền địa, mà việc nào cũng thất bại hết thảy làm cho người ta chán ngán, không dám tin cậy ai nữa. Vì hai lẽ ấy mà cũng còn nhiều lẽ khác moa không muốn kể hết, nên moa sợ việc toa tính đó khó thành.

- Moa sẽ viết sách, moa sẽ mượn nhật báo cố động gây thành phong trào chấn hưng kinh tế, cho đồng bào ham công ích rồi hiệp với moa làm cho dân cho nước được giàu.

- Moa nói theo ý riêng của moa cho toa nghe mà thôi. Còn việc của toa làm thì tự toa liệu định, moa không dám can.

- Moa tin chắc việc của moa tính đó sẽ thành.

- Nếu được thì moa mừng lắm. Mà mình là anh em với nhau, moa lấy lòng thành thiện mà nói với toa chuyện này: trước khi đi Tây toa có để cho vợ moa một ngàn đồng bạc. Nhờ có số bạc ấy mới có tiệm may Xuân Quan. Tiệm may bây giờ có lời nhiều, trong tủ có tới bảy tám ngàn. Vợ chồng moa muốn hỏi coi toa có cần dùng thì lấy số bạc ấy lại mà xài.

- Nhờ vốn của moa mà em Quế làm ra lời như vậy, moa nghe moa mừng lắm. Moa không cần dùng tiền. Số bạc bán đất hồi trước, moa ăn học bên Tây tuy tốn hao nhiều, song bây giờ cũng còn được mười mấy ngàn.

Cô Quế chận nói:

- Dầu anh không cần dùng tiền em cũng xin anh lấy số vốn ấy lại.

- Em cất dùm cho qua.

- Anh nói như vậy em không dám nài ép nữa. Còn nếu anh không chịu ở với vợ chồng em, anh muốn dọn nhà ở riêng cho thông thả thì em xin trả đồ đạc của anh hồi trước lại cho anh dùm. Những đồ ấy em còn giữ đủ hết.

- Em không muốn có vật gì của qua ở trong nhà em hay sao, nên em xin trả?

- Không phải như vậy, em muốn trả cho anh dùm chớ.

- Qua để đó làm vật kỷ niệm. Vợ chồng em hàng ngày thấy đồ ấy cũng như thấy qua. Không biết chị chín Thiện thằng Chí còn ở Sài Gòn hay không?

- Lâu lâu em có gặp hai người ấy một lần, chắc còn ở Sài Gòn. Để sáng mai em biểu người đi hỏi coi họ ở đâu.

Ba người nhắc chuyện cũ đến việc mới tới khuya rồi mới đi nghỉ.

CHƯƠNG 11

Tháng bảy trời mưa dầm dề luôn mấy ngày, đến bữa nay mặt trời mới ló dạng, nhưng ánh sáng dường như còn nhút nhát, nên nắng vừa ấm cỏ chớ chưa làm khô được vũng bùn lầy, đường còn ướt át.

Ông Từ Tết cũng như các nông gia ở thôn quê, ban đêm ngủ sớm, khuya thức dậy sớm, chẳng bao giờ ông biết nghỉ trưa, bởi vậy mặt trời đứng đầu mà ông mặc áo lá đương ngồi ngoài lẫm lúa coi cho thợ dọn quết, bởi vì hôm qua ông đã bán hết lúa bây giờ lẫm trống, nên ông không muốn để bụi trâu dơ dáy trong lẫm.

Thình lình có một chiếc xe hơi ngừng ngoài cửa ngõ. Ông ngó ra thấy ông Hội đồng Quì, ở Ngã Bảy, người ông quen thuở nay, xuống xe rồi đi vô sân, tóc râu bạc phều, y phục tề chỉnh.

Ông Từ Tết lật đật đứng dậy đi vô nhà lớn để đón tiếp khách. Ông mời khách vào nhà, lấy áo dài mặc cho đủ lễ, kêu đưa ở biểu chế nước lấy trà, rồi nói chuyện với khách.

Những câu chuyện của chủ khách nói với nhau hôm nay là những câu chuyện chung thường nghe trong các làng các xóm, khi hai vị nông gia gặp nhau. Ban đầu hỏi thăm nhau về sự mạnh giỏi, rồi lần tới giá bán lúa. Có mấy câu chuyện ấy mà chủ khách có thể kéo dài tới tối vẫn chưa dứt, nhưng ông Hội đồng Quì có tánh thiết thực, bởi vậy nói chuyện ruộng nương lúa thóc mới được chừng một giờ thì ông xây qua ngã khác mà hỏi thăm gia đình rồi nói chuyện làm sui.

Ông Từ Tết nói chuyện ruộng nương thì ông hăng hái bao nhiêu chừng nói chuyện làm sui ông lại dè dặt bấy nhiêu. Ông dè dặt đến nỗi không nhứt định, không cả quyết chút nào hết, chỉ nói những câu: “Đề rồi coi” hoặc: “Thủng thủng rồi sẽ tính”, hoặc: “Anh nói vậy hay vậy”. Sự dè dặt nguội lạnh ấy làm cho khách bất mãn nên phải từ mà về, song khi ra cửa khách còn muốn nuôi chút hy vọng nên nói với: “Chỗ đó xứng đáng lắm. Xin ông suy nghĩ lại, chẳng cần phải trả lời vội. Ông suy nghĩ coi được hay không rồi bữa nào rảnh ông viết thư cho tôi biết. Nếu được thì anh em mình có dịp gần nhau thường”.

Khách lên xe đi về rồi Ông Từ Tết thủng thủng trở vô nhà trong, trí tư lự, nên sắc mặt nghiêm trang.

Bà Tết năm nay tóc đã bạc hoa râm, bà ở nhà sau đi lên, vừa thấy ông thì bà hỏi:

– Khách nào đó mà nói chuyện dai chi dữ vậy ông?

– Anh Hội đồng Quì ở trên Ngã Bảy.

– Hội đồng Quì nào? Phải sui gia với bà Sang ở bên Cái Giây hay không?

– Phải.

– Ông xuống thăm chơi hay là có việc chi?

– Anh muốn làm mai.

– Làm mai cho ai?

– Anh nói thầy Cai Hoà trên Rạch Giá muốn làm sui với mình, nên thầy cậy ảnh nói trước dùm xin mình định ngày đặng thầy đem coi trai thầy xuống coi con Quyên.

– Coi con Quyên? Nó cứ ở miết dưới ruộng, nó có ở nhà đâu mà coi. Người ta nói như vậy mà ông

có hứa hay không? Nếu có hứa thì phải sai người xuống Cà mau mà kêu nó về.

– Không. Tôi không có hứa chi hết. Tôi nói nó còn nhỏ, mà coi ý nó ham làm ruộng hơn lấy chồng. Anh Hội đồng Quì nài nỉ, cứ khoe thầy Cai Hoà giàu có lớn mà vợ chồng nhơn đức, tôi nói để tôi tính lại rồi sẽ trả lời.

– Con Quyên năm nay 23 tuổi rồi, có phải nhỏ đâu. Nếu coi phải chỗ nào thì cũng nên gả phức cho rồi, để nó lỡ thời rồi thì làm sao mà gả.

– Bà nó khéo lo dữ! Có tiền bà đừng sợ con nó ế chồng. Bà không nghe thằng Triều nói bữa hôm hay sao? Nó nói kỹ sư, bác sĩ họ đương rầm rầm kéo xuống miệt vườn mà kiếm vợ. Sớm muộn gì thì họ cũng mó tới cho coi. Bà đừng lo mà.

– Con thầy Cai Hoà có học hành gì hay không?

– Nghe nói đậu tú tài đủ hai kỳ, muốn đi Tây học song thầy Cai không chịu, nên bắt cưới vợ.

– Học tới bực tú tài cũng đủ rồi. Ông đèo bòng làm chi?

– Không phải tôi đèo bòng. Gả con tôi muốn chọn thằng rể lo làm ăn chứ không màng chức tước hay bằng cấp đâu. Người không có chí cần lao dầu học giỏi hay làm lớn tới bực nào đi nữa cũng không quý.

– Sao ông biết con thầy Cai không lo làm ăn?

– Tôi có biết đâu. Song tôi nghĩ con nhà quan, sung sướng từ nhỏ chí lớn quen rồi, nó biết lo làm ăn đâu, vì vậy nên tôi giục giặc chứ.

– Có con gái mà ông nghĩ đủ thứ như vậy, tôi sợ e tới già nó cũng chưa có chồng được. Chồng con là cái duyên của con gái. Người ta xin coi con Quyên thì cho người ta coi, gả hay không, tự nơi mình. Họ coi rồi mình sẽ dọn dẫm lại, như thằng rể tánh nét được thì mình gả, bằng không thì thôi, cho coi có buộc mình gả đâu mà sợ.

– Tôi không muốn như vậy. Bà muốn cho họ coi hay sao?

– Tôi không muốn chi hết, nhưng có con gái hễ họ xin coi thì phải cho coi.

– Tự ý bà. Thôi để bữa nào con Quyên nó về, tôi hỏi như nó chịu cho người ta coi thì tôi viết thơ hẹn ngày với anh Quì.

Hai ông bà đương cãi nhau kể cô Quyên ở dưới Cà Mau đi xe đò về tới.

Cô Quyên bây giờ là một cô gái 23 tuổi, khác hẳn với cô Quyên bảy tám năm trước. Tuy nước da ngăm ngăm của cô vẫn còn ngăm ngăm như cũ, tuy gương mặt vui vẻ của cô vẫn vui vẻ như thường, song bây giờ cô trở mã con gái hoàn toàn, nên nét mặt của cô có u ẩn thiện chơn, hình vóc cô coi dong dầy mà lại đều đặn.

Cái giọng nói của cô lại trong trẻo, tương đi của cô lại thanh nhã, bởi vậy nước da bánh ếch ngọt của cô bắt quá làm cho cô không được mang danh gái mỹ miều mà thôi, chớ không đến nỗi liệt cô vào hạng gái thô hay là gái xấu được. Nhờ có học được mấy năm trên Sài Gòn nên cô nói tiếng Tây lầu, cô thêu khéo, cô dạn dĩ, cô lanh lẹ.

Bỏ cái tánh liếng xảo hồi trước, bây giờ cô chỉnh tề nghiêm nghị. Bỏ cái tánh đỏng đảnh, cứ ăn rồi chơi như hồi trước, bây giờ cô biết tôn kính cha mẹ, cô cần mẫn xem xét mọi việc trong nhà, cô còn giúp đỡ chị dâu từ việc nấu ăn cho tới việc may vá. Vợ chồng ông Từ Tết có một chút gái nên ông bà cung thiết là cung, mà thấy con nét na như vậy ông bà càng yêu chuộng hơn nữa. Mà còn có một điều làm cho ông bà vui mừng hơn hết, là ba năm nay cô Quyên thôi học ở nhà, cô lại ưa thích nghề nông,

cô xin với cha mẹ để cô lãnh coi khai phá sở đất mua của Xuân năm trước.

Ông Từ Tệt nhờ cần lao mà làm giàu, nay thấy con giống tánh, ông thấy vừa ý nên ông chịu liền, thậm chí sẽ chỉ bảo diu dắt cho con làm mau thành điền mà hưởng lợi. Vì vậy mấy năm nay cô Quyên ở dưới ruộng nhiều hơn ở trên nhà, nhứt là trong mùa cấy và gặt thì cô chẳng hề rời sở đất.

Ở trong ruộng cô sống chung với nông phu, cô thấy tận mắt sự cực nhọc và tánh giản dị của những con người ấy, rồi cô đem lòng thương. Vì cô biết thương người, tự nhiên người thương lại, bởi vậy cô êm đềm thuận thảo, cô lo cho người, người cũng giúp lại cô.

Hôm nay cấy xong rồi nên cô mới trở về nhà thăm cha mẹ.

Bà Tệt thấy con vô sân thì bà mừng rỡ, lật đật bước lại cửa mà nói lớn: “Mới nhắc đó thì con về liền”.

Cô Quyên mới bước lên thềm thì ông Tệt hỏi:

- Cấy xong rồi hết, phải không con?

- Dạ, xong rồi hết.

- Bữa hôm tía sợ lúa sứt, nên lật đật về trước mà bán, té ra về cũng không kịp.

- Giá lúa sứt nhiều lắm hay sao tía?

- Một tạ sứt tới hai cắc.

- Hôm tháng trước con xúi tía bán, tía không chịu để nay tía bán lỗ thấy không?

- Chút đỉnh... Không sao.

- Bà Tệt tiếp hỏi con:

- Tía con nói phần đất của con năm nay cấy giáp hết, phải không con.

- Thưa, giáp hết.

- Giới đa.

- Có tía phụ chớ con tài gì mà má khen... Anh hai chị hai với sắp nhỏ đi đâu vắng vậy má?

- Vợ chồng con cái nó mới đi Sóc Trăng hồi sớm mai.

- Đi chi vậy?

- Đi thăm cậu Tư con.

- Cậu Tư sao mà thăm?

- Nghe nói trúng số 10 ngàn.

- Chà! Cậu Tư hên dữ à! Còn anh hai con đi chơi khoẻ quá. Anh không thèm đợi con về con đi với anh chớ.

- Ngoài Cỏ Cò cũng mới cấy rồi. Anh Hai con mới về hôm kia. Nó có dè con về bữa nay đâu mà chờ con.

Cô Quyên thay áo rửa mặt rồi cô đi cùng trong nhà xem từ trước ra sau, sắc mặt hân hoan hơn hờ.

Lần lần mặt trời dịu nắng, cô đi vòng ra phía trước đứng ngó mông. Cái sân rộng lớn bằng phẳng, cô muốn ra đó mà rồi thấy đất chưa được khô nên cô phải đứng lại. Ông Từ Tệt đương chỉ cho người ta sửa vách lấm lúa, cô muốn qua nói chuyện, mà rồi cô thấy một người bạn già đương quét bụi bay tung bưng nên cô hết muốn đi.

Thình lình có một chiếc xe hơi chạy ngang ngoài lộ. Cô Quyên ngó ra thấy một chiếc xe giống hệt

chiếc xe của cậu Xuân năm xưa thì trong dạ bồi hồi.

Cô ngần ngợ một hồi rồi bước lên thềm mà vô nhà.

Trong nhà vắng hoe, cô đi thẳng vô phòng riêng của cô, mở tủ lấy mấy tấm hình Xuân chụp hồi trước rồi đem lại đứng dựa cửa sổ mà xem. Cô xem từng tấm, mà tấm nào cô nhìn cũng lâu. Cô đương thưởng thức cái khoảng đời niên thiếu bỗng nghe mẹ đi chợ về nói om xòm đằng trước. Cô liền để mấy tấm hình lại trong tủ, rồi thủng thảng đi ra.

Vì con ở dưới ruộng trót tháng không có bánh hàng mà ăn, bà Tết sợ con thèm nên bà biểu một đứa ở gái lấy rổ đi chợ với bà đặng mua đồ cho con ăn. Trước khi đi bà lại kêu người nấu ăn mà dặn: “Chiều nấu cơm cho sớm nghe không. Bữa sớm mai chắc cô Ba ăn sơ sịa rồi đi chắc cô đói bụng. Tao đi chợ một chút tao về liền.”

Bà Tết đi rồi cô Quyên ra sau nhà thăm chuồng gà, chuồng heo, rồi lần qua coi mấy đám rau thơm, mấy cây ớt hiểm của cô trồng hồi trước. Cô vui mà thấy mấy con gà mái nằm ấp, thấy mấy con heo đen ú nú, cô hái mấy trái ớt chín cầm tay. Hôm nay ở trong ruộng cô say cảnh điền viên, bây giờ về nhà cô cảm thú gia đình, bởi vậy tâm hồn cô an ổn thần tiên, chẳng bận chút hồng trần, nhứt là chẳng nghĩ tới việc thất gia, là việc thường làm rộn trí hạng gái tới tuần cập kê.

Bà Tết thấy con thì nói:

- Con lấy đĩa bàn đặng sắp bánh ra mà ăn con. Má có mua bánh bàn bánh thèo lèo đủ thứ. Con ăn đỡ rồi lát nữa ăn cơm. Chợ chiều họ không có bán thứ gì ngon hết. Má phải mua xá xiếu thịt quay cho con ăn đỡ rồi sớm mai sẽ hay.

Cô Quyên vừa đi lấy đĩa đặng sắp bánh vừa nói:

- Má lo làm chi! Có gì con ăn nấy mà.
- Ở trong ruộng thèm khát, về nhà phải ăn chớ.
- Má nói như vậy, chớ người ta ở trong ruộng năm này qua năm nọ đó sao. Họ cũng sống được vậy.
- Mấy lời ấy đủ biểu lộ tánh giản dị của cô Quyên, bởi vậy bà Tết nghe thì bà cảm hết sức, ngồi ngó con với cặp mắt chan chứa tình thân yêu.

Cô Quyên tuy nói vậy, song cô không muốn phụ cái hảo ý của mẹ, bởi vậy cô mở gói thèo lèo cô bóc vài cục bỏ miệng rồi mới sắp vô đĩa.

Ông Từ Tết ở ngoài bước vô, thấy con vừa sắp bánh vừa nhai thì ông nói:

- Bà nó khéo làm lều! Sao không mua bánh hộp cho con ăn, bà mua đồ đó rồi nó đau bụng cho mà coi.

Bà cười và đáp:

- Bánh mới ra lò còn nóng hồi, ngon lắm mà, giống gì tới đau bụng lận. Thuở nay nó ăn hoài, có sao đâu.

Bà mới nói tới đó, kè nghe tiếng xe hơi quanh vô cửa ngõ. Cô Quyên ngó ra và nói: “Anh Hai chị Hai về kìa!”

Thiệt quả xe của vợ chồng Triều về, một chiếc xe hơi bảy chỗ ngồi, lớn thành linh quanh co êm u mà đậu dưới thềm. Cô Quyên lật đật bước ra mừng anh chị và rước ba cháu.

Triều mập mập, cao lớn, mạnh mẽ, nước da đen hù, chánh là một anh làm ruộng trăm phần trăm. Vợ Triều thấy cô Quyên cũng mừng hỏi: “Cô Ba về bao giờ.”

Quyên đáp: “Em mới về tới hồi nãy.”. Cô vội bỗng cháu nhỏ hơn hết, là con Kim mới gặp thời nói.

Hai đứa cháu lớn là thằng Ngọc 6 tuổi, con Ngân 4 tuổi, thấy vậy cũng chen nhau xuống xe rồi cũng áp ôm cô mà mừng, biểu lộ rõ ràng tình cô cháu thương yêu dan díu.

Vợ chồng Ông Từ Tết đứng trong nhà ngó ra, ngắm bức tranh con cháu thuận hoà thì lòng thoả thích lộ ra ngoài mặt.

Triều nói với Quyên:

- Phải qua dè bữa nay em về thì qua sẽ để mai sẽ đi thăm cậu Tư đặng em đi luôn một lượt.

Cô Quyên châu mày trách:

- Anh lén em anh đi, còn nói nữa! Cậu Tư trúng số phải không?

- Ừ!.. Trúng 10 ngàn.

- Lãnh chưa?

- Chưa. Cậu nộp giấy số tại kho bạc rồi.

- Cậu mừng dữ hả?

- Mừng lắm.

- Cậu Tư thường vái trúng số đặng đi Bắc chơi. Chắc cậu sửa soạn đi.

- Không. Cậu đổi ý rồi. Bây giờ cậu tính để số bạc ấy cất nhà lại.

- Người ta nói có tiền thì hay hà tiện. Cậu Tư có tiền nên hết muốn xài!

- Mợ Tư còn tính cao hơn nữa. Mợ không cho cất nhà, mợ biểu để mua ruộng đặng có huê lợi.

Anh em cha mẹ vui cười rồi dắt nhau vô nhà.

Vợ Triều với cô Quyên coi dọn cơm chiều rồi mời cha mẹ vô ăn.

Một bữa ăn vui vẻ hết sức. Thành linh bà Tết nói: “Có con Quyên về đây. Vậy ông nó trả lời cho ông Hội đồng Quì đặng người ta có muốn xuống coi thì xuống mà coi.”

Triều nghe như vậy liền hỏi mẹ:

- Có ai xin coi con Quyên hay sao?

- Có, hồi trưa có ông Hội đồng Quì ở Ngã Bảy xuống thăm, rồi muốn làm mai con Quyên cho con thầy Cai Hoà trên Rạch Giá. Ông xin định ngày đặng người ta đến coi.

- Con biết nhà thầy Cai Hoà ở dựa bên lộ Long Mỹ. Nhà tốt dữ. Mà không biết con thầy Cai ra thế nào?

- Thì để người ta tới đây rồi thì mình sẽ thấy chớ.

- Tía chịu cho coi hay không?

Ông Từ Tết thủng thảng nói:

- Con hỏi em con chớ. Như nó chịu thì tía mới cho, còn như nó không chịu thì cho coi làm sao được.

Triều ngó ngay cô Quyên mà hỏi:

- Em chịu chồng coi hay không em?

- Cô Quyên nghiêm nét mặt đáp cụt ngủn:

- Không.

- Sao vậy?

- Coi làm chi?
- Coi như phải chổ tí má định đôi bạn cho em.
- Em chưa lấy chồng đâu.
- Tại sao vậy?
- Tại em chưa tới hồi lấy chồng!
- Vậy chớ chừng nào mới tới hồi em lấy chồng?
- Em cũng không biết được.

- Em nói nghe kỳ quá. Em lớn rồi phải tính tới việc gia thất chớ lồi thôi sao được. Em quyết chôn đời em dưới ruộng Cà Mau, em không chịu lấy chồng hay sao?

- Không. Em có nói em không lấy chồng đâu. Em cũng sẽ lấy chồng như thiên hạ vậy, nhưng không phải chổ đó.

- Vậy chớ chổ nào?
- Chổ nào phải duyên nợ em mới ưng.
- Biết chổ nào là duyên nợ?
- Em cũng chưa biết.

Ông Từ Tệt ngó bà mà nói:

- Bà nó thấy hôn? Tôi sợ nó không chịu, nên hồi trưa tôi không dám hứa gì hết. Phải ừ bướng thì bậy biết chừng nào.

Bà Tệt lộ sắc buồn, song không cãi với ông, mà cũng không ép con. Vì vậy không khí hoà lạc hồi nãy bây giờ trở nên nặng nề nghiêm trọng.

Xế bữa sau, vợ Triều rủ Quyên đi chợ kiếm hàng mua may áo. Cô Quyên nài nỉ phải đem sắp cháu theo chơi, rồi kêu sếp-phơ đem xe đi với cháu.

Trong nhà vắng teo.

Triều nằm trên ghế xích đu mà đọc nhật trình. Bà Tệt ăn trà ở bộ ván gần cửa sổ. Ông Tệt đi dạo sau vườn rồi vô đứng tại bộ ghế giữa rót trà mà uống.

Bà hỏi ông:

- Ông biết tại sao mà con Quyên không chịu cho con thầy Cai Hoà đến coi nó hay không?

Ông ngồi xuống vừa cười vừa đáp:

- Con nó ham ruộng, nó muốn một mình thông thả làm ruộng cho vui, nó không chịu lấy chồng, chớ có gì đâu?

- Không phải vậy. Hồi hôm tôi dỡ tôi hỏi nó. Nó thú thật với tôi rồi.

- Nó thú ra sao?

- Nó nói nó chờ thằng Xuân, nên nó không ưng ai hết.

- Tại sao mà nó lại chờ thằng Xuân?

- Nó nói nó thương nhớ thằng Xuân mấy năm nay. Nó nhứt định làm vợ thằng Xuân mà thôi. Như thằng Xuân không cưới nó thì thà nó ở một mình mãi đời, chớ nó không ưng làm vợ người nào khác.

- Thằng Xuân đi Tây bảy tám năm nay biệt tích, nó đâu đây mà thương với nhớ?

- Bờ vạy mới kỳ.

Triều nghe cha mẹ nói vậy thì buồn nhứt trình bước lại nói: “Xuân đã về mấy tháng nay rồi, làm bác vật canh nông trên Sài Gòn, tía má không hay hay sao?” Ông bà đều chung hứng. Ông hỏi Triều:

- Ai nói với con là thằng Xuân làm bác vật canh nông trên Sài Gòn?

- Con thấy trong nhứt trình. Mấy tháng nay, nó viết báo khuyên điền chủ hãy đoàn kết mở mang kinh tế. Nó viết luôn luôn trong hai ba tờ báo, nó cổ động dữ lắm mà. Con tưởng tía hay chớ.

- Tao có hay tin đâu. Thằng vạy đó! Nó đi Tây về mà nó không thèm xuống đây thăm mình chớ.

- Con ghét, nên con cũng không thèm kiếm mà thăm nó. Tại sao mà em Quyên lại thương nó?

- Con Quyên có gặp nó hay sao?

- Thừa, không. Từ hồi trong năm đến giờ em Quyên có đi Sài Gòn đâu mà gặp.

Bà Tệt nói:

- Không có gặp đâu. Theo lời con Quyên nói với tôi hồi trưa thì nó cũng hay Xuân về rồi, mà nó lại trách Xuân không nhớ tới nó.

Ông Từ Tệt lắc đầu nói:

- Chuyện gì mà kỳ vậy? Nó không gằn thẳng nọ mà sao nó lại thương?

- Nó nói nó thương trước ngày thằng Xuân đi Tây lận.

- Mà người ta có thương nó hay không? Có hứa cưới nó hay sao mà nó chờ?

- Nó nói nó không được biết. Thằng nọ không hứa hẹn chi hết.

- Vậy thì thương nỗi gì?

- Nó nói hồi trước Xuân xuống ở nhà mình chờ làm giấy tờ xong đăng ký tên bán đất đó, mỗi bữa Xuân chở nó đi xe hơi, Xuân chụp hình nó, rồi từ đó đến giờ nó thương Xuân. Tôi thùng thẳng đổ nó nên nó chịu thú thiệt như vậy. Bây giờ mình phải tính làm sao nè.

Ông Từ Tệt ngồi ngó sững ra sân mà suy nghĩ.

Triều hỏi cha:

- Em Quyên thiệt thương Xuân, nên mới thổ lộ với má như vậy. Ví như Xuân xin cưới em, thì tía gả không?

- Biết nó thương con nọ hay không mà gả. Nó là con cháu, mà nó làm bác vật rồi coi bộ nó trở mặt, nên về mấy tháng nay nó không thèm bước chân đến đây thăm mình. Tao chắc nó có kể gì đến con Quyên đâu mà tính.

- Không chừng nó mắc bận việc nên chưa xuống được. Để ít bữa nữa rảnh rang con đi Sài Gòn kiếm Xuân đăng con dò ý nó coi nó có thương con Quyên hay không.

- Phải nó thiệt thương tao mới gả. Chớ nó không thương mà mình ép mình gả, rồi cưới về nó hất hủi con nhỏ tao không chịu đâu.

Bà Tệt tiếp nói:

- Ông nói phải lắm. Dầu nó làm ông gì cũng vậy, nó phải thương con Quyên thì tôi mới chịu gả.

Triều nói:

- Để thùng thẳng con dò ý em Quyên rồi con sẽ tính. Nếu thiệt em thương thì con sẽ đi Sài Gòn mà kiếm Xuân.

Ông Từ Tệt nói:

- Chùng con đi Sài Gòn có lẽ tía má cũng đi nữa... Con Quyên có tình với Xuân, hèn chi nó học rồi mấy năm nay nó lãnh phần lo khai phá sở đất của anh Hội đồng hồi trước, nó làm dữ quá. Bây giờ mình mới hiểu.

Triều suy nghĩ rồi nói:

- Xuân hồi còn học thường nó nói nhứt định không lập gia đình. Không biết nó có đổi ý hay không?

Ông bà Từ Tệt ngồi trầm ngâm tư lự.

CHƯƠNG 12

Sớm mai chủ nhật, mặt trời chói loà. Quang cảnh trong châu thành Sài Gòn đã có vẻ xanh tươi tự nhiên, mà nhờ nam thanh nữ tú áo quần loè loẹt, người đi bộ, kẻ ngồi xe, nghễu nghển cùng đường nên cái vẻ xanh tươi ấy có thêm cái nét kiêu diễm là nét thường làm rung động tâm hồn hoạ sĩ.

Thế mà bác vật Xuân, mấy tháng nay mới mướn một căn phố lầu dọn ở nơi đường Testard, sớm mai này đầu không chải nên tóc chôm bôm, ông cứ ngồi ghì tại bàn viết trên lầu, mắt chăm chỉ ngó mấy tờ giấy đã viết trong đêm hồi hôm, cả tâm hồn đều trút hết vào đó, không kể những quyển sách để lộn xộn trên bàn với mấy tờ nhật trình nằm tàn lan gây ra cái cảnh hỗn loạn mà thuở nay những ai ưa trật tự trong nhà thường bực tức trái tai gay mắt, không thể chịu được.

Thằng Chí, cũng như chị Chín Thiện đã trở lại giúp việc cho Xuân mấy tháng nay, bung ly cà phê với đĩa bánh mì nướng đem lên lầu cho Xuân lót lòng. Thấy trên bàn viết chẳng còn một chỗ trống nó bèn để cà phê và bánh mì trên cái bàn tròn ở giữa phòng rồi chấp tay nói: “Bẩm ông, xin ông lót lòng kéo cà phê nguội.”

Xuân day lại ngó thằng Chí với cặp mắt chung hửng, lần lần nhớ tới sự sống thực tế mới đứng dậy đi lại bàn ăn lót lòng.

Thằng Chí lấy một tờ báo, tính sắp lại bàn viết cho có thứ tự.

Xuân la lớn:

- Dừng! Dừng động đến đồ trên bàn viết. Thây kệ, để đó.

Thằng Chí giựt mình, thụt tay, rồi bỏ đi lấy chổi quét nhà, vừa quét vừa nói: “Bẩm ông, áo quần tôi lấy ra để sẵn trong phòng ngủ. Ông lót lòng rồi rửa mặt thay đồ.”

Xuân ngó thằng Chí mà không trả lời, ngó một hồi rồi hỏi:

- Mày có bệnh hay sao mà bữa nay mắt mày coi trộm lơ vậy Chí?

- Bẩm, tôi không có bệnh chi hết. Bị thằng con tôi nó bệnh hai đêm nay tôi phải thay phiên với vợ tôi đặng thức mà dỗ nó. Tôi thiếu ngủ lên mệ mệ một chút.

- Con mày đau hay sao?

- Bẩm, nó ảm đầu rồi nhõng nhẽo chớ không đau gì lắm.

- Nghèo mà bày đặt có vợ có con làm chi cho thêm cực khổ.

- Bẩm ông, người mình họ hay nói: “ Con là nợ, vợ là oan gia”. Lời ấy tôi nghĩ thiệt là đúng. Vợ con thiệt là mối nợ của trời, trời định cho đàn ông con trai phải trả, bởi vậy ai cũng phải có vợ con. Nếu mình trốn lánh, hoá ra mình trái lệnh trời định.

- Mày khéo nói diều! Trời nào bắt buộc mày phải có vợ con. Tại mày muốn mang mối nợ vào thân, nên mày phải chịu cực khổ đó chớ.

- Bẩm ông, có vợ có con cực khổ thiệt. Nhưng nhiều khi vợ con nó cũng làm mình vui vẻ lắm, nó làm mình quên cực khổ hết.

- Vui lắm hay sao?

- Bẩm, vui lắm. Có bữa tôi làm mệt, hề thấy con nó cười mà mừng tôi. Tôi ốm mà nựng con mà sự mệt nhọc tiêu tan mất hết. Có khi tôi buồn chán việc đời ban đêm than thở với vợ. Vợ tôi thoả thể khuyên giải, nhứt là nó nhắc tới con, rồi trong trí tôi quên hết thân phận của tôi, chỉ biết sống cho vợ con, nhờ vậy mà tôi hăng hái làm việc không ngao ngán dài dài nữa. Bởi vậy, có vợ có con tuy cực song vui lắm. Tại ông cứ ở một mình lên ông chưa nếm được cái vui ấy.

- Nếu được cái vui gia đình thì phải cực. Thì ta kiếm thứ vui mà khỏi cực ta mua, há chẳng lợi hơn sao?

- Bẩm, ở đời có cực mới có vui. Tôi tưởng chẳng có thứ vui nào khỏi cực mà mua được.

Xuân nghe thẳng Chí luận một cách thật thà mà ẩn ý cao xa thì ngồi lơ lửng.

Thằng Chí nói tiếp: “Ông Còm-mi Quan có vợ con rồi coi bộ ông vui dữ.”

Lời nói này càng làm cho Xuân thêm khó chịu nên bung uống cạn ly cà phê rồi đứng dậy đi vô phòng ngủ mà rửa mặt thay đồ.

Thằng Chí quét nhà rồi bung ly và đĩa xuống từng dưới mà rửa và cất.

Xuân chải đầu lảng bóng, mặc bộ đồ trắng mới ủi trở ra bàn viết dòm giấy tờ trên bàn rồi rùng vai đi thẳng ra đứng dựa lan can lầu phía trước mà ngó xuống đường. Một cô thiếu nữ mặc áo xanh, che dù đỏ, mặt dồi phấn trắng toát, môi thoa son đỏ lôm, cặp tay một cậu thanh niên, đi lững thững vừa nói vừa cười, bộ hân hoan thoả thích. Một đứa nhỏ mang giỏ bánh tây đi bán rao bánh om sòm. Một chú khách ngồi trên xe kéo phơi bụng chang bang, đê nặng phu xe lê lét chạy không muốn nổi.

Xuân đứng ngó mà trí lơ lửng, vừa tự hỏi riêng: “Bây giờ mình làm việc gì?” thì lại thấy Quan cầm bánh chiếc xe hơi nhỏ, ở phía dưới chạy lên, bót máy rà sát lề đường rồi đậu ngay trước nhà.

Xuân đứng trên, thấy bạn đi có một mình thì kêu hỏi lớn: “Toa đi đâu đó?”

Quan ngược lên nhích miệng cười rồi đi thẳng vô nhà không thèm trả lời. Xuân biết Quan đến thì đi luôn lên lầu, nên trở vô đứng tại cửa lầu mà chờ, không cần đón tiếp. Thiệt quả Quan lên lầu. Hai anh em bắt tay mừng nhau.

Quan ngó ra bàn viết rồi hỏi:

- Toa vẫn cứ lo việc đó hoài hay sao?

Xuân thở dài, rồi lại ngồi xuống chống tay lên bàn tròn mà đáp:

- Moa phiền lắm, moa muốn bỏ hết, không thèm lo tính nữa. Ngặt vì moa nghĩ mình sống giữa một đám người mù, duy chỉ có một mình mình sáng; nếu mình không chỉ dùm đường cho người ta, mình không diu dắt người ta, thì mình có tội. Tại như vậy nên moa muốn nghe lời toa mà bỏ hết, song vì lương tâm cắn rứt nên moa bỏ không đành.

Quan kéo ghế ngồi ngang bạn, vừa cười vừa nói:

- Toa nhớ không? Ngày xưa ở bên tây mới về, moa khuyên toa đổi tánh ý, nên chú trọng vào việc thực tế, chớ đừng đuổi theo chuyện viển vông. Tại toa không chịu nghe lời moa, nên bây giờ mới thất vọng mà chán ngán đó.

- Phải, moa nhớ. Toa khuyên moa làm công ích nho nhỏ. Theo ý của toa thì trước hết nên khuyên đồng bào mỗi người đều biết lo công ích như vậy đã; chừng nào tạo chí công ích của mỗi người được rồi, thì sẽ đề xướng các vấn đề lợi ích quốc gia.

- Ủ, khai hoá thì phải lập chương trình cho có thứ tự, bắt đầu từ chỗ gần đi đến chỗ xa, từ chỗ thấp lên tới chỗ cao mới được. Toa muốn cất một toà nhà lầu, trước hết toa phải lo xây cái nền cho chắc đã

chớ. Toa không kể nên, toa cứ xây từng lâu trước, thì cái nhà đứng làm sao được.

– Ở bên tây bảy năm, moa cứ cặm cụi lo học cho có tài. Moa tưởng ở nhà anh em đồng bào cũng lo ung đúc trí tuệ như moa, cũng đã hăng hái nhiều ít trên đường tiến hoá, chớ moa có ngờ đâu người ta quá nguội lạnh bơ thờ quá như vậy.

– Moa đã nói trước với toa: Người mình có tiến hoá chớ chẳng không, song tiến hoá trong những đường trái hẳn với đường toa ham muốn. Họ tiến hoá trong đường ích kỷ, trong đường vật chất, trong đường hoan lạc. Mỗi người mắc lo kiếm tiền cho nhiều, miễn có tiền thì thôi, dầu dùng phương pháp nào cũng được. Có tiền dựng mặc y phục cho loè loẹt, đánh bài bạc cho to lớn, sắm xe hơi cho lộng lẫy, cất nhà cửa nguy nga, ăn xài ngoả nguê, chơi bời phóng túng, chớ không phải có tiền dựng lo giúp dân giúp nước chi hết. Với những người đầy lòng ích kỷ họ chỉ cho phận họ sung sướng, họ chỉ lo loè con mắt thiên hạ dựng vinh mây vinh mặt, mà toa đem việc công ích toa nói thì họ có hiểu gì đâu? Họ không thèm hiểu mà họ còn cười toa nói bậy là khác. Tại như vậy nên mấy tháng nay toa nhọc công viết sách, toa tốn tiền mướn nhứt trình cỗ động sự chấn hưng nông nghiệp, toa tận tâm mà không hiệu gì hết. Những ý tứ tốt, những lời nói hay của toa cũng như nước đổ lá môn, ích chi đâu. Moa xin toa hãy dẹp hết việc đó đi, đừng thêm tính tới nữa.

Xuân chóng tay lên trán mà suy nghĩ, rồi thở ta mà nói:

– Bỏ dẹp sao được! Xã hội của mình truy lạc đến nỗi không thích đường ngay, không ưa lẽ phải nữa. Mình là bọn thanh niên trí thức, mình phải làm sao, chớ mình giận lấy mà bỏ xụi, thì còn gì nước nhà, còn gì chủng tộc?

– Thuở nay toa có lòng thương quốc gia, thương xã hội, đến nỗi quyết hy sinh cả hạnh phúc trong đời để giúp ích cho nước cho dân, thiệt moa tôn kính toa lắm. Toa nhờ tây học ung đúc trí não toa như vậy, bây giờ bảo toa phải đổi trí sửa lòng, toa làm sao đổi sửa cho được.

– Không thể được. Moa chịu tổn công tổn của mà học cho đến cùng, lại vì moa muốn có cái học thức văn minh hoàn toàn của Âu Mỹ, dựng đem gieo rải vào xã hội mình, dầu thế nào moa cũng phải dùng học thức đó mà khai hoá đồng bào chớ không chịu thoái chí mà bỏ xụi, làm thế này không được thì moa kiếm thế khác.

– Chấn hưng nông nghiệp đã không thành rồi, bây giờ toa tính làm việc gì nữa?

– Hồi này toa có tỏ một ý, moa nghĩ hữu ý lắm. Toa nói muốn cất nhà lâu, trước hết phải lo xây nền cho chắc. Phải, phải lắm. Khi moa ở bên tây về, moa tưởng ở nhà đã có xây nền rồi, moa cất nhà lâu, té ra cái nền đó bằng bùn, phập phều bở rẹt, nên không chống chịu nhà lâu nổi. Bây giờ moa tính lo xây nền lại cho vững đã. Chừng nào nền cứng chắc rồi sẽ lo cất nhà.

– Phải lắm. Mà toa tính xây nhà cách nào đâu toa nói sơ cho moa nghe thử coi.

– Bây giờ phải lo cho xã hội mình có một cơ sở luân lý vững chắc đã. Bài trừ những thói xa xỉ, thói loè loẹt, thói hoan lạc thói ích kỷ. Đồng thời, mình phải tập cho mỗi người có lòng thành thực, có tánh kiên nhẫn, có chí tự cường, biết tôn kính cái hay, cái tốt, cái phải, cái cao, biết chê ghét cái dở, cái xấu, cái quấy, cái hèn, biết ham cần lao, biết yêu trật tự, biết yêu nhân nghĩa, biết quý can thường, biết thương yêu nước nhà, biết chuộng nòi giống. Phải dọn cho có cái cơ sở luân lý đó thì trồng cây công ích mới đơm bông trở trái, nhành lá sum sê được. Phải có cái nền tảng vững chắc đó, thì mới cất nhà lâu cao chót vót được.

– Phải rồi, phải rồi. Toa làm như vậy thì hay lắm. Làm đi, tuy moa học ít, cũng không có của nhiều, song moa sẽ tận tâm mà tiếp sức với toa, tiếp đến cùng. Mà moa chắc hết thầy thanh niên tân học, là hạng cảm nhiệm âu hoá, chẳng ai mà chẳng hợp tác với toa mà cải lương xã hội về phương diện đó.

- Toa chịu cách chân hưng xã hội như vậy đó phải không?

- Chịu lắm. Mà moa chắc em Quế của moa cũng chịu nữa.

- Vậy để moa suy nghĩ cẩn thận rồi moa sắp một chương trình cho có tuần tự để đuổi theo cho mau có hiệu quả.

Hai anh em bàn luận tới đó kể nghe có tiếng giày lên thang lầu. Hai người day lại mà ngó. Thằng Chí hào hển chạy lên thưa: “Bẩm ông, có cô Hai và cậu Triều.”

Thiệt quả cô Quế với cậu Triều tiếp theo sau thằng Chí.

Xuân với Quan thấy Triều thì chung hứng.

Triều la lớn:

- Xuân, toa học có bằng kỹ sư nông phố, toa làm bác vật canh nông rồi toa quên anh em cũ hết hả? Về mấy tháng nay toa không xuống thăm moa, mà cũng không thèm viết một bức thư cho moa hay. Làm phách chi quá vậy ông Bác vật?

Xuân chưa kịp trả lời thì cô Quế tiếp nói:

- Anh Triều ghé tiệm em mà hỏi thăm anh Xuân. Em nói anh Quan đưa em xuống tiệm rồi mới đi lên nhà anh Xuân. Anh Triều bắt em lên xe dắt ảnh đi kiếm. Lên tới đây em thấy xe anh Quan còn đậu đó em mới chắc hai anh còn ở nhà, chớ hồi nãy em sợ hai anh đi chơi quá.

Xuân đưa tay ra muốn bắt tay Triều mà nói:

- Xin anh cả tha lỗi. Moa về bảy tám tháng rồi, nhưng vì mắc công việc quá nên không viếng thăm anh em được. Công việc của moa Quan biết rõ.

Triều co tay không chịu nắm tay Xuân mà nói:

- Moa phiền quá. Moa biết mà, mấy tháng nay toa mắc kêu gọi điền chủ hiệp với toa để chấn hưng nông nghiệp. Toa kêu thiên hạ, mà toa không thèm kể đến moa. Toa khinh bỉ moa quá. Toa viết sách viết báo mà cổ động dữ lắm. Vậy đã thành công hay chưa?

Xuân buồn bực đáp:

- Không ra cóc rác gì hết. Hai anh em moa mới bàn luận với nhau đây.

Triều điếm mặt Xuân mà nói:

- Ông già giận toa lung lắm, trách toa sao đi tây về không thèm xuống thăm. Để chừng toa gặp ông già rồi toa coi.

- Việc đó thiệt moa có lỗi nhiều lắm. Chú thím dưới nhà mạnh khỏe?

- Mạnh luôn luôn.

Cô Quế lảng xảng nhắc ghé cho anh em ngồi và cô buộc phải ngồi theo thứ tự: Mai, Lan, Cúc, Trúc như hồi xưa.

Xuân ngó Triều mà nói:

- Hôm mới về moa có hỏi thăm toa. Em Quế nói bây giờ toa là một nông gia hoàn toàn. Thiệt là em Quế nói đúng quá.

- Phải. Moa là tên dân làm ruộng mà moa lấy làm tự hào về nghề của moa. Moa không phải Bác vật bác vẹo gì hết, mà khá, ruộng của moa trúng mùa luôn luôn.

- Moa mừng cho toa. Năm nay toa được mấy đũa con?

- Ba đứa.

- Giỏi quá.

- Không giỏi gì lắm. Có vợ gần bảy năm mà có ba đứa con thì có hơn ai đâu.

- Hồi moa sửa soạn đi thì toa đã có nói vợ bên Long Mỹ. Nghe nói sau toa không cưới chỗ đó nữa phải không?

- Ai nói mà toa biết?

- Em Quế.

- Ừ, moa nói chỗ đó rồi moa bỏ. Toa biết tại sao hay không? Họ chê moa không đủ hai bằng tú tài, rồi họ làm eo sách, nên moa ghét moa đi cưới chỗ khác.

- Toa ham giàu, ham lập gia đình mà gặp việc trắc trở như vậy toa không chán, thiệt toa bèn chí quá.

- Chán nỗi gì? Cưới chỗ này không được ta kiếm chỗ khác. Thiếu gì con gái, thiên hạ họ không có bằng cấp chi hết mà họ cũng cưới vợ được, huống chi moa là cậu “tú nửa”, moa cũng bảnh lắm chứ.

- À, còn em Quyên, chắc năm nay em lớn đại rồi hả?

- Lớn đại, 23 tuổi, nó cũng làm ruộng nên mạnh mẽ lắm.

- Có lẽ em cũng đã có chồng con rồi chứ?

- Chưa... nó chờ toa!

- Hả? Chờ moa làm chi?

- Nó chờ toa đi tây về rồi cưới nó!

- Trời ơi! Toa nói chơi sao chứ.

- Moa nói thiệt đa, chứ không phải nói chơi đâu.

Xuân, Quan và cô Quế nhìn nhau chung hứng. Triều chúm chím cười mà nói tiếp: “Moa không dè mấy năm nay em moa nó chờ toa nên nó không chịu lấy chồng. Moa mới hay mấy bữa rày. Moa giận toa lắm nên moa không muốn gặp mặt toa. Ngặt có chuyện con Quyên như vậy nên moa phải kiếm toa đặng nói cho toa biết.”

Quan ngó vợ mà cười. Cô Quế vui vẻ nói:

- Người ta nói vợ chồng là duyên nợ. Em nghĩ phải lắm. Phải có duyên nợ trời định thì mới kết nghĩa vợ chồng được. Như anh Triều hồi trước ảnh tính cưới vợ bên Long Mỹ, công chuyện đã xong rồi, mà vì không phải duyên nợ nên khiến có chuyện trắc trở cho ảnh hồi đặng ảnh về cưới chị Triều ở cùng làng. Em với anh Quan đây cũng vậy. Hồi trước hai đứa em đâu có ý định kết nghĩa vợ chồng. Vì có duyên nợ nên không tính trước mà cũng phải phối hiệp. Anh Xuân cũng vậy nữa, tại ảnh có duyên nợ với cô Quyên nên bảy tám năm nay cô Quyên phải chờ ảnh chứ không thể lấy chồng khác được.

Xuân châu mày nói:

- Bày đặt chuyện! Duyên nợ là cái quái gì? Tôi đã nhứt định ở một mình mà lo việc đời, tôi có tính cưới vợ đâu.

Triều châm hằm đáp:

- Toa không tính mà con Quyên nó tính!

- Ừ! Em Quyên tính sao được... Em tự do mà tính cho phận em, chứ em có quyền gì mà tính cho phận moa.

- Có chớ, nó có quyền bắt toa phải cưới nó!

- Lời nói đó cao quá trí khôn của moa, moa hiểu không tới.

- Có khó chỗ nào đâu mà không hiểu. Toa gieo giống ái tình trong lòng em moa, toa làm cho nó mong mỏi chuyện trăm năm với toa, bởi vậy nó nhứt định chờ toa bảy tám năm nay không ưng chỗ nào hết. Tình nghĩa của nó nặng nề, công đợi chờ của nó dài dặc, như vậy nó có quyền ép toa chớ. Không phải em moa hư hèn nên moa kiểm lời chuốt ngọt mà tấn cho toa. Moa chỉ nói cho toa biết, nếu toa thối thác không chịu cưới con Quyên thì toa là thằng vong tình bội nghĩa, dẫu toa làm ông gì toa cũng không là người Việt nữa!

- Moa có gieo tình cho em Quyên hồi nào đâu? Thuở nay moa coi em như ruột của moa, đối với em moa chẳng bao giờ nuôi một ý gì đê tiện. Huống chi hồi moa chưa đi tây thì em còn con nít. Bảy tám năm nay moa không gặp em, moa có dịp nào mà gieo tình cho em được?

- Có. Có dịp! Nó chịu thiệt với moa hết. Năm toa bán đất toa ở trong nhà moa hơn mười ngày phải không? Mỗi bữa toa cầm bánh xe hơi chở em moa đi chơi với toa phải không?

- Phải...

Xuân lơ lửng ngẫm nghĩ chuyện xưa rồi gật đầu nói tiếp:

- Phải. Moa nhớ moa có chụp hình cho em Quyên. Hình của em vẫn còn trong cuốn “album” của moa. Lúc moa xuống ở tại nhà toa thì toa đi Đà Lạt. Mỗi buổi chiều moa chở em Quyên đi kiếm chỗ chụp hình chơi. Nhưng mà toa phải biết, moa chỉ tỏ tình anh em mà thôi, chớ moa chẳng có tình ý chi khác.

- Toa thì vô ý, mà nó lại hữu tình, biết sao bây giờ. Moa với ông già bà già không dè có chuyện kỳ cục như vậy. Bữa hôm có người cậy mai xin cho coi nó. Nó không chịu. Bà già dỗ hỏi nó mới nói thiệt nó chờ toa. Nó lại nói gắt nếu nó không được làm vợ toa thì nó cạo đầu đi tu, chớ nó không thèm làm vợ người nào khác. Chuyện như vậy, toa liệu lấy.

Xuân nghe rõ rồi ngồi thờ dài, không biết lấy chi mà chữa mình nữa. Cô Quế mới xen vô nói:

- Cô Quyên nặng tình với anh Xuân quá. Cô để trọn cái đời của cô vào tay anh Xuân. Anh thông thả muốn xây hạnh phúc hay là muốn xây thống khổ tự ý anh. Nếu anh vì chủ nghĩa mà phụ rẫy tình cô Quyên thì tội nghiệp cho cô lắm. Phải vậy hay không anh Quan?

Quan gật đầu:

- Chớ sao. Moa đồng ý với em.

- Ái tình nguy hiểm lắm, nhiều khi nó giết chết người ta chớ chẳng phải chơi.

- Thiệt như vậy. Bởi vậy anh Xuân là người có nhân, anh không nỡ để cho cô Quyên thất tình thất vọng đâu.

Xuân lắc đầu nói:

- Anh em đừng có cảm dỗ. Làm sao tôi cưới em Quyên được. Thuở nay tôi đã quyết chí cô lập, mà đối em Quyên tôi lại không có chút tình nào hết. Tâm hồn của tôi như vậy, nếu tôi cưới em Quyên thì tôi làm khổ cho em chớ không phải làm phước. Tôi không thể làm như vậy được.

Cô Quế rước mà cãi:

- Em nghe nói trong đạo vợ chồng nhiều khi chẳng cần phải có tình. Ăn ở với nhau lâu ngày rồi nó sanh cái nghĩa cũng đủ sức buộc chặt niềm phụ phụ đến trăm năm vậy.

- Em là đàn bà tân thời mà sao em lại nói như vậy.

- Tân thời là tân về bề cư xử, tân về hình thức, chứ lẽ trời với đạo làm người mà tân làm sao được? Cô Quyên đã nặng tình với anh. Dầu bây giờ anh chưa có tình với cô, song chừng cưới cô rồi anh thấy tình của cô anh sẽ cảm, rồi tự nhiên anh cũng sẽ có tình với cô sau, em chắc như vậy.

- Làm việc cầu may như thế sao được.

Triều bước lại vỗ vai Xuân mà nói:

- Này Xuân, moa nói thiệt với toa nếu toa không thèm cưới con Quyên, thì chẳng những là em moa phiền não mà thôi mà tía má moa cũng giận toa lắm. Hôm nay ông bà bàn tính nhiều chuyện ngộ hết sức. Moa không muốn nói rõ để rồi sau toa sẽ biết!

- Không được, nhứt định không được.

- Toa là anh em, moa phải phân cạm lời với toa, chứ moa không ép buộc. Song moa nói trước cho toa biết, toa định liệu lẽ nào thì toa lãnh lấy trách nhiệm. Phận sự của moa là phải tỏ hết nỗi lòng của em moa cho toa hiểu thì moa đã làm xong rồi.

Xuân ngơ ngẩn vì trong trí rất bối rối. Quan nói:

- Thôi, chuyện đó còn đó. Để thủng thẳng cho Xuân suy nghĩ, bây giờ mời hết lên nhà tôi chơi rồi ăn cơm trưa với vợ chồng tôi.

Triều nói:

- Không được, thẳng làm ruộng này lâu đi Sài Gòn nên mắc công việc nhiều lắm; phải đi kiếm mua phẳng mua cuộc mua đủ thứ. Chiều nay tự nhau mà ăn cơm tối thì được. Moa nhứt định mời hết anh em đãi một tiệc kêu là tiệc “Mai, Lan, Cúc, Trúc tái hội”. Bảy giờ tối nay anh em hội viên phải có mặt tại nhà hàng Đại Đồng chỗ mình hội lại lúc đưa Xuân đi tây đó. Không ai được phép vắng mặt.

Cô Quế nói:

- Em muốn mời lên nhà em.

Triều gạt ngang:

- Im! Anh cả đã định. Không được phép cãi. Thôi bây giờ anh cả đi mua xêng mua cuộc. Chiều nay bảy giờ hay đến sớm hơn cũng được. Mọi người phải ghi nhớ.

Triều nói dứt lời liền đội nón rồi bắt tay mọi người mà từ giã. Ai nấy thấy cái cử chỉ độc tài của Triều đều tức cười, ríu ríu dất nhau đưa Triều xuống lầu. Triều hỏi cô Quế như muốn về tiệm thì Triều đưa cô về. Cô nói để cô về với Quan, Triều không ép, một mình lên xe mà đi.

Vợ chồng Quan theo Xuân trở vô nhà, có lẽ cặp phượng hoàng tính hoà hiệp nhau đặng kêu chỉ đường cho thanh niên nam nữ.

CHƯƠNG 13

Chiều bữa ấy, đồng hồ đã chỉ 5 giờ rồi mà Xuân vẫn còn nằm dựa trên chiếc ghế xích đu, mắt lơ đãng, trí tư lự. Tuy hồi trưa khi vợ chồng Quan về, cô Quế hẹn đúng 5 giờ cô với Quan sẽ đem xe xuống rước Xuân đi chơi, đi dài theo khoảng đường chợ gạo, An Lạc, Bình Điền ngắm xem mấy đám lúa sớm đã chín và người ta đang bắt tay cắt đập, nhưng mà Xuân chưa chịu rửa mặt thay đồ, dường như không nhớ đến lời hẹn của bạn, hoặc không vui đi xem lúa, là hai việc thuở nay Xuân luôn luôn hăng hái.

Chừng nghe tiếng còi xe hơi bóp te te ngoài cửa. Xuân mới chau mày đứng dậy, song cũng không lật đật đi thay đồ, cứ bước lại cửa đứng ngó ra đường.

Cô Quế ngó thấy liền la lớn:

– Trời ơi, anh Xuân chưa thay đồ! Phải vô thúc ảnh mới được.

Vợ chồng Quan mở cửa xe leo xuống rồi nôi gót bước vô nhà. Bây giờ Xuân mới chịu đi rửa mặt.

Quan la lớn:

– Riết đi toa. Đi sớm ngắm coi lúa chín chơi. Họ nói năm nay lúa sa-mo trúng lắm. Mình đi sớm ngắm 7 giờ về cho kịp mà dự tiệc của anh Triều.

Xuân nói:

– Ủ, ừ, chờ moa một chút, không trễ đâu mà sợ.

Nói xong Xuân liền lên lầu thay đồ.

Vợ chồng Quan biết Xuân đang ngụp lặn giữa lượn sóng khủng hoảng tinh thần nên không muốn thúc nỡ, chỉ ngó nhau mà cười rồi đi xem mấy tấm ảnh treo chung quanh phòng khách. Phía trong có hai tấm hình rọi ra lớn và lồng trong khuôn kiếng chạm khéo. Đây là hình ông và bà hội đồng, hai đáng sanh thành của Xuân, nay đã hoá ra người thiên cổ. Phía ngoài cũng có một tấm hình rọi ra lớn, mà là hình của một người pháp, tuổi trên năm mươi ấy là vị giáo sư đã tận tâm dạy dỗ Xuân nên Xuân luôn luôn mến yêu tôn kính.

Cô Quế xem cùng hết, rồi cô vịn vai Quan mà nói:

– Ba chữ quân sư phụ đã thâm nhiễm trong đầu óc người mình từ ngàn xưa. Anh Xuân tuy không nói tới quân vương song anh trọng quốc gia thì cũng vậy, bởi vì quân vương nếu cất nghĩa rộng thì là quốc gia chớ gì. Còn trong nhà mà treo hình để suy niệm công ơn cha mẹ với thầy, thì rõ ràng anh biết trọng hai chữ sư và phụ. Người có tâm hồn như vậy mà không chịu lập gia đình, thiệt em không hiểu ý làm sao.

Quan đáp nho nhỏ:

- Anh Xuân bị chứng bệnh về tinh thần. Qua hiểu rồi, em đừng nói chi hết, qua sẽ lập thể trị bệnh cho anh. Qua sẽ trị được.

Cô Quế đôi với chồng có một đức tin rất vững vàng, bởi vậy nghe chồng nói quả quyết thì cô mừng nên cô gật đầu mà cười và kêu lớn: “Anh Xuân! Riết đi chớ? Em nóng đi xem ruộng quá mà”

Xuân thay đồ rồi trở xuống từng dưới, nét mặt nghiêm trang, cứ theo vợ chồng Quan mà lên xe, không nói một tiếng chi hết.

Bầu trời xanh lét, mặt nước khô queo, cây cỏ hai bên đường khoe vẻ tươi cười, ngựa xe chạy trên lộ đua nhau rộn rục. Quan cầm bánh cho xe chạy, có Xuân ngồi một bên, lựa đường thẳng mà đi riết vô chợ gạo. Quan muốn gạ cho Xuân nói chuyện, nên day qua nói: “Trời mát đi chơi vui quá hả?” Xuân không đáp chỉ gật đầu mà thôi, làm cho Quan bịt đường gạ chuyện.

Xe qua khỏi Phú Lâm rồi thì mặt trời gần lặn, chói ánh sáng loè trên đồng ruộng phân nhiều màu, chỗ lúa mới đứng cái thì xanh rờn, chỗ lúa đương trở bông thì xam xám, chỗ lúa gần chín thì vàng tươi.

Cô Quế ngồi phía sau kêu Xuân mà nói:

- Anh Xuân, cảnh nhà quê coi đẹp quá thấy không? Nếu em có một đám ruộng lúa gần chín kia và có một cái nhà ở đầu xóm giáp với đám ruộng đó thì em vui lắm vậy. Em sẽ dành với anh Quan mà đi thăm lúa mỗi ngày. Đến chừng gặt em cũng dành mà coi cho họ gặt. Em lấy làm tiếc cho cái mạng của em không được sanh ở nơi chốn thôn quê. Em làm đàn bà quê chắc em mạnh và vui lắm.

Mấy lời cảm ứng ấy làm Xuân động lòng nên cậu quay lại nói:

- Em sanh trưởng nơi chốn thị thành, mà sao em lại thích cảnh thú đồng ruộng?
- Em thích như vậy, có lẽ vì cảnh thú ấy phù hợp với tâm hồn của em.
- Vậy thì em ráng làm cho có dư tiền rồi biểu Quan mua một sớ ruộng gần Sài Gòn để em lui tới thăm chơi.
- Đó là hy vọng của vợ chồng em, song chưa có tiền nên không dám nói ra.
- Em muốn như vậy không phải là quá đáng, với tánh cần kiệm của Quan và của em có lẽ sự muốn ấy sẽ thành sự thực.

Gần đến An Lạc cô Quế thấy một đám ruộng người ta đương gặt, cô la lớn: “Ngừng lại anh Quan, ngừng đừng em coi gặt chơi.”

Quan liền ngừng xe dựa lề đường. Cô Quế rủ Quan và Xuân leo xuống coi chơi. Tuy trời đã gần tối rồi, song đám ruộng không còn lúa bao nhiêu nên năm sáu người còn gặt ráng, tính gặt cho hết rồi nghỉ.

Cô Quế đứng coi người ta gặt, cô vui vẻ tươi cười. Cái cảnh ấy không lạ gì với Xuân và Quan, nên hai cậu dắt đi chơi dài theo lộ.

Quang cảnh yên tĩnh ở thôn quê nó thường làm cho người ta thơ thới trong lòng rồi quên hết mùi lợi danh mà cũng quên hết cạnh tranh. Chắc là tại như vậy nên Xuân ngó mông trong cánh đồng mà thờ dài mà nói với Quan:

- Nghĩ cho chí lý, con người lao tâm với sự hơn thua, cao thấp, hay dở thiệt là bậy quá. Cao làm gì, hay làm gì, chung cuộc rồi ai cũng phải chết, thế thì cái cao, cái hay đó có khác chi cái thấp, cái dở đâu.

- Ô, toa thất chí lắm hay sao nên toa nói như vậy?

- Không, moa có thất chí chi đâu. Moa luận việc đời chớ.

- Làm người, nhưt là người Việt Nam ở vào thời đại này, chẳng nên để phùng phát trong trí những ý tưởng toa vừa mới nói đó. Phải nuôi chí tiến thủ, phải tập tánh cạnh tranh mới được chớ. Bất luận ở địa vị nào, mình phải vui với đời sống của mình luôn luôn, dầu sang hay hèn, dầu giàu hay nghèo cũng vậy. Ở bực nào mình phải theo bực ấy, mình nhớ lấy nhân nghĩa đạo đức mà làm mục đích thì đủ rồi.

Còn sự thành hay bại, có hay không, là những hình thức bề ngoài, không quan hệ gì lắm.

- Đó là thuyết của nho giáo.

- Ấy là đạo làm người quân tử.

Xuân suy nghĩ một hồi mới nói nữa:

- Moa khảo cứu vấn đề chấn hưng nông nghiệp tốn công phu nhiều lắm, nay việc ấy bất thành, moa bùi ngùi hoài, khó quên được. Vì vậy hồi nãy moa mới thổ lộ mấy lời làm cho toa nghi moa thất chí, nghĩ cũng phải.

- Moa khuyên toa đừng buồn, ở đời này tùy thời mà hành sự. Làm người quân tử hễ gặp hồi nên nói thì phải nói, gặp hồi nên nín thì phải nín, gặp hồi nên ra mặt đặng làm việc thì phải ra, gặp hồi nên ở ẩn để tu tâm dưỡng tánh thì phải ẩn. Nếu việc chấn hưng nông nghiệp không hợp thời thì tạm đình lại đó, có hại chi đâu mà buồn. Huống chi toa đã nhứt định đối phương pháp, lo chấn hưng luân lý, soi sáng tâm hồn cho đồng bang trước rồi sẽ lo việc quốc gia lợi ích sau thì phải lắm, sao toa còn bời bời ái ngại làm chi vậy?

- Theo ý toa, thì bây giờ moa nên nín, nên ẩn dật hay sao?

- Phải, nên nín, nên ẩn dật mà chờ thời.

- Anh hùng phải tạo thời thế chứ.

- Thì lo chấn hưng luân lý, soi sáng tâm hồn cho quốc dân, để làm phú cường cho quốc gia, là tạo thời thế, chứ còn sao nữa.

Xuân gật đầu và chúm chím cười, rồi đứng ngó thẳng ra cánh đồng bát ngát, không cãi với Quan nữa mà cũng không cho Quan là phải.

Trời tối dần dần. Bây giờ mấy người liệụ thế gặt không hết lúa kịp nên rủ nhau về để sáng mai sẽ gặt tiếp.

Cô Quế kêu Xuân với Quan mà nói:

- Tôi rồi, thôi mình về, kéo anh Triều ảnh chờ.

Xuân với Quan quay trở lại, rồi ba người lên xe quay về Sài Gòn.

Đúng 7 giờ xe quay trở về nhà hàng Đại Đồng. Triều thấy xe ngừng liền chạy ra tiếp rước.

Triều ồn ào bao trùm địa vị chủ và khách, vỗ vai Quan, ôm chặt Xuân, níu kéo hết vô nhà hàng, dành vấn đáp luôn một mình, không chừa chỗ cho anh em nói vô một lời nào được.

Vào nhà hàng, Xuân thấy ông bà Từ Tết với cô Quyên thì chưng hửng, ngần ngại, lại có hơi thẹn thùng. Vợ chồng Quan cũng chưng hửng nhưng hội ý hân hoan, nên đi riết vô mà chào mừng. Xuân gắng gượng bước tới nói: "Cháu kính chào chú thím. Có em Quyên nữa kìa!...".

Ông bà Từ Tết gật đầu cười. Cô Quyên đương chào mừng vợ chồng Quan mà nghe Xuân nói tới cô thì cô day qua ngó Xuân với cặp mắt vui vẻ, tiếp theo một nụ cười chân thành mà thanh nhã.

Xuân bợ nợ trách Triều:

- Có chú thím lên chơi, vậy mà hồi sớm mới moa hỏi, toa lại dẫu moa chứ.

- Moa có dẫu đâu, hồi sớm mới toa hỏi giống gì? Toa hỏi tía má moa có mạnh hay không. Moa nói mạnh. Toa đâu có hỏi tía má moa lên Sài Gòn mà moa nói.

- Toa khó lòng quá!

- Moa dễ lắm, chứ có khó đâu. Có lẽ toa khó chứ không phải moa. Bao giờ moa cũng dễ luôn luôn.

Xuân rùn vai rồi nói với ông bà Tết:

– Cháu ở bên tây về đã lâu rồi, mà cháu không xuống Bạc Liêu thăm chú thím được, thiệt cháu có lỗi với chú thím nhiều lắm, cháu thất lễ với chú thím là tại vì về Sài Gòn phải làm việc liền rồi lại còn lo công việc riêng của cháu nữa, nên cháu không đi được. Cháu cúi xin chú thím tha lỗi cho cháu.

Ông Từ Tết hích hặc đáp:

– Cháu về lâu rồi mà chú có hay đâu. Chú mới nghe thằng Triều nói mấy bữa nay đây. Thôi, mấy anh em ngồi uống chút rượu khai vị rồi còn dùng bữa.

Mấy anh em phân nhau mà ngồi hai bên. Bên nam thì ông Tết ngồi giữa, ông biểu Xuân ngồi phía tay mặt và Quan ngồi phía tay trái của ông. Bên nữ thì bà Tết ngồi giữa, cô Quế ngồi phía tay mặt còn cô Quyên ngồi phía tay trái của bà, thành ra Xuân với Quyên ngồi ngang nhau, rồi Triều nhắc ghé ngồi đầu, giữa Xuân với Quyên.

Triều kêu bồi biểu đem rượu khai vị. Bà Tết vui vẻ nói:

– Mấy cháu tụ họp như vậy thiệt vui lắm. Thím mừng lắm. Năm trước mấy bà con mình ăn cơm tại đây, bây giờ cũng ăn tại đây nữa, mà cũng có đủ mặt hết, vậy ngộ lắm chớ.

Cô Quyên cứ ngó Xuân mà cười, mặt mày hớn hở, không lả lơ mà cũng không e lệ chút nào. Còn Xuân tuy thỉnh thoảng liếc cô một cái, song đủ thấy Quyên chẳng phải là “tiểu thơ mặt lợ” nữa, mà là một nữ nhi tề chỉnh, đàng hoàng, vì nước da đen lại đang nắng nên diện mạo không rục rỡ mỹ miều, song hình vóc đầy đặn với duyên dáng thiên nhiên giúp cho cô khỏi tiếng xú nữ.

Bà Tết hỏi cô Quế:

– Cháu năm nay được mấy em rồi?

– Dạ, cháu được hai đứa.

– Giỏi đa!

– Thưa, cháu dở hơn anh Triều.

– Triều cưới vợ trước cháu Quan, tự nhiên phải có con trước nên hơn cháu một đứa, chớ có giỏi đâu.

– Cháu mong cho cô Quyên có chồng có con thì mới thiệt vui.

– Nói gì cái đó...!

Cô Quyên mắc cỡ liếc ngó Xuân rồi cúi mặt xuống bàn.

Ông Tết day qua ngó Xuân vừa cười và hỏi:

– Nghe nói cháu qua Tây cháu chuyên học nghề làm ruộng phải không?

– Dạ, cháu học nghề nông.

– Được lắm, mình ở xứ làm ruộng, học nghề làm ruộng là phải hơn hết.

Cô Quế nói tiếp: “Thưa bác, anh Xuân có bằng kỹ sư nông phổ, anh giỏi về nghề làm ruộng lắm bác, anh biết cách lựa giống lúa cho hợp đất, biết cách gieo mạ hợp thời, biết cách làm cho mùa màng khỏi thất, làm cho hạt lúa nặng cân để bán cao giá. Anh giỏi lắm.

Ông Tết gật đầu rồi hỏi tiếp Xuân:

– Bây giờ cháu làm Bác vật trong sở canh nông phải không?

– Dạ.

– Lương được bao nhiêu?

– Dạ, mỗi tháng được ba bốn trăm.

– Ít quá, có nghề thì ta ra làm ruộng chắc khá hơn nhiều.

– Dạ thưa, cháu không có ruộng.

– Cháu thấy không? Chớ chi hỏi trước cháu không bán sở đất thì bây giờ cháu khoẻ lắm.

– Thưa, không bán thì lấy tiền đâu mà ăn học.

Cô Quyên nghe nói tới ruộng là việc cô ưa cô thạo, nên cô chen vô hỏi Xuân:

– Anh muốn làm ruộng mà vì anh không có đất nên anh cố động địa chủ lập nông nghiệp liên đoàn phải không?

– Sao em biết qua lập nông nghiệp liên đoàn?

– Em xem nhật báo.

– Té ra em hay qua về hay sao?

– Em hay, song em không dám đoán chắc. Trong báo anh ký tên: “Xuân, kỹ sư nông phố”, em nghi là anh mà không biết có phải hay không. Anh lập liên đoàn xong chưa?

Xuân buồn thở ra mà nói:

- Qua cố động mà vì địa chủ của mình nguội lạnh quá nên việc đó không có hiệu quả. Qua đã bỏ và chuyển công cuộc hoạt động sang việc khác rồi.

Ông Tệt nói:

- Ruộng của mình thì mình làm, bày hùn hiệp khó lòng lắm. Tại cháu mắc lo việc đó nên cháu không đi thăm chú được phải không?

Xuân thấy có cơ cho mình chạy lỗi, nên lật đật đáp:

- Dạ thưa, cháu mắc việc đó.

- Cháu bận lắm. Nếu tại vì mắc lo việc như vậy mà không thăm chú được thì chú càng phiền thêm nữa.

- Xin chú tha lỗi.

- Tha không được. Chớ chi cháu xuống thăm chú trước, cháu nói chuyện cho chú nghe thì chú bày cho cháu làm, hễ làm thì chắc lợi lắm, chớ có phải như vậy đâu.

Triều này giờ lặng thinh, cố ý để độ thái độ của Xuân, bây giờ mới hỏi Xuân:

- Toa lo việc đó không thành mà lại hao tốn nhiều chớ?

- Tồn chừng vài ngàn.

- Uống hết sức!

Ông Tệt nói:

- Làm gì phải tốn, đừng có nói uống. Làm việc gì cũng phải tốn, phải tốn trước rồi mới có lợi sau chớ. Tuy việc đó cháu Xuân làm không thành song đó cũng là một bài học, bài học mắc một chút. Nay cháu Xuân, chú có một việc nếu làm được thì lợi lắm, lợi cho người làm, mà cũng lợi cho nhà nước nữa. Để rảnh rồi chú sẽ nói rõ ý của chú cho cháu nghe.

Xuân không tin nên hỏi:

- Thưa, việc chú nói đó thuộc về nghề nông hay nghề nào?

- Nghề nông, chớ nghề khác chú có biết đâu mà nói. Phải người biết nghề làm ruộng giỏi mới làm được. Cháu học nông nghiệp, có bằng cấp kỹ sư, có tài năng bác vật chắc cháu làm được.

- Cháu muốn biết liền coi việc ấy là việc gì?

- Không nên, chú muốn cháu đi xuống Bạc Liêu ở chơi ít bữa rồi chú sẽ tỏ hết việc đó cho cháu hiểu.

- Cháu mắc làm việc, cháu đi không được.

- Xin phép, cháu xin phép nghỉ một tuần hoặc mười bữa mà đi với chú.

Xuân dụ dợt. Triều vui vẻ nói lớn:

- Ủ, được đa Xuân. Moa mời vợ chồng Quan đi nữa. Hai người xin phép một tuần lễ rồi đi với moa. Sáng mai xin phép đi, moa ở nhà moa chờ.

Cô Quế nói:

- Nếu anh Xuân chịu đi thì vợ chồng em đi. Em đem hai đứa nhỏ theo đặng đo với con anh Triều chơi.

Quan nói:

- Phần tôi chắc sẽ xin phép được.

Triều thôi thúc:

- Kia Xuân, vợ chồng Quan chịu rồi kia. Toa xuống dưới rồi đi Cà Mau xem sở đất của toa hồi trước. Nè sở đất đó mấy năm nay em Quyên lãnh lo khai phá, mùa này cây lúa giáp hết, tốt lắm toa ơi, toa xuống toa coi.

Cô Quyên coi bộ tự đắc nên ngó ngay Xuân mà cười.

Ông Tệt tiếp luôn:

- Con Quyên không có học Bác vật canh nông gì hết, mà nó làm coi cũng được. Lúc này lúa đương nở, cháu Xuân xuống coi, như phải đào mương đắp đập gì thì chỉ dùm cho nó.

Cô Quế xen vào:

- Cháu ham ruộng lắm. Xin phép đặng đi chơi, anh Xuân; đi xuống coi ruộng cô Quyên chơi mà.

Cô Quyên nói:

- Nếu được anh Xuân, anh Quan, chị Quế xuống ruộng của em mà chơi thì em mừng lắm.

Hết thấy điều áp vô đốc Xuân, làm cho Xuân không thể nào cáo thối được, nên hứa sáng mai sẽ xin phép mà đi.

Ai nấy đều vui vẻ bàn luận cuộc hành trình. Triều hứa sẽ ở chờ Xuân với Quan xin phép đặng đi một lượt. Tính chừng đi thì cô Quế sẽ đi xe lớn của Triều, còn Quan, Xuân, Triều sẽ đi xe nhỏ của Quan đặng dọc đường nói chuyện chơi cho vui.

Ăn uống bàn luận đến mười giờ mới mãn tiệc.

CHƯƠNG 14

Chiếc xe hơi của Triều chở ông Tệt và bà Tệt, cô Quyên, cô Quế hai đứa con Quan và chị vú. Xe sức mạnh tới 18 mã lực lại mới mua có mấy tháng nay nên máy còn mới, bánh còn tốt, chạy mau như giông, đã đi trước lâu rồi. Chiếc xe hơi nhỏ của Quan, Triều đành cầm tay bánh, bắt Xuân ngồi một bên để chủ xe ngồi phía sau, thùng thẳng chạy lần theo con đường Mỹ Tho lúc sớm mai mặt trời vừa mới mọc.

Hai bữa rày Triều không nhắc đến chuyện duyên nợ nữa, mà cô Quyên vẫn tự nhiên, cô không tỏ vẻ quyến luyến hay thân ái chút nào bởi vậy Xuân vững bụng an lòng, tưởng Triều bày chuyện nói chơi cho vui, nên không lo đến chuyện gia thất ràng buộc nữa.

Ba cậu trẻ trai hăng hái, lại được xem cảnh tươi tốt bình minh, tự nhiên vui vẻ tràn trề, nói nói cười cười, nhắc chuyện đã qua, bàn chuyện sẽ tới.

Quá mười giờ ba cậu xuống tới Cần Thơ. Biết chiếc xe lớn đã đi riết về Bạc Liêu mà ăn cơm trưa, nên ba cậu không tính theo nữa, ghé vô nhà hàng kiểm đồ lót lòng rồi sẽ đi sau.

Tuy từ ngày ở bên Tây về. Xuân đã có xuống Bình Thủy mà thăm nhà cửa mồ mả, nhưng mà hôm nay tới Cần Thơ, Xuân vẫn nao nao nhớ cảnh cũ làng xưa, Xuân tỏ ý muốn về Bình Thủy thăm nhà, Quan với Triều thuận theo liền, nên ăn uống no rồi ba anh em mới lên Bình Thủy.

Ông dựng với bà cô ở coi nhà dùm cho Xuân, vì được hưởng huê lợi sở vườn, nên ân cần lo dọn dẹp trước sau đều sạch sẽ. Mồ mả cha mẹ ở phía sau cũng vậy, ông dựng có trồng bông chung quanh nên quang cảnh không đến nỗi âm u sâu nã. Xuân dắt hai bạn đi xem từ trong nhà ra ngoài vườn, đi viếng mồ mả, ở chơi trót giờ rồi mới lên xe đi Bạc Liêu.

Hai giờ chiều xe tới nhà Triều, cả nhà đều ra cửa đón ba cậu. Triều kêu sếp-phơ dạy coi mang hành lý vô nhà và đem xe vô nhà rồi chùi rửa cho sạch sẽ.

Thằng bé Minh ôm mừng Quan, thằng bé Ngọc với con Nhân ôm mừng Triều, nói tiếng líu lo, tỏ ý mến yêu chân thật, vẽ ra rõ ràng một bức tranh “Phụ tử đoàn viên” hay muốn nói rộng ra là bức tranh “Gia đình sum họp” có nét tươi cười pha lẫn nét đậm đà mật thiết. Ông Tệt, bà Tệt đứng ngó bức tranh thiên nhiên ấy, trong lòng khuấy động, càng vững chắc trong cái hy vọng “Phụ truyền tử kế” mà cũng thoả mãn về những công phu “Sáng nghiệp khai cơ”. Vợ Triều và vợ Quan cảm động nhiều hơn hết, cảm động mà sung sướng, cảm động mà tự hào về công lao của mình đã giúp gây dựng chút hạnh phúc ấy giữa bển mờ biển khổ.

Cô Quế liếc thấy Xuân với cô Quyên đứng ngoài vòng cái bức tranh hạnh phúc ấy thì cô nao lòng, nên cô vỗ vai cô Quyên mà an ủi: “Rồi đây cô cũng sẽ như chúng tôi”. Cô Quyên ngó Xuân mà cười, cái cười đầy thân ái, đầy hy vọng, Xuân cúi mặt xuống không nói gì hết, mà như có hơi gió lạnh phất vào tâm can!

Cô Quyên tự nhiên hỏi Xuân: “Xe tới trễ, em chắc vì anh Xuân ghé Bình Thủy mà viếng mộ hai bác, phải vậy không anh Xuân?” Xuân gật đầu, cô Quyên đặc ý nói tiếp: “Em đoán trúng thấy không chị Quế?”

Triều tiên dẫn vợ con cho Xuân và Quan biết, rồi Triều bồng con Kim, Quan vác con Phượng vô nhà.

Một nhà vui vẻ giữa buổi chiều thu đậm ấm mà trong xanh. Bầu không khí thân yêu bao trùm các mặt cố giao hoà hiệp. Một lúc sau ai nấy đều rã ra, người xuống nhà xe, người ra ngoài sân, người ra sau vườn mà chơi. Cô Quyên thấy Xuân một mình thờ thẩn trước hàng ba, thì cô mở tủ lấy mấy tấm hình của Xuân chụp hồi trước đem ra cho Xuân xem và nói: “Đây, anh nhớ mấy tấm hình này không? Em lộng kiếng rồi cất trong tủ luôn, nên hình không phai, còn rõ như hồi mới chụp.”

Xuân cầm xem, ngó hình và ngó cô Quyên, miệng chúm chím cười.

Cô Quyên cũng cười và hỏi:

– Tại sao anh cười? Có phải anh thấy hình em hồi trước khác với em bây giờ phải không?

– Khác xa lắm.

– Lớn rồi khác chớ sao. Mấy tấm hình anh giữ hồi trước, bây giờ anh còn hay không?

– Còn chớ, qua gắn trong quyển “album”. Hôm qua, qua cậy Triều mời chú thím với em lại nhà chơi cho biết. Chú thím đi, sao em không đi? Chớ chi có em lại thì em đã được thấy mấy tấm hình đó.

– Hôm qua má và tía có biểu, song em không chịu lại nhà anh.

– Sao vậy?

– Anh phải đến nhà em mà thăm trước, rồi sau em sẽ thăm lại. Làm như vậy mới trúng lẽ chớ.

– Bây giờ qua xuống thăm em rồi đây. Sau em có đi Sài Gòn, em chịu ghé thăm qua không?

– Đây chưa phải là nhà em, nhà em ở dưới Cà Mau kia.

– Mai một qua sẽ đi với anh em xuống dưới, xuống coi tài làm ruộng của em ra sao.

Cô Quyên cười mà nói: “Gái nhà quê mà tài nổi gì?”.

Xuân muốn thấu hiểu tận đáy lòng của Quyên để quyết định thái độ chọn Quyên khỏi làm, mà ra mình là người chân chánh nên Xuân ngó ngay cặp mắt cô mà hỏi: “Triều nói với qua rằng em chờ qua. Thiệt có như vậy hay không?”.

Cô Quyên day mặt ngó ra sân mà cười, chớ không trả lời. Xuân đã hiểu ý nên thờ dài. Trả mấy tấm hình lại cho cô rồi nói: “Không nên”.

Cô Quyên quay lại hỏi chậm rãi:

– Sao vậy?

– Tâm hồn của qua không có đủ điều kiện khả dĩ gây hạnh phúc cho đời em được.

– Em sợ anh hiểu lầm.

– Không làm đâu. Qua biết qua hơn là em biết.

– Tự ý anh!

Cô Quyên nói ba chữ sau với giọng đau đớn, với sắc mặt u sầu làm cho Xuân là người đa cảm, lấy làm khó chịu hết sức. Cô ngó mấy tấm hình và nói:

– Mấy năm nay, chiều bữa nào đi xe hơi với chị hai, em thường đi những chỗ mình đã đi hồi trước. Ra mấy chỗ đó em vui quá.

– Em có trở lại chỗ chùa Thổ đó hay không?

– Anh còn nhớ chùa Thổ hay sao? Chỗ đó em đến chơi thường hơn hết. Bây giờ chùa cất lại đẹp

lắm, mà cây cũng đã lớn hơn hồi trước, nên cảnh xem thú vị hơn nhiều. Sáng mai anh lấy xe đi ra đó mà coi, tuy khác hơn trước, mà em nhớ vẫn nhớ cảnh hồi trước.

– Có lẽ qua sẽ rủ Triều với Quan đi.

– Anh nên đi lắm. Anh hai có máy chụp hình lớn. Như đi thì chắc anh đem theo máy dựng chụp hình hết anh em để kỷ niệm chơi. Kìa, anh hai em vô kìa, để em dặn trước anh.

Cô Quyên với Xuân bước xuống thềm đón rước Triều và Quan đang ở dưới nhà xe đi lên. Cô Quyên xúi Triều sáng mai mời hết anh em ra Sóc Đồn chụp hình, Triều chịu và nhứt định sáng mai dậy sớm dựng đúng sáu giờ rưỡi đi. Bữa cơm chiều vui vẻ, mà tối ấy cũng rất vui vẻ, các anh chị em hiệp nhau trò chuyện, tình hòa nhã chan chứa, niềm thân yêu mặn nồng. Ông bà Tết ngồi ngo con cháu vây đoàn thì hân hoan hết sức.

Ông Tết định ngày mai ở Bạc Liêu chơi một bữa, sáng một cả nhà đi hết xuống Cà Mau rồi sẽ chỉ mỗi lợi lớn cho Xuân và Quan biết. Ông cứ giữ bí mật chuyện đó mà ông cũng chẳng hề nói tới nhân duyên của cô Quyên làm cho Xuân không hiểu rõ ý ông nên cậu chơi mà trong lòng ái ngại.

Bữa sau mới tảng sáng mà Triều đã thôi thúc dọn đồ ăn lót lòng cho mau, dựng đi chơi cho sớm, Triều lấy xe lớn đem ra bồn thân cầm tay bánh, bắt Xuân và Quan ngồi ở phía trước, chừa hết phía sau cho đàn phụ nữ với sắp nhi đồng. Bà Tết thấy phía sau có ba chỗ ngồi với hai chiếc ghế mà phải chất chứa vợ Triều, vợ Quan, cô Quyên, với năm đứa nhỏ chật cứng thì bà không bằng lòng. Bà muốn lấy thêm cái xe lớn cũ nữa biểu sắp-phơ cầm bánh mà đi cho rộng. Máy cô muốn đi chung cho vui nên xin đi một xe, sắp nhỏ để ngồi trong lòng mỗi người nên không chật gì lắm.

Mặt trời ló dạng. Ngoài đường người ta đi chợ dập diu. Triều hỏi đi đâu thì cô Quyên khuyên đi Sóc Đồn dựng chụp hình lấy cảnh chùa Thổ. Sáng mai giọt sương đọng trên lá lúa, ánh nắng như chưa xoá tan, bởi vậy lúa gần đứng cái mà ngọn cứ là đà làm cho đám ruộng bằng phẳng ở trên, bằng phẳng mà phơi màu xanh lặc lìa, cái xanh thiên nhiên xem vừa vui lòng, vừa khoẻ mắt.

Cô Quyên lãnh ôm cả cháu Minh lẫn cháu Ngân trong lòng, ngó thấy giặng cây Sóc Đồn xa xa thì cô hân hoan kêu Xuân mà nói: “Anh Xuân, cái chùa Thổ chỗ lùm cây cao đó, thấy không?”

Xuân day lại đáp: “Qua không nhớ chỗ nào hết.”

Mấy lời lạt lẽo ấy làm cho sự hân hoan của cô Quyên giảm đi hết phân nửa. Tuy vậy mà cô còn gượng mà nói thêm: “Em nhớ năm trước, lúc em và anh đi chơi đó, thì lúa cấy mới rồi. Bây giờ lúa đã gần trổ, nên quang cảnh tự nhiên xem khác. Em nhớ như chuyện mới vừa hôm qua.”

Có lẽ Xuân ăn năn mấy lời vô tình hồi nãy, nên lật đật đáp:

– Phải, phải. Bây giờ qua nhớ rồi. Mình đi buổi chiều, qua chụp hình em, rồi mình đi dọc theo lộ mà chơi.

- Ừ, dưới ruộng có mấy chị Thổ hái rau chóc, đội thúng đi về.

- Phải. Em nói em ưa cảnh đồng ruộng, em ở chơi đến tối mà em cũng chưa muốn về.

- Anh nhớ đủ hết, vậy mà hồi nãy anh nói anh không nhớ chớ.

- Lâu quá ... tám, chín năm rồi.

Cô Quế cười và nói:

- Anh Xuân vô ý luôn luôn! Anh không chịu nhớ chuyện gì hết. Hay là anh làm bộ quên, dựng gạt cho người ta nhắc chuyện xưa cho anh nghe.

Quan day lại đáp với vợ:

- Em nói trúng lắm.

Xuân ngồi im, dường như không nghe lời châm chích của vợ chồng Quan.

Xe tới Sóc Đồn. Triều ngừng ngay trước chùa Thổ. Mấy anh em leo xuống đi chơi. Cô Quyên nhắc chụp hình. Bây giờ mặt trời đã lên cao, có ánh sáng vừa chụp hình lắm. Triều lấy máy ra. Quan bỗng dùm bé Phụng cho vợ. Cô Quế nắm dất bé Minh. Vợ Triều bỗng bé Kim, cô Quyên dất cháu Ngân và cậu Xuân dất dùm cháu Ngọc.

Cô Quyên ngó quanh quất rồi chỉ một chùm cây lớn mà nói:

- Anh Xuân, năm xưa anh chụp hình em trước lùm cây này đây. Anh nhớ không? Cây bây giờ cao lớn hơn hồi đó. Vậy mình lại đứng đó mà chụp nữa, chụp chung hết, để kỷ niệm chơi.

Xuân gật đầu rồi dất cháu Ngọc đi lại lùm cây. Cô Quyên dất cháu Ngân đi theo; hai người đi sóng đôi nhau mỗi người có dất tay một cháu nhỏ.

Vợ chồng Quan còn lại đợi ở chỗ xe đậu với vợ chồng Triều, Quan thấy Xuân đi với Quyên thì kêu mà nói: “Anh Triều, coi kia. Cặp đó coi phải quá. Hai vợ chồng dất hai đứa con đi chơi. Vậy là một gia đình có đầy đủ hạnh phúc chớ còn đợi gì nữa. Nếu Xuân cứ đeo theo chủ nghĩa “Vô gia đình” thì thiệt là điên.”

Triều vừa ráp máy chụp hình, vừa đáp:

- Đừng thềm nói. Moa thấy rồi. Con Quyên bây giờ không phải là con Quyên hồi trước đâu. Nó sẽ phá chủ nghĩa vô gia đình của Xuân cho mà coi.

Cô Quế nói:

- Em coi chủ nghĩa đó đã bắt đầu lung lay rồi.

Triều chúm chím cười mà tiếp:

- Qua chắc xuống Cà Mau là sập liền chớ không phải lung lay mà thôi đâu.

Quan nghe vậy ngạc nhiên nên hỏi Triều:

- Sao vậy? Cà Mau có cái chi bí mật hay sao?

- Xuống dưới rồi sẽ biết.

Triều ráp máy rồi kêu hết lại đứng trước lùm cây dựng máy chụp hình kéo trời nắng. Vợ chồng Triều đứng giữa, cô Quế với Quan đứng bên tay mặt, cô Quyên với Xuân đứng bên tay trái, mỗi người có một đứa nhỏ, thành ra ba người đàn bà đứng giữa hai người đàn ông. Xuân đứng cặp với cô Quyên, duy Triều mắc chụp hình nên vô nhóm anh em không được.

Chụp hình xong rồi anh em dất nhau vô chùa Thổ xem đến trời nắng mới trở về chợ.

Buổi chiều lại rủ nhau đi chơi lên phía Om Trà Nõ. Lúc xe đang chạy, cô Quyên kêu Xuân mà chỉ chỗ xưa hai anh em ăn bánh trên cỏ. Xuân gật đầu mà cười chớ không dám nói hay không nhớ nói quên nữa.

Ăn cơm tối rồi, Triều đi vô chợ mua đồ dựng sáng mai có đem theo xuống Cà Mau mà dùm. Nhóm phụ nữ cũng lo sửa soạn hành lý vì ông Tết muốn đi sớm kéo sắp nhỏ bị nắng.

Xuân thấy Quan đi bộ trước sân thì men ra đi với Quan.

Đêm nay nhằm đêm 12 âm lịch, nên mới tối mà trăng đã lên cao, rọi tỏ rõ ánh sáng từ trong sân ra ngoài đường cái. Xuân rủ Quan ra lộ hứng mát, Quan y theo lời nói của bạn, nghi Xuân muốn tỏ lòng của mình, nhưng không thềm gợi ý trước, thềm tính để coi Xuân nói thế nào rồi sẽ liệu mà công kích

hoặc khuyên dụ.

Hai người thủng thảng đi ra khỏi góc rào của ông Từ Tệt, tới một khoảng trống, trên trăng tỏ rạng, dưới cảnh im lìm. Xuân thình lình than với bạn:

– Ở đời chẳng có chi bận lòng bằng mình vương một án lương tâm.

– Toa muốn nói cái gì? Moa không hiểu.

– Moa muốn nói việc cô Quyên.

– A! Việc Triều nói bữa hôm đó phải không?

– Việc đó.

– Triều là một người nhiều chuyện. Moa tưởng Triều muốn gheo toa đừng đùa chơi, chớ không có gì hết. Mấy bữa rày moa thấy cử chỉ của cô Quyên tự nhiên, mà ông bác bà bác cũng vậy, thế thì có chi đâu mà toa nói toà án lương tâm.

– Toa làm, Triều nói thiệt chớ không phải nói chơi.

– Hả? Triều nói thiệt? Cô Quyên chờ toa mấy năm nay không chịu lấy chồng?

– Ừ.

– Tại sao toa biết? Cô có nói với toa hay sao?

– Cô không có nói rõ; nhưng mà moa hỏi cô có như vậy hay không thì cô cười. Tuy cô không chịu thiệt, song cô cũng không cãi. Thế thì không phải Triều nói chơi đâu.

– À! nói vậy thì toa hơi khó xử một chút. Mà cô Quyên chờ toa đi Tây về, biết toa sẽ lên danh bởi vậy cô Quyên chờ đừng lên làm bà kỹ sư, bà bác vật hay là vì ái tình ràng buộc cô không thể gỡ được nên cô chờ toa, cần phải biết rõ điều ấy.

– Điều ấy là điều tâm lý. Phải gần gũi với cô Quyên, phải đàm luận với cô nhiều lần thì mới biết chắc được. Moa sợ mắc bẫy, moa không dám nói chuyện nhiều lần với cô.

– Toa thận trọng như vậy là phải lắm. Toa chẳng nên thân mật với cô. Sẵn có em Quế của moa ở đây, vậy để moa dặn em dò ý cô dùm cho toa. Nếu cô Quyên muốn làm bà kỹ sư, bà bác vật, nên cô chờ toa, thì không quý báu gì hết... À, còn nếu cô Quyên chờ toa là vì hai chữ “Ái tình”, ái tình trong sạch, thì quan hệ lắm chớ không phải chơi đâu.

– Để em Quế dò thử coi.

– Ừ, để lát nữa vô nhà rồi moa sẽ dặn riêng. Mà dầu thương vì vinh dự hay vì ái tình, trước hết cần phải biết cô Quyên có thương toa không đã chớ.

– Nếu không thương moa thì chờ moa làm gì? Lại cô đi chơi với mình ngày nay cô cứ nhắc những chỗ ký tích hồi trước với moa hoài, cử chỉ ấy có lẽ đã chỉ cho moa thấy được nỗi lòng của cô chút ít.

– Phải, toa quan sát như vậy là đúng lắm. Cô Quyên thương toa nên chờ toa, việc ấy chắc chắn khỏi phải nghi ngờ gì. Bây giờ chỉ muốn biết rõ coi cô thương là vì ái tình hay là vì vinh dự. Mà chừng toa được biết khoản ấy rồi thì toa làm sao?

– Đó là cái án lương tâm mà moa vừa nói với toa hồi nãy đó.

– Dầu cô thương toa về phương diện nào cũng vậy hễ cô thương toa đến nỗi có công chờ toa bảy tám năm, mà bây giờ toa phụ rẫy tình cô thì toa ác quá.

– Phải rồi. Mà nếu cô vì vinh dự nên thương moa thì moa phụ cô moa không ăn năn cho lắm. Còn cô vì ái tình mà thương thì moa khó liệu quá.

– Khó thiệt, nhưng mà cũng dễ thiệt.

– Moa không hiểu ý toa muốn nói cái gì?

– Moa nói khó, là nếu cô Quyên lấy tình trong sạch mà thương toa thì khó cho toa phụ cô vì làm như vậy toa sẽ giày đạp một tấm tình chơn chánh, toa sẽ bẻ gãy một cảnh đời chơn chử của một cô gái thân yêu.

– Còn moa nói dễ, là đường của toa đi đã mở sẵn trước mắt, toa cứ nhắm mắt mà bước tới; dễ quá, khỏi sợ lầm lạc, vấp ngã chi hết.

– Không phải vậy, toa không hiểu ý moa. Moa nói khó liệu là vì moa có tâm hồn xã hội chứ không có tâm hồn gia đình. Không thể nào moa có vợ được, bởi vậy moa không nỡ làm một người đàn bà vì moa mà cảnh đời phải lãnh đạm hư hỏng, toa hiểu chưa? Moa không phải là người sẵn ác tâm gieo tai hoạ cho đàn bà. Lương tâm của moa không an tâm là vì cái đó.

Bây giờ Quan đã thấy tâm hồn Xuân rồi, Xuân dầu chưa có tình với cô Quyên nhưng đã không nỡ phụ cô. Tâm hồn bất nhẫn đã không xa tâm hồn thân ái. Tuy biết như vậy nhưng Quan không nói ra. Cậu làm mặt vô can, nên nghiêm nghị nói: “Đường đời của toa, toa phải tự liệu lấy mà chọn lựa. Moa không dám nói vô hay bàn ra. Nhưng nhờ có chút kinh nghiệm nên moa dám nói quả quyết rằng ái tình nó đẹp đẽ, còn gia đình nó ngon ngọt làm sao, có đặt mình vào mới thương thức được màu đẹp đẽ, mùi ngon ngọt ấy.

Ái tình với gia đình nó làm cho lòng người hẹp hòi hoá ra rộng rãi, nó làm chí nhỏ bé hoá ra lớn lao, nó làm cho từ thấp thành cao, nó làm cho đời người có ý nghĩa, có mục đích. Moa tin chắc dầu xã hội, dầu quốc gia, nếu có nảy nở rực rỡ được ấy là nhờ hai chữ ái tình và gia đình.

Xuân thở dài, Quan liếc mắt nhìn Xuân, tuy lúc ấy trăng bị mây án, nhưng cũng thấy Xuân tư lự. Quan chúm chím cười rồi rủ Xuân trở về, tính ngủ sớm đặng sáng mai đi sớm.

CHƯƠNG 15 (CHƯƠNG KẾT)

Ông Từ Tệt là một nông gia Việt Nam, tánh tình của ông cũng như các nông gia khác. Thuở nay vẫn giữ mực giản dị, thận trọng, trầm tĩnh, kiên nhẫn. Dầu làm việc gì ông cũng tính trước lo xa; Mà hễ quyết đoán rồi, thì ông cố gắng nơi sự thành công, nên hăng hái làm chớ không hăng hái nói.

Còn bà Tệt cũng là một phụ nữ giống như phần nhiều phụ nữ Việt Nam ở chốn thôn quê, bà vui vẻ bả buôi, thức khuya dậy sớm lo cho chồng con hơn lo phận mình, biết chuyện trong nhà hơn chuyện hàng xóm.

Về việc mời khách đi xuống ruộng chơi, thì ông định cả nhà phải đi hết. Vợ con Triều cũng đi cho vui. Nhắm chiếc xe nhỏ của Triều chở không hết nên ở trên Sài Gòn về thì ông đã biểu sớp-phơ sửa soạn thêm chiếc xe của ông. Xe cũng lớn, chở được bảy tám người, xe tuy cũ nhưng máy còn tốt, ông thường dùng để đi thăm ruộng.

Còn bà thì lo sắm phẩm thực. Trong nhà sẵn tiền, lại vui đãi khách, nên bà mua thứ gì cũng ngon và cũng nhiều, một tay bà coi mua để cho con dâu, con gái thông thả mà chơi với chúng bạn.

Tặng sáng chủ khách thức dậy đặng sửa soạn đi Cà Mau thì đồ lót lòng đã dọn sẵn một bàn dài com rau, cháo vịt, lạp xưởng, bánh mì, thứ nào cũng nhiều, bà Tệt vui mời, ông Tệt thúc hỏi ăn đặng có đi cho sớm.

Mặt trời vừa mọc thì chủ khách lên xe. Bà Tệt đi xe mới với mấy cô, cháu nhỏ, giao cho sớp-phơ cầm bánh. Còn ông Tệt đi chung với ba cậu trên chiếc xe cũ. Triều lãnh cầm tay bánh và xe chở đồ bùm sùm. Mấy cậu đều mặc áo sơ mi, ông Từ Tệt thì mặc đồ mát, ông nói rằng xuống ruộng chẳng cần phải mặc y phục đàng hoàng tráng lệ.

Từ Sài Gòn xuống Bạc Liêu cô Quế đã được thấy nhiều cảnh đồng quê rộng lớn là những vựa lúa của xứ Nam Việt. Từ Bạc Liêu xuống Cà Mau đồng lại càng lớn hơn nữa, lớn mà lại không cây, không xóm, ngó mình mông mút mắt, bầu trời mặt ruộng giáp nhau nơi tuyệt mù. Cô Quế ngắm cảnh mà bồi hồi về công phu của nông dân khai khẩn nặng dầy mà càng bồi hồi về hồng phúc của quê hương chứa đầy điền địa phì nhiêu quảng đại. Bây giờ cô mới thấy cái đời của người thôn quê là đời lợi ích cho mình, lợi ích cho người, lợi ích cho quốc gia xã hội. Còn đời của người thị thành là đời húng hính, làm ít chơi nhiều, đời lạnh lẽo không có công với quốc gia xã hội. Cô ngó cô Quyên mà khen thầm, khen cô không nhiệm chí ý mới của phụ nữ tân thời, khen cô biết chọn thú vui trong sạch mà sống. Biết sợ thói nhảm nhí để tránh.

Vì hôm qua ông Từ Tệt có sai người xuống trước mà sắp đặt cuộc tiếp khách nên quá 9 giờ xuống tới Cà Mau, thì đã có hai chiếc thuyền nhỏ trực sẵn để tiếp rước khách chở đồ vô ruộng.

Tới đây thì về địa hạt của cô Quyên, bởi vậy cô lảng xãng sai nha dịch đem đồ xuống thuyền, cô sắp đặt từ chút, cô xem xét mọi việc, biểu lộ rõ ràng thái độ của điền chủ, thân thiện với kẻ dưới, vui vẻ trong lời nói làm người ta thương mà kính sợ, làm cho người ta cực mà không phiền. Xuân đứng rình cô, thấy cử chỉ của cô như vậy thì lấy làm kỳ, khác hẳn với cô Quyên bơ phờ, đỏng đảnh liếng xáo như hồi trước, như đen khác với trắng.

Chủ khách xuống thuyền xong rồi, hai chiếc thuyền mới nối đuôi nhau đi vào làng Tân Hưng. <https://thuyensach.vn>

Thuở nay cô Quế chưa bước chân xuống thuyền lần nào, bởi vậy ngồi trong thuyền lúc lắc, nghe tiếng thuyền lạch xạc thì cô vui, song trong lòng lo ngại, cô bảo chị vú bông bé Phượng cho chặt, dặn Quan coi chừng bé Minh.

Cô Quyên hiểu ý nên nói:

- Không sao đâu mà sợ, chị Quế. Em có một chiếc ca nô, để dùng đi chợ cho mau, vì chiếc ấy nhỏ quá không thể rước hết được nên phải dùng thuyền chèo cho vững.

Cô Quế hỏi:

- Cô có sắm ca nô hay sao?

- Có ca nô nhỏ, đi chừng ba bốn người.

- Xuống tới nhà rồi chiều cô chở tôi đi ca nô chơi thử nghe hôn?

- Được, chiều mai rồi chị em mình đi.

- Thuyền đi chừng một giờ đồng hồ thì thấy bên phía cột chèo lái có một toà nhà ngói cao vắng, hai bên kèm hai lùm lúa rộng và dài cũng lợp ngói đỏ lòm.

Cô Quế hỏi:

- Nhà của ai vậy cô Quyên?

- Nhà ruộng của tía em cất cho em.

- Tới rồi à? Gần chợ quá!

Thuyền vừa xuôi chèo dặng cặp vào cầu thang thì trên nhà nổi trống vang rân, bởi vậy mấy anh em leo lên cầu thang đứng ngó, trong lòng vui vẻ phi thường, vui được hưởng không khí điền viên, vui được thấy cô Quyên quản xuất một đám người mặt thật thà, sức khoẻ mạnh.

Ông Tệt cũng lên cầu mà đứng với khách, rồi ông đưa tay chỉ mà nói:

- Phía trên này rạch là sở điền tôi đấu giá mua của nhà nước hồi trước. Tôi khai phá thành điền đã hơn mười năm rồi. Còn sở đất của Xuân thì ở bên kia rạch đó, thấy không cậu Xuân?

Mấy người đứng ngó thì thấy cả hai bên lúa nở tốt tươi, chỗ nào cũng có lúa, không bỏ hoang một khoảng nào hết; song phía bên này thì cách quãng có hàng dừa trồng ngay thẳng đã có trái rồi, còn phía bên kia thì đồng bằng một mực, lúa xanh một màu, không có cây cối chi hết, rải rác có một ít chòi lá lum khum trên mé rạch quanh quèo.

Cô Quế được thấy cảnh đồng ruộng thuở nay cô chưa biết nên cô thoả thích hơn hết, cô hỏi ông Tệt:

- Thưa bác, mỗi sở điền được bao nhiêu mẫu?

- Mỗi sở khoảng mười ngàn công.

- Mười ngàn công là bao nhiêu? Cháu không hiểu.

- Một ngàn mẫu.

- Cha chả! Nhiều quá.

- Có nhiều đâu cháu.

- Mỗi năm bác thâu lúa ruộng được bao nhiêu ?

- Đất nước mặn, lại dưới này ít tá điền nên tôi cho mướn rẻ. Phía bên này đất cũ nên tôi cho mướn mỗi công hai gia. Mấy năm nay góp được chừng mấy chục ngàn gia. Còn phía bên kia đất mới mở, con Quyên phải cho mướn rẻ hơn. Năm nay nó cho mướn giáp hết, mỗi công có một gia.

– Sở đất phía bên kia rạch là của cô Quyên hay sao?

– Nó lãnh khai phá ba năm nay đó.

– Nếu vậy thì chừng gặt cô Quyên sẽ có đến mười ngàn gạo.

– Phải nhưng vái trời cho khỏi sâu bọ, khỏi tim, khỏi háp, thì tới mùa nó góp mười ngàn.

– Cô Quyên sẽ làm giàu... Sao hồi nãy nói đất này của anh Xuân?

– Cô bảo cậu Xuân cắt nghĩa cho cô nghe. Năm anh hội đồng mất, cậu Xuân quyết đem sở đất đó mà bán cho họ. Tôi cản hết sức không được, vợ chồng tôi biểu thôi để cho vợ chồng tôi mướn đó mà ăn học. Cậu cũng không nghe, cứ nằng nằng đi kiếm người mà bán. Không muốn để cậu bán cho họ nên tôi phải mua, rồi mấy năm nay con Quyên lãnh coi làm đó.

Cô Quế với Quan nghe chuyện đó thì chung hứng. Đất của Xuân bây giờ về cô Quyên làm chủ, mà cô Quyên lại muốn kết tóc trăm năm với Xuân. Hễ Xuân ừ thì đất bán sẽ hoàn lại cố chủ. Tạo hoá khéo gây cuộc lằng nhằng quá.

Quan hỏi Xuân:

- Sao hồi đó toa bán vậy Xuân?

Xuân có hơi thẹn, ngượng ngừng đáp:

- Có đất mà không biết dùng thì để làm gì?

Ông Tệt sợ Quan hỏi nhiều làm phiền lòng Xuân nên ông thôi thúc khách vô nhà. Bà Tệt, cô Quyên với vợ chồng Triều đã vô trước trong nhà. Xuân với vợ chồng Quan thủng thẳng bước theo ông Tệt, thấy trước nhà có một cái sân rộng lớn không trồng vật chi hết, song hai bên nhà dọc theo hai mé rạch thì trồng mít trồng chuối, thứ nào cây lá cũng sờn sờ.

Cô Quyên tiếp khách ân cần, bà Tệt bải buôi, vợ chồng Triều vui vẻ.

Vợ chồng Quan rất thoả thích về cuộc đi chơi này, duy có một mình Xuân sắc mặt buồn bã, không biết cậu buồn về chuyện cô Quyên, hay là buồn về sự bán đất.

Chơi một lát dọn lên bữa cơm đơn sơ, dùng gà vịt và một ít món đồ mang theo mà thôi. Nhưng vì có lời cô Quyên cáo lỗi hữu duyên, lại nhờ đi đường đói bụng, nên ai nấy ăn ngon lắm. Đương lúc ăn cơm, tá điền bắt heo chọc huyết, heo la om sòm ở phía sau. Cô Quế hỏi cô Quyên: “Làm thịt heo hay sao?” Cô Quyên vừa cười vừa đáp: “Không mấy thuở anh chị đến chơi nhà em, tự nhiên em phải đãi chớ sao?”

Bà Tệt tiếp nói:

- Ở ruộng hễ có khách thì gà vịt với heo chớ có gì nữa đâu. Tôi có biểu người qua Đầm Dơi kiếm sấu, kỳ đà, cua gach, nếu mua được thì mai mốt ăn đồ đó.

Ăn cơm rồi, Triều lấy ra ba cây cần câu và hỏi:

- Xuân với Quan có đi câu cá với moa hay không? Dân làm ruộng không biết ngủ trưa. Đi câu kiếm ít con cá trê chiều nấu canh chua ăn chơi.

Đi câu cá trê. Một việc lạ nữa! Quan sốt sáng đi với Triều, Xuân cũng đi theo, duy cô Quế thấy trời nắng gắt, sợ nhức đầu nên cô ở nhà.

Ba cậu trai đứng câu dài theo mé rạch, vì mỗi cậu đều có bắt được vài con cá trê hoặc con cá úc, nên cậu nào cũng say mê, kiếm chỗ có bóng cây mà đứng, rồi cầm cần câu hoài mà không biết mỏi. Người ta nói câu là môn giải trí, mà kỳ thiệt là một cách để giúp trí yên tĩnh mà suy nghĩ. Vì vậy nên người hay lo tính, thường thích ngồi. Hôm nay ba cậu trai này say mê đây, có lẽ cũng có chuyện lo tính

trong trí. Xuân lo về nỗi bận bịu của cô Quyên, còn Triều với Quan tuy không nói cho nhau biết, song cả hai đều tính phải coi dùng chước nào mà chữa bệnh thân kinh cho Xuân, quay Xuân trở về đường hạnh phúc gia đình, cho hội Mai, Lan, Cúc, Trúc khỏi có người lạc lối.

Đến xế mát nước lớn mà đầy, cô Quyên dắt cô Quế đi kiếm ba cậu. Gặp ba cậu đang ngồi chăm chỉ câu thì cô Quế cười ngất. Cô kêu Xuân mà nói: "Anh Xuân, cô Quyên mời anh xuống ca nô đặng đi thăm ruộng của cô. Chiếc ca nô có ba chỗ ngồi. Vậy anh đi với chị em tôi."

Xuân dụ dục.

Cô Quyên nói:

- Em muốn mời ông Bác vật canh nông đi xem dùm kinh em đào và đập em đắp coi có trúng theo nông học không?

Triều tiếp nói:

- Toa đi đi Xuân, moa với Quan sẽ lấy xuống đi theo sau, vì ca nô chở không hết năm người.

Không hiểu Xuân muốn dò ý cô Quyên hay là muốn xem tài làm ruộng của cô mà bây giờ Xuân không dụ dục nữa, cậu cuốn nợ, trả câu cho Triều, rồi theo hai cô trở lại cầu thang đặng xuống ca nô. Xuân ngồi day mặt ra phía trước. Cô Quyên với cô Quế ngồi đầu mặt với Xuân. Người coi máy quay máy bành bạch rồi ca nô phát chạy trong rạch.

Cô Quyên đem cô Quế với Xuân đi xem bờ đê đắp đập vòng theo ruộng của cô nhằm ngăn nước mặn, rồi vô kinh cái đào băng ngang sở đất, cô chỉ cho Xuân thấy mấy cái kinh nhỏ trở ra kinh cái, trên bờ kinh cô đã bắt đầu trồng mít, trồng dứa, cô lại chỉ hai cái đập lớn dùng chặn nước, nhờ đập ấy nên mùa vừa rồi lúa không bị hập. Vì việc nào cô cắt nghĩa cũng rành rẽ, làm cho cô Quế không thạo nghề nông, cô nghe cô cũng rất phục, mà Xuân là bác vật canh nông, cậu cũng không thấy chỗ nào đáng chê.

Xuân thắc mắc hỏi cô Quyên:

- Ai dạy em mà em biết đào kinh đắp đập đây?

- Tía em chỉ.

- Chú giỏi quá. Công việc em làm đây qua thấy công phu lắm. Em tính chôn sống đời em luôn tại đây hay sao mà em chịu cực làm như vậy?

- Đi đâu làm gì? Anh tưởng ở đây không có thú vui hay sao? Vui lắm. Anh ở đây rồi anh sẽ biết. Cây xong rồi trong ít ngày mình trông thấy cây lúa lên tươi tốt, bụi nở lớn lá xanh dòn, chùng lúa trở, sớm mai mình vui ngửi mùi thơm ngọt ngào. Đến khi lúa chín, mình thấy công phu của mình được kết quả. Người làm ruộng mới thường thức được những thú vui ấy, thú vui êm đềm, thú vui khoẻ khoắn, không lộn một mảy tạt đổ hay cạnh tranh. Đã vậy mà những tá điền ở chung quanh mình, nếu mình thương họ, mình giúp đỡ họ, thì họ tỏ lòng biết ơn một cách chân thành, dễ cảm động lắm. Em không có đủ lời mà nói rõ cái sự vui ở ruộng cho anh hiểu được. Anh phải ở trong ruộng thì anh mới biết được.

Những lời thật thà tự nhiên ấy đã biểu lộ tâm hồn cô Quyên rõ ràng. Không cần dò xét làm chi nữa. Cô Quyên không tính đi đâu hết, cô quyết ở chốn này, ở đặng hưởng thú điền viên, ở đặng giúp đỡ nông dân. Rõ ràng cô thương mình chính vì cô nặng tình chờ không phải vì cô ham muốn làm bà Bác vật. Rõ ràng vì mình nên cô đòi hết tánh nét, vì mình nên cô lãnh mở sở đất này, vì mình nên mấy năm nay cô chịu dãi nắng dầm mưa muỗi mòng cực nhọc.

Xuân nghe những lời của cô Quyên rồi nghĩ lại thì cậu rung động tâm can, ngẩn ngơ trí não. Cậu là người đa cảm, bởi vậy cậu day mặt ngó lên ruộng chớ không dám ngó cô Quyên, và cậu cũng không

dám hỏi chuyện chi khác.

Cô Quế là gái sáng trí, liếc mắt xem sắc mặt của Xuân cô biết rõ tâm hồn của cậu trong lúc này; cô muốn thực hành cái lý tưởng và tấm tranh thêu của cô, nên cô nói: “Theo lời bác nói hỏi trưa thì sở đất này hỏi trước của anh Xuân, bây giờ cô Quyên làm chủ. Nếu anh Xuân muốn đòi lại, tôi chắc cô Quyên sẽ vui lòng mà giao liền, dẫu cô đã nhọc công khai phá cho thành điền. Anh muốn hay không anh Xuân? Như muốn thì năn nỉ với cô Quyên đi”.

Cô Quế tưởng nói đùa như vậy tưởng Xuân giận, té ra Xuân cười.

Còn cô Quyên thì cúi mặt có sắc thẹn.

Xuân nói:

- Nếu tôi làm chủ sở đất này có lẽ tôi phải thí nghiệm, như được thì tôi lên liếp mà trồng dưa. Ruộng nước mặn lúa hay hóp, trồng dưa khỏi sợ thất mà lại có huê lợi nhiều hơn.

Cô Quyên chăm chăm hỏi:

- Anh chắc trồng dưa lợi hay sao?

- Dưa bây giờ có giá lắm, nên lợi nhiều hơn.

- Người ta nói trồng dưa sợ đông. Dưa của tía em trồng bên kia thiệt có một hai cây bị đông ăn.

- Dưa trồng lai rai thì đông ăn, chớ trồng nhiều mình giữ gìn thì khỏi bị hại.

- Bị ở dưới này đường chở chuyên xa quá, nên sợ dưa khô khó bán.

- Phải cái đó một chút. Dưa tự nhiên bán giá nhẹ hơn miệt trên.

Đi giáp vòng rồi ca nô trở về cầu thang. Triều với Quan bơi thuyền đi chơi trong sở đất bên này cũng lục tục về tới. Vợ chồng Quan lắng lúu khen đất lớn, khen lúa tốt, nhứt là cô Quế tán dương tài làm ruộng của cô Quyên, nói rằng phải có cái cảm tình nồng nàn với điền viên hoặc phải say mê với nhiệm vụ nào đó thì mới làm được như vậy.

Triều hỏi Xuân:

- Sao? Toa coi em Quyên làm việc như vậy được hay không?

- Được lắm, được lắm.

- Toa vị tình nên nói vậy hả?

- Không. Nói thiệt chớ. Móa chắc nội bọn mình đây không ai làm được như em Quyên đâu.

Cô Quế nói với chồng:

- Em muốn có một miếng đất nho nhỏ ở dưới này đặng lên xuống chơi với cô Quyên và bắt chước cô Quyên mà làm.

- Làm sao mà có đất được em?

- Mua.

- Ý! Đất mắc lắm.

Cô Quyên nói:

- Không mắc đâu, anh Quan. Để thủng thẳng em hỏi thăm rồi em mua dùm cho vài trăm mẫu.

Trời gần tối. Trong nhà cơm đã dọn sẵn. Bà Tệt sai người ra mời khách ra dùng cơm. Bữa cơm tối có làm heo nên đồ ăn đầy bàn, chủ khách vui vẻ, kẻ nói người cười, tiếng nghe không dứt, Xuân bây giờ cũng hết sục sè ái ngại nữa, cậu tỏ lời chánh thức khen cô Quyên, khen lại kính, chẳng những kính

công phu dày dạn trong cuộc phá rừng cây lúa mà thôi, mà còn kính tâm hồn siêu phàm tìm thú chân chính mà vui riêng, vui theo hân hoan tinh thần trong lúc loài người áp nhau tranh dành khoái lạc vật chất.

Triều, Quan và cô Quế ngó nhau chúm chím cười. Còn cô Quyên cô nghe lời khen của Xuân cô không ái ngại hay khiêm tốn, trái lại cô ngược mắt ngó ngay Xuân với sắc tự hào, tai lắng nghe, miệng mỉm cười, mà cặp mắt ướt rượt.

Ông Từ Tệt ngồi trên đầu bàn, ông vuốt râu dài le the điềm bạc, sắc mặt vẫn giản dị tự nhiên, không luận đàm, không cãi lẽ. Bữa ăn vừa mãn, ông biểu mọi người cứ ngồi y chỗ để cho tôi tớ dọn dẹp chén đĩa, rồi đem đồ tráng miệng và bung nước lại đó uống luôn.

Ông nói tề chỉnh làm cho cái không khí ồn ào vui vẻ thành trở ra nghiêm trang an tịnh. Ông mới tăng hăng rồi chậm rãi nói:

- Bữa hôm chú có nói với cháu Xuân rằng chú có thấy một việc nếu làm được thì có lợi lắm. Bữa nay cháu Xuân xuống đây chú nói chuyện ấy cho cháu nghe. Ở vùng Cà Mau này đất quốc gia còn hoang vu nhiều lắm. Bên Khánh An dọc theo sông Đốc đất hoang còn mấy chục ngàn mẫu. Nếu mình xin khẩn rồi ra công ra của mà khai phá thì trong vòng năm mười năm là thành sở điền to tát, nuôi được đôi ba ngàn nông dân. Làm việc ấy bây giờ chú có vốn sẵn. Ngặt vì chú đã lớn tuổi rồi, lại chú mắc lo mấy sở điền của chú nên chú không thể làm được. Cháu có sẵn tài học về nghề nông mà cháu lại còn trẻ tuổi chắc cháu làm được. Như cháu định hùn với chú thì chú ra vốn cho cháu làm, chú chịu của, cháu chịu công, mình hiệp nhau mà lập một sở điền cho đúng đắn theo cách văn minh, có máy móc, có kỹ thuật, có cơ quan nuôi tá điền cho đời sống của họ được bớt khó khăn cực khổ, dạy tá điền cho trí thức của học được sáng suốt thông minh. Việc chú tính làm đây, nếu được thành thì mình sẽ có lợi lớn, mà cũng lợi cho nhà nước nữa. Cháu suy nghĩ thử coi chú tính như vậy có được hay không.

Ai nấy tưởng Xuân dụ dụ té ra ông Tệt vừa dứt lời thì Xuân hăng hái đáp liền:

- Thưa chú, được lắm, cháu bằng lòng dâng cả học thức, cả nghị lực cả tâm hồn của cháu để phụng sự và tán thành cái kế sách cao quý của chú mới tỏ ra cháu nghe đó.

Ông Tệt gật đầu vừa cười vừa hỏi:

- Cháu mắc làm Bác vật sở canh nông thì thông thả, đâu có lo việc này cho được?

- Cháu sẽ bỏ hết. Cháu sẽ từ chức để hiệp với chú mà làm. Cháu thừa thiệt với chú, vì cháu ham giúp ích cho đời nên cháu mới bán đất mà đi học. Cháu học thành tài rồi trở về xứ mấy tháng nay, đem sở học mà giúp dân giúp nước. Chẳng dè điền chủ của mình lãnh đạm với chuyện công ích, nên cháu đã gần như ngã lòng thất chí. Hôm nay cháu được nghe những lời chú nói, cái chí công ích của cháu phấn khởi lại, cũng như bếp lửa gần tắt nhờ chú thêm củ nên cháy bùng lên. Cháu cảm ơn chú nhiều lắm. Té ra điền chủ của mình cũng có người biết thương xã hội, biết trọng quốc gia, chứ không phải đều ích kỷ, đều vụ tư đục.

- Cháu chẳng nên phiền trách điền chủ người mình, không phải họ không có lòng công ích. Nếu cháu nói việc phải mà không ai hưởng ứng, chú chắc một phần tại họ không hiểu rõ cái lợi, còn một phần họ dè dặt không dám tin ai nữa. Nếu cháu ráng làm cho thành việc, họ sẽ dòm thấy chỗ hay chỗ lợi mà có nghĩa, tự nhiên họ kính phục rồi cháu muốn bày làm việc công ích nào khác thì họ sẽ hưởng ứng hết thảy.

- Cháu xin vâng. Để cháu trở về Sài Gòn từ chức mà làm liền.

- Khoan! Chú còn muốn nói với cháu một việc khác. Sở đất cháu bán cho chú đó, nay con Quyên đã làm thành điền rồi. Hồi trước chú muốn mua là tại vì chú không muốn để lọt vào tay người khác, mua

đặng giữ đó cho cháu. Bây giờ nếu cháu muốn lãnh lại thì cháu biểu con Quyên nó giao cho. Chú còn hai sớ đất khác, một sớ bên này đây, với một sớ bên Cỏ Cò. Chú có hai đứa con mà thôi. Thằng Triều coi sớ Cỏ Cò, con Quyên coi sớ bên này, hay là chúng nó thay đổi với nhau cũng được. Cháu muốn lãnh lại sớ đất của cháu không?

Cả nhà nghe lời ông Tệt nói đều cảm xúc. Rúng động cả tâm hồn, Xuân tái mặt, thủng thảng trả lời: “Thưa chú, chú cao thượng quá! Bạn thiết của ông thân cháu, chú coi cháu cũng như con trong nhà, dạy dỗ không được, nên chú lo về tương lai cho cháu. Ông thân cháu mất, mà chú còn, hạnh phúc của cháu ở chỗ đó. Hôm nay cháu mới hay cháu có hai người cha, một cha sinh thành, một cha bảo bọc, nghĩa hai cha nặng như nhau, ơn hai cha dày như nhau. Chú muốn cháu lãnh lại sớ đất của ông thân cháu. Trước khi tỏ ý, cháu xin phép chú thím hỏi em Quyên có vui lòng cho cháu làm như vậy hay không đã. Như em vui thì cháu mới ưng thuận.

Triều với vợ chồng Quan đều nín thở, hôm nay thăm tính lập kế để xoay Xuân về gia đình, mà nghe những câu chuyện này giờ thì cảm động quá không dám chen vô một tiếng.

Cô Quyên đứng dậy đáp với Xuân:

– Tía má em định như vậy, thì em vui lòng lắm. Mấy năm nay em lo làm đó là làm dùm cho anh. Song anh phải bỏ chức Bác vật trở về đồng ruộng để dùng tài học mà giáo hoá tá điền, cải cách điền địa thì em mới chịu.

– Cảm ơn em. Qua sẽ trở về đây, về sống với đồng ruộng, vui với thú điền viên, say với công cuộc canh tác nghề nông xứ mình.

Triều vỗ tay la lớn:

- Điền viên vạn tuế!

Xuân nghiêm nét mặt mà nói:

- Cháu xin chú thím vui lòng cho phép cháu cưới em Quyên đặng cháu đền bồi nghĩa nặng tình sâu của em đối với cháu.

Triều với Quan vỗ tay la lớn nữa:

- Gia đình vạn tuế.

Ông Tệt hân hoan ngồi vuốt râu mà cười.

Bà Tệt nói:

– Tôi vui quá. Đám cưới rồi, giao luôn hai sớ ruộng Cà Mau cho vợ chồng nó coi. Nó vừa làm vừa lo khẩn đất bên Khánh An thì tiện lắm. Con chịu như vậy hay không Xuân?

Xuân với Quyên đáp một lượt: “Con chịu”.

Triều nói:

– Để kiếm mua dùm cho vợ chồng Quan một sớ đất dưới này đặng gom hết mai lan cúc trúc đem về một chỗ mà chung hưởng thú điền viên với nhau.

Xuân hót nói tiếp:

– Và đặng chung lo một mặt nâng cao kỹ thuật nông nghiệp, một mặt chấn hưng tinh thần, tài bồi nền luân lý cho xã hội Việt Nam.

Cô Quế thêm:

– Và đặng thêm một bày phụng hoàng để ngày đêm kêu mà chỉ đường hạnh phúc cho thanh niên

nam nữ.

Mấy anh em phần chí võ tay la lớn:

Gia đình viên miễn.

Xã hội thặng bình.

Nông nghiệp phú phong.

Quốc gia cường thịnh.

Vĩnh Hội 9 – 1938

11 – 1942

HẾT

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>